



HỒ SƠ NĂNG LỰC CAPACITY PROFILE



DANH MỤC HỒ SƠ

STT	NỘI DUNG	TRANG
1	THƯ NGỎ	1
2	THÔNG TIN CÔNG TY	2
3	GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH	5
4	NĂNG LỰC TRÊN WEBSITE BỘ XÂY DỰNG	7
5	CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG	9
6	SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY	12
7	DANH SÁCH NHÂN LỰC	13
8	BẰNG CẤP, CHỨNG CHỈ	15
9	NĂNG LỰC THIẾT BỊ, MÁY MÓC	40
10	DANH SÁCH CÁC HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN	41
11	CÁC HỢP ĐỒNG TIÊU BIỂU	48
12	HÌNH ẢNH TIÊU BIỂU CÁC CÔNG TRÌNH	128
13	BÁO CÁO NĂNG LỰC TÀI CHÍNH	140

THƯ NGỎ

Kính gửi: Quý khách hàng

Lời đầu tiên, Công ty TNHH tư vấn và xây lắp Minh Phong xin trân trọng cảm ơn Quý khách hàng đã lựa chọn dịch vụ tư vấn và thi công xây lắp của chúng tôi.

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế Việt Nam trong những năm qua, nhu cầu về nhà ở, các nhà máy, cơ sở hạ tầng ngày càng tăng cao đã thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của các dịch vụ tư vấn xây dựng như: Tư vấn quản lý dự án, Tư vấn thiết kế, Tư vấn giám sát thi công..., cùng với đó là các Nhà thầu thi công uy tín trên thị trường xây dựng Việt Nam.

Hòa chung với sự phát triển đó, Công ty TNHH tư vấn và xây lắp Minh Phong đã được thành lập đầu năm 2022 bởi những Thạc sĩ, Kỹ sư có nhiều kinh nghiệm và đã từng tham gia các dự án quy mô lớn.

Bằng sự nỗ lực không ngừng của Công ty và sự tin nhiệm của Quý khách hàng, đến nay Minh Phong đã và đang thực hiện các dịch vụ tư vấn: Giám sát thi công; Quản lý dự án, Thiết kế và thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, hạ tầng kỹ thuật; các hạng mục công trình khác.

Với phương châm **“Tạo dựng niềm tin”** và sự nhiệt huyết của tuổi trẻ, Minh Phong rất mong muốn được tiếp tục hợp tác, cung cấp các dịch vụ tư vấn và thi công đến Quý khách hàng, góp phần tạo ra các sản phẩm xây dựng chất lượng cho xã hội và lợi ích Quý khách hàng.

Xin gửi đến Quý khách hàng lời chào trân trọng !

T/M Công ty

THÔNG TIN CÔNG TY

1. Thông tin chung về Công ty:

- Tên công ty: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẮP MINH PHONG**
- Địa chỉ: - Trụ sở chính: xã Thụ Trì - tỉnh Hưng Yên
(địa chỉ cũ: xã Minh Lãng, H. Vũ Thư, T. Thái Bình)
- Văn phòng: Số 425, đường Nguyễn Trãi, P. Vũ Phúc, T. Hưng Yên
- Do Ông: ThS. Bùi Minh Phong Chức vụ: Giám đốc
- Điện thoại : 0965.365.282
- Tài khoản số: 89 268268 8888
- Mở tại: Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Thái Bình
- Mã số thuế: 100 124 6262

2. Nơi và năm thành lập doanh nghiệp:

- Đăng ký kinh doanh lần đầu số: 1001246262 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Thái Bình cấp ngày 09/03/2022.

3. Các ngành nghề đăng ký hoạt động:

- **M7110 - Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Ngành chính)**
- C23950 Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao
- C25110 Sản xuất các cấu kiện kim loại
- C25920 Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
- C33110 Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn
- C33120 Sửa chữa máy móc, thiết bị
- C33140 Sửa chữa thiết bị điện
- C33200 Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
- F41000 Xây dựng nhà các loại
- F4210 Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
- F42200 Xây dựng công trình công ích
- F42900 Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- F43110 Phá dỡ
- F43120 Chuẩn bị mặt bằng

- F43210 Lắp đặt hệ thống điện
- F4322 Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí
- F43290 Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
- F43300 Hoàn thiện công trình xây dựng
- F43900 Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
- G4511 Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác
- G4649 Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
- G4659 Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
- G4662 Bán buôn kim loại và quặng kim loại
- G4663 Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
- G4669 Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu
- H4932 Vận tải hành khách đường bộ khác
- H4933 Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- I5510 Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
- I5610 Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
- M70200 Hoạt động tư vấn quản lý
- M71200 Kiểm tra và phân tích kỹ thuật
- N7710 Cho thuê xe có động cơ
- C1610 Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ
- C16220 Sản xuất đồ gỗ xây dựng
- C16230 Sản xuất bao bì bằng gỗ
- C1629 Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện
- N7730 Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác
- N81290 Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác
- 8511 Giáo dục nhà trẻ
- 8512 Giáo dục mẫu giáo
- 8521 Giáo dục tiểu học
- 8551 Giáo dục thể thao và giải trí
- 8552 Giáo dục văn hoá nghệ thuật
- 8560 Dịch vụ hỗ trợ giáo dục
- 8559 Giáo dục khác chưa được phân vào đâu
- 4651 Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm

- 4764 Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh
- 4652 Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
- 4741 Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh
- 4759 Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh
- 4763 Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh

4. Số năm kinh nghiệm:

- Công ty TNHH tư vấn và xây lắp Minh Phong được thành lập ngày 09/03/2022. Tính đến nay Công ty đã có 04 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, tư vấn quản lý dự án xây dựng.
- Công ty TNHH tư vấn và xây lắp Minh Phong đã đăng ký và được Bộ Xây Dựng chấp thuận về năng lực hoạt động xây dựng tại website : <https://nangluchxd.gov.vn>

5. Quy trình quản lý chất lượng:

- Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty được xây dựng tiêu chuẩn ISO 9001:2015
- Quy trình quản lý chất lượng của Công ty là Quy trình một sản phẩm, được lập theo quy trình quản lý của các doanh nghiệp Nhật Bản.

MINH PHONG
Consultancy & Construction

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH THÁI BÌNH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 1001246262

Đăng ký lần đầu: ngày 09 tháng 03 năm 2022

Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 15 tháng 10 năm 2024

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẬP MINH PHONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH PHONG CONSULTANCY AND CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MINH PHONG C&C CO., LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Thôn Lại Xá, Xã Minh Lăng, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Điện thoại: 0965 365 282

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ : 20.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ và tên: BÙI MINH PHONG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 13/11/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034089001664

Ngày cấp: 09/03/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Lại Xá, Xã Minh Lăng, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Lại Xá, Xã Minh Lăng, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẬP MINH PHONG

Trụ sở chính: xã Thư Trì- tỉnh Hưng Yên

Tel: 0965.365.282 – Email: minhphongcc.company@gmail.com

* Họ và tên: BUI MINH PHONG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/11/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034089001664

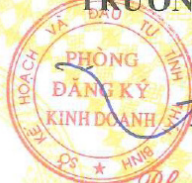
Ngày cấp: 09/03/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật
tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Lại Xá, Xã Minh Lãng, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt
Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Lại Xá, Xã Minh Lãng, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt
Nam

TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Thị Phương

21:05 20/8/24

Trang chủ



BỘ XÂY DỰNG

TIẾNG VIỆT | ENGLISH

(https://nangluchxd.gov.vn) ☒ Tìm trong tổ chức ☐ Tìm trong cá nhân

TRANG CHỦ (/)

GIỚI THIỆU (/GIOITHIEU)

DANH SÁCH TỔ CHỨC (/TOCHUC)

DANH SÁCH CÁ NHÂN (/CANHAN)

TIN TỨC (/TINTUC)

HỖ TRỢ (/HOTRO)

ĐĂNG NHẬP

LIÊN HỆ (/LIENHE)

Danh sách tổ chức đã được kiểm duyệt

Chọn tỉnh thái



Từ khóa

Mã xác nhận

VI K5 0

(javascript:void(0))

Tim kiếm

Trang chủ (/)

Xem thông tin chi tiết Công ty TNHH tư vấn và xây lắp Minh Phong

TÊN TỔ CHỨC: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẬP MINH PHONG

Tên viết tắt:

Mã chứng chỉ năng lực HỖXD: 00065762

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Lại Xá, xã Minh Lăng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình | Tỉnh: Thái Bình

Địa chỉ văn phòng đại diện, văn phòng chi nhánh:

Người đại diện theo pháp luật: Bùi Minh Phong | Chức vụ: Giám đốc

Mã số thuế/ Quyết định thành lập: 1001246262

Ngày cấp: 09/03/2022 | Cơ quan cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG:

STT	Số chứng chỉ	Lĩnh vực	Lĩnh vực mở rộng	Hạng	Ngày hết hạn
1	THB-00065762	Giám sát công tác xây dựng công trình	Dân dụng	III	21/07/2032
2	THB-00065762	Giám sát công tác xây dựng công trình	Nhà công nghiệp	III	21/07/2032
3	THB-00065762	Giám sát công tác xây dựng công trình	HTKT (cấp, thoát nước)	III	21/07/2032
4	THB-00065762	Thi công xây dựng công trình	Dân dụng	III	21/07/2032

https://nangluchxd.gov.vn/Tochuc/chitiet/243666

1/2

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẬP MINH PHONG

Trụ sở chính: xã Thụ Trì - tỉnh Hưng Yên

Tel: 0965.365.282 – Email: minhphongcc.company@gmail.com

21:05 20/8/24

Trang chủ

5	THB-00065762	Thi công xây dựng công trình	Nhà công nghiệp	III	21/07/2032
6	THB-00065762	Thi công xây dựng công trình	Giao thông (cầu, đường bộ)	III	21/07/2032
7	THB-00065762	Thi công xây dựng công trình	HTKT (cấp, thoát nước)	III	21/07/2032
8	THB-00065762	Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng	Dân dụng	III	11/12/2033
9	THB-00065762	Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng	Nhà công nghiệp	III	11/12/2033
10	THB-00065762	Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình	Giao thông (cầu, đường bộ)	III	11/12/2033
11	THB-00065762	Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị công trình	Nhà công nghiệp (cơ - điện công trình)	III	11/12/2033
12	THB-00065762	Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị công trình	Dân dụng (cơ - điện công trình)	III	11/12/2033
13	THB-00065762	Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình	Nhà công nghiệp	II	25/07/2034

Quay lại

BỘ XÂY DỰNG**CỤC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG** Địa chỉ: 37 Lê Đại Hành - Hà Nội Điện thoại: (+84-24) 3976 0542 (tel:02439760542) Email: info@nangluchdxd.gov.vn (mailto:info@nangluchdxd.gov.vn)

©2019 Bản quyền thuộc về Cục quản lý hoạt động xây dựng - Bộ xây dựng

Lượt truy cập:

Phát triển bởi BK (<http://bk.com.vn>)

**SỞ XÂY DỰNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Số: THB-00065762

(Ban hành kèm theo Quyết định số 74/QĐ-SXD ngày 21/07/2022)

Tên tổ chức: Công ty TNHH tư vấn và xây lập Minh Phong
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số: 1001246262
Đăng ký lần đầu ngày 09/03/2022; Nơi cấp Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình
Tên người đại diện theo pháp luật:
Họ và tên: Bùi Minh Phong - Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Lại Xá, xã Minh Lăng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
Số điện thoại: 0965365282

Email: minhphongcc.company@gmail.com Website:

Lĩnh vực hoạt động xây dựng:

1. Giám sát công tác thi công xây dựng công trình dân dụng và nhà công nghiệp Hạng III
2. Giám sát công tác thi công xây dựng công trình HTKT (cấp, thoát nước) Hạng III
3. Thi công công tác xây dựng công trình dân dụng và nhà công nghiệp Hạng III
4. Thi công công tác xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ) Hạng III
5. Thi công công tác xây dựng công trình HTKT (cấp, thoát nước) Hạng III

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày 21/07/2032

Thái Bình, ngày 21 tháng 07 năm 2022^{xe}

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đào Duy Thái

**SỞ XÂY DỰNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Số: THB-00065762

(Ban hành kèm theo Quyết định số 179/QĐ-SXD ngày 11/12/2023)

Tên tổ chức: Công ty TNHH tư vấn và xây lập Minh Phong

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số: 1001246262

Đăng ký lần đầu ngày 09/03/2022; Nơi cấp Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình

Tên người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: Bùi Minh Phong

- Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Lại Xá, xã Minh Lăng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

Số điện thoại: 0965365282

Email: minhphongcc.company@gmail.com

Website:

Lĩnh vực hoạt động xây dựng:

1. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và nhà công nghiệp Hạng III
2. Giám sát công tác thi công xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ) Hạng III
3. Giám sát công tác thi công lắp đặt thiết bị cơ - điện công trình dân dụng và nhà công nghiệp Hạng III

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày 11/12/2033

Thái Bình, ngày 11 tháng 12 năm 2023

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Dũng

**SỞ XÂY DỰNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Số: THB-00065762

(Ban hành kèm theo Quyết định số 119/QĐ-SXD ngày 25/07/2024)

Tên tổ chức: Công ty TNHH tư vấn và xây lắp Minh Phong

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số: 1001246262

Đăng ký lần đầu ngày 09/03/2022; Nơi cấp Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình

Tên người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: Bùi Minh Phong

- Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Lại Xá, xã Minh Lăng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

Số điện thoại: 0965365282

Email: minhphongcc.company@gmail.com

Website:

Lĩnh vực hoạt động xây dựng:

Giám sát công tác thi công xây dựng công trình nhà công nghiệp Hạng II

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày 25/07/2034

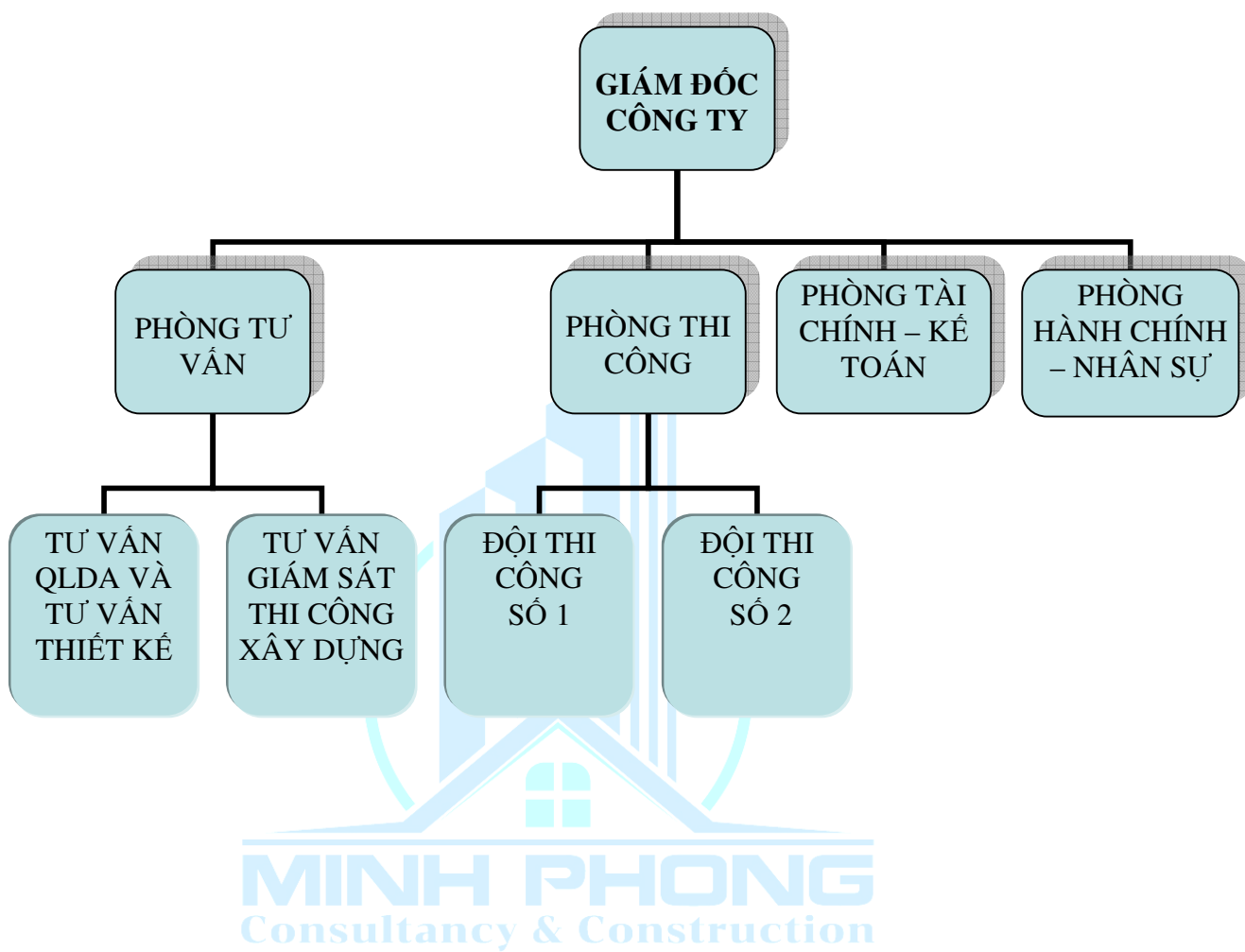
Thái Bình, ngày 25 tháng 07 năm 2024

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Dũng

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY:



DANH SÁCH NHÂN LỰC CÔNG TY

Stt	Họ tên	Chức vụ	Trình độ học vấn	Số năm kinh nghiệm
I	Ban giám đốc			
1.1	Bùi Minh Phong	Giám đốc	Kỹ sư XD Thạc sĩ quản lý xây dựng	13
II	Phòng tư vấn			
2.1	Phạm Hoàng Thượng	Trưởng phòng	Kỹ sư XD	09
2.2	Đỗ Tiến Văn	Cán bộ	Kỹ sư XD	09
2.3	Nguyễn Bá Quảng	Cán bộ	Kỹ sư điện	11
2.4	Vũ Văn Rinh	Cán bộ	Kỹ sư XD	04
2.5	Dương Văn Hào	Cán bộ	Kỹ sư XD	08
2.6	Phan Minh Châu	Cán bộ	Kỹ sư XD	05
III	Phòng thi công			
3.1	Trần Đăng Khôi	Trưởng phòng	Kỹ sư XD	11
3.2	Bùi Văn Thành	Cán bộ	Kỹ sư XD	07
3.3	Nguyễn Dương Đại	Cán bộ	Kỹ sư trắc địa	06
3.4	Trần Ngọc Thái	Cán bộ	Kỹ sư vật liệu XD	08
3.5	Bùi Thị Phương Thảo	Cán bộ	Cử nhân CNTT	04
3.6	Đoàn Văn Thịnh	Cán bộ	Kỹ sư XD	13
IV	Phòng tài chính – kế toán			
4.1	Nguyễn Thị Duyên	Trưởng phòng	CN tài chính ngân hàng	08

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẬP MINH PHONG

Trụ sở chính: xã Thư Trì - tỉnh Hưng Yên

Tel: 0965.365.282 – Email: minhphongcc.company@gmail.com

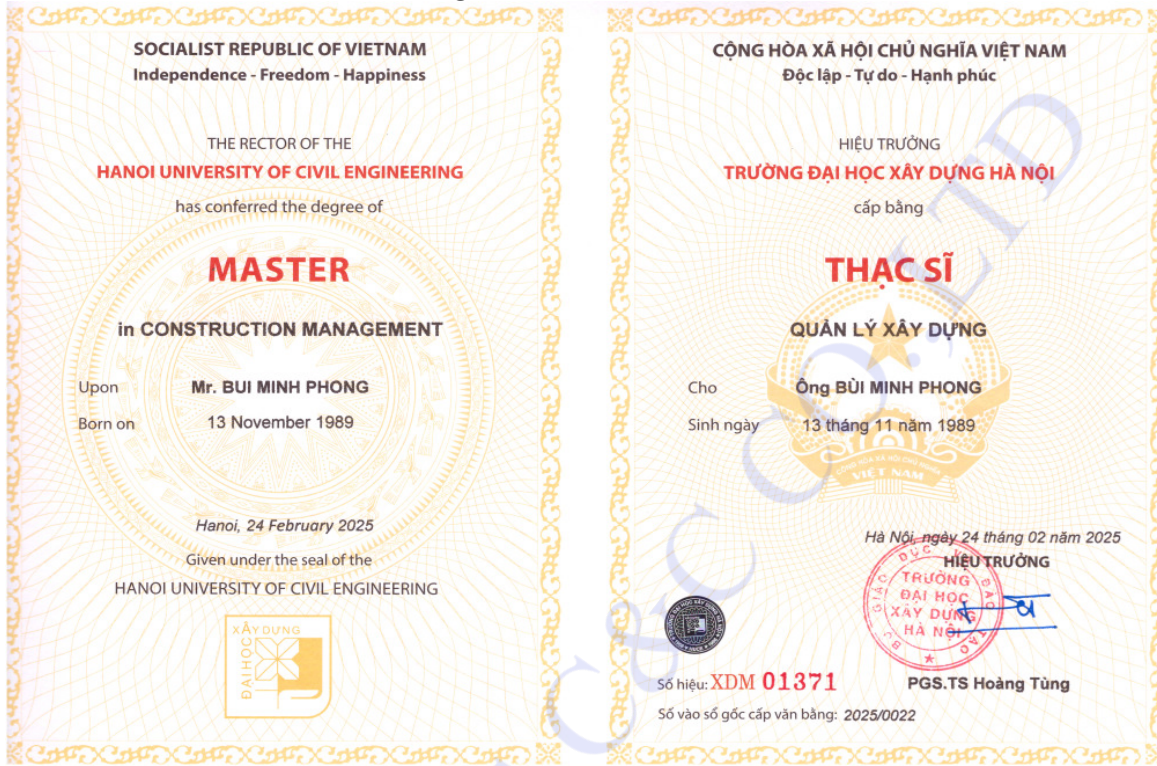
Stt	Họ tên	Chức vụ	Trình độ học vấn	Số năm kinh nghiệm
4.2	Nguyễn Thị Lan	Cán bộ	Cử nhân kế toán Thạc sĩ kế toán	12
4.3	Bùi Văn Toàn	Cán bộ	CN tài chính ngân hàng	05
V	Phòng hành chính – nhân sự			
5.1	Phạm Thị Hường	Trưởng phòng	Cử nhân tâm lý học Thạc sĩ giáo dục ĐB	09
5.2	Trần Thị Trang	Cán bộ	CN tài chính ngân hàng	06



BẰNG, CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ

I. Ban giám đốc:

1.1. Giám đốc: Bùi Minh Phong



THÔNG TIN CÁ NHÂN

Số chứng chỉ: HUY-00080158

(Ban hành kèm theo Quyết định số 329/QĐ-SXD
ngày 14/11/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên)



Họ và tên: **BÙI MINH PHONG**

Ngày tháng năm sinh: **13/11/1989**

Số CC/CCCD/(hộ chiếu): **034089001664**

Cấp ngày: **09/03/2022** tại: Cục cảnh sát quản lý
hành chính về trật tự xã hội

Quốc tịch: **Việt Nam**

Cơ sở đào tạo: **Trường Đại học mỏ- địa chất Hà
Nội; Trường đại học xây dựng Hà Nội**

Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư kỹ thuật công trình
xây dựng; Thạc sỹ Quản lý xây dựng**

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II	Từ 14/11/2025 đến 14/11/2035
2			
3			
4			
5			

Hưng Yên, ngày 14 tháng 11 năm 2025

SỞ XÂY DỰNG TỈNH HƯNG YÊN

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Mạnh Hùng



THÔNG TIN CÁ NHÂN

Số chứng chỉ: THB-00080158

(Ban hành theo Quyết định số: 302/QĐ-SXD
ngày 24/6/2025 của Sở Xây dựng Thái Bình)



Họ và Tên: **Bùi Minh Phong**

Ngày tháng năm sinh: **13/11/1989**

Số CMTND/CCCD: **034089001664**

Cấp ngày: **09/3/2022** tại Cục cảnh sát quản lý
hành chính về trật tự xã hội

Quốc tịch: **Việt Nam**

Cơ sở đào tạo: **Đại học Mỏ - Địa chất**

Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư Kỹ thuật công trình
xây dựng**

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

TT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Từ 24/6/2025 đến 24/6/2035

Thái Bình, ngày 24 tháng 6 năm 2025

SỞ XÂY DỰNG THÁI BÌNH

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Mạnh Hùng



VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ THÔNG TIN  (Chữ ký của người được cấp) Số CMT (hoặc hộ chiếu): 034089001664 Ngày cấp: 29/05/2015 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Quốc tịch: Việt Nam Số: 09.K39.15/QLPTN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ THÔNG TIN Chứng nhận ông/bà: Bùi Minh Phong Ngày tháng năm sinh: 13/11/1989 Nơi thường trú: Thái Bình Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kỹ thuật công trình XD Đã hoàn thành chương trình: Bồi dưỡng nghiệp vụ Quản lý Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng Khoá: 39 Thời gian tổ chức: 10 ÷ 13/8/2015 Tại: Thành phố Hà Nội Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2015 GIÁM ĐỐC  TS. Đào Huy Hoàng
---	--

THÔNG TIN CÁ NHÂN  (Chữ ký của người được cấp chứng chỉ) Họ và tên: Bùi Minh Phong Ngày tháng năm sinh: 13/11/1989 Số CMTND, CCCD (hoặc hộ chiếu): 034089001664 Cấp ngày: 29/05/2015 tại: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Quốc tịch: Việt Nam Cơ sở đào tạo: Đại học Mỏ - địa chất Hà Nội Hệ đào tạo: Chính quy Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG <table border="1"><thead><tr><th>STT</th><th>Lĩnh vực hành nghề</th><th>Hạng</th><th>Thời gian</th></tr></thead><tbody><tr><td>1</td><td>Giám sát công tác thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp</td><td>II</td><td>Từ 25/12/2020 đến 25/12/2025</td></tr><tr><td>2</td><td>Giám sát công tác thi công xây dựng công trình HTKT (Cấp, thoát nước), xử lý chất thải rắn</td><td>III</td><td>Từ 25/12/2020 đến 25/12/2025</td></tr><tr><td>3</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>4</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>5</td><td></td><td></td><td></td></tr></tbody></table> Thái Bình, ngày 25 tháng 12 năm 2020 SỞ XÂY DỰNG THÁI BÌNH KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC  Đào Duy Thái	STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời gian	1	Giám sát công tác thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	II	Từ 25/12/2020 đến 25/12/2025	2	Giám sát công tác thi công xây dựng công trình HTKT (Cấp, thoát nước), xử lý chất thải rắn	III	Từ 25/12/2020 đến 25/12/2025	3				4				5			
STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời gian																						
1	Giám sát công tác thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	II	Từ 25/12/2020 đến 25/12/2025																						
2	Giám sát công tác thi công xây dựng công trình HTKT (Cấp, thoát nước), xử lý chất thải rắn	III	Từ 25/12/2020 đến 25/12/2025																						
3																									
4																									
5																									

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Bùi Minh Phong**
Ngày tháng năm sinh: **13/11/1989**
Số CMTND, CCCD (hoặc hộ chiếu): **034089001664**
Cấp ngày: **29/05/2015** tại: **Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Cơ sở đào tạo: **Đại học Mỏ - Địa chất Hà Nội**
Hệ đào tạo: **Chính quy**
Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng**

**NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời gian
1	Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và nhà công nghiệp	II	Từ 23/08/2022 đến 23/08/2027
2			
3			
4			
5			

Thái Bình, ngày 23 tháng 08 năm 2022

SỞ XÂY DỰNG THÁI BÌNH
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đào Duy Thái

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Bùi Minh Phong**
Ngày tháng năm sinh: **13/11/1989**
Số CMTND, CCCD (hoặc hộ chiếu): **034089001664**
Cấp ngày: **29/05/2015** tại: **Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Cơ sở đào tạo: **Đại học Mỏ - địa chất Hà Nội**
Hệ đào tạo: **Chính quy**
Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng**

**NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời gian
1	Giám sát công tác thi công xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ)	III	Từ 05/06/2023 đến 05/06/2028
2			
3			
4			
5			

Thái Bình, ngày 05 tháng 06 năm 2023

SỞ XÂY DỰNG THÁI BÌNH
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Dũng

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẬP MINH PHONG

Trụ sở chính: xã Thư Trì - tỉnh Hưng Yên

Tel: 0965.365.282 – Email: minhphongcc.company@gmail.com

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Bùi Minh Phong**
Ngày tháng năm sinh: **13/11/1989**
Số CMTND, CCCD (hoặc hộ chiếu): **034089001664**
Cấp ngày: **29/05/2015** tại: **Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Cơ sở đào tạo: **Đại học Mỗ - địa chất Hà Nội**
Hệ đào tạo: **Chính quy**
Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng**

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời gian
1	Định giá xây dựng	III	Từ 25/09/2023 đến 25/09/2028
2			
3			
4			
5			

Thái Bình, ngày 25 tháng 09 năm 2023

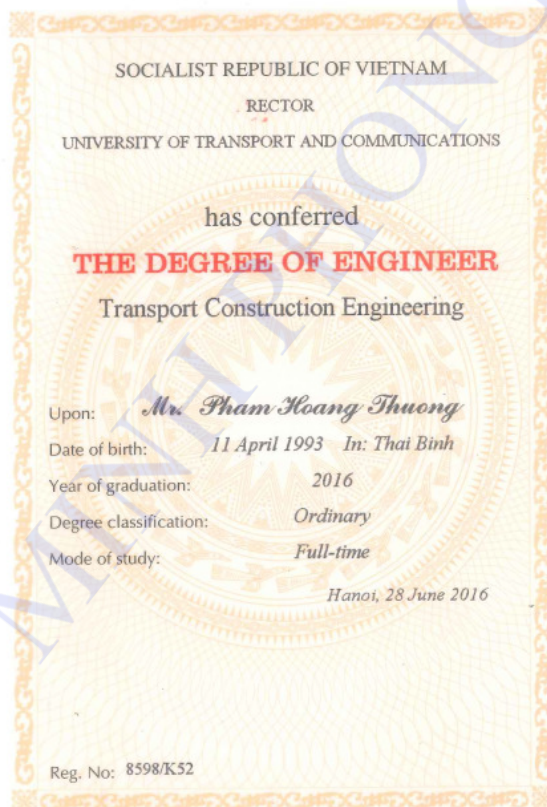
SỞ XÂY DỰNG THÁI BÌNH
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Dũng

II. Phòng tư vấn:

2.1. Trưởng phòng: **Phạm Hoàng Thương**



THÔNG TIN CÁ NHÂN

Số chứng chỉ: HUY-00101559

(Ban hành kèm theo Quyết định số 329/QĐ-SXD
ngày 14/11/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên)



Họ và tên: **PHẠM HOÀNG THUỢNG**

Ngày tháng năm sinh: **11/04/1993**

Số CC/CCCD/(hộ chiếu): **034093001508**

Cấp ngày: **12/04/2022** tại: **Cục cảnh sát quản lý**

hành chính về trật tự xã hội

Quốc tịch: **Việt Nam**

Cơ sở đào tạo: **Trường đại học giao thông vận tải**
Hà Nội

Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư kỹ thuật xây dựng**
công trình giao thông

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Định giá xây dựng	III	Từ 14/11/2025 đến 14/11/2035
2			
3			
4			
5			

Hưng Yên, ngày 14 tháng 11 năm 2025

SỞ XÂY DỰNG TỈNH HƯNG YÊN

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Vũ Mạnh Hùng



THÔNG TIN CÁ NHÂN

Số chứng chỉ: HUY-00101559

(Ban hành kèm theo Quyết định số 200/QĐ-SXD
ngày 15/09/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên)



Họ và tên: **PHẠM HOÀNG THUỢNG**

Ngày tháng năm sinh: **11/04/1993**

Số CC/CCCD/(hộ chiếu): **034093001508**

Cấp ngày: **12/04/2022** tại: **Cục cảnh sát quản lý**

hành chính về trật tự xã hội

Quốc tịch: **Việt Nam**

Cơ sở đào tạo: **Trường đại học giao thông vận tải**
Hà Nội

Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư kỹ thuật xây dựng**
công trình giao thông

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Từ 15/09/2025 đến 15/09/2035
2			
3			
4			
5			

Hưng Yên, ngày 15 tháng 09 năm 2025

SỞ XÂY DỰNG TỈNH HƯNG YÊN

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Vũ Mạnh Hùng



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẬP MINH PHONG

Trụ sở chính: xã Thư Trì - tỉnh Hưng Yên

Tel: 0965.365.282 – Email: minhphongcc.company@gmail.com

THÔNG TIN CÁ NHÂNChữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Phạm Hoàng Thượng**
Ngày tháng năm sinh: **11/04/1993**
Số CMTND, CCCD (hoặc hộ chiếu): **034093001508**
Cấp ngày: **06/04/2015** tại: **Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Cơ sở đào tạo: **Đại học giao thông vận tải Hà Nội**
Hệ đào tạo: **Chính quy**
Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông**

**NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời gian
1	Giám sát công tác thi công xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ)	III	Từ 20/08/2020 đến 20/08/2025
2			
3			
4			
5			

Thái Bình, ngày 20 tháng 08 năm 2020

SỞ XÂY DỰNG THÁI BÌNH
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đào Duy Thái

THÔNG TIN CÁ NHÂNChữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Phạm Hoàng Thượng**
Ngày tháng năm sinh: **11/04/1993**
Số CMTND, CCCD (hoặc hộ chiếu): **034093001508**
Cấp ngày: **06/04/2015** tại: **Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Cơ sở đào tạo: **Đại học giao thông vận tải Hà Nội**
Hệ đào tạo: **Chính quy**
Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông**

**NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời gian
1	Giám sát công tác thi công xây dựng công trình dân dụng, nhà công nghiệp, HTKT (tuyến ống, cống cấp, thoát nước)	III	Từ 23/08/2022 đến 23/08/2027
2			
3			
4			
5			

Thái Bình, ngày 23 tháng 08 năm 2022

SỞ XÂY DỰNG THÁI BÌNH
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đào Duy Thái

THÔNG TIN CÁ NHÂN



(Handwritten signature)

Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Phạm Hoàng Thượng**
Ngày tháng năm sinh: **11/04/1993**
Số CMTND, CCCD (hoặc hộ chiếu): **034093001508**
Cấp ngày: **06/04/2015** tại: **Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Cơ sở đào tạo: **Đại học giao thông vận tải Hà Nội**
Hệ đào tạo: **Chính quy**
Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông**

**NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời gian
1	Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và nhà công nghiệp	III	Từ 05/06/2023 đến 05/06/2028
2			
3			
4			
5			

Thái Bình, ngày 05 tháng 06 năm 2023

SỞ XÂY DỰNG THÁI BÌNH
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Dũng

THÔNG TIN CÁ NHÂN



(Handwritten signature)

Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Phạm Hoàng Thượng**
Ngày tháng năm sinh: **11/04/1993**
Số CMTND, CCCD (hoặc hộ chiếu): **034093001508**
Cấp ngày: **06/04/2015** tại: **Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Cơ sở đào tạo: **Đại học giao thông vận tải Hà Nội**
Hệ đào tạo: **Chính quy**
Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông**

**NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời gian
1	Định giá xây dựng	III	Từ 25/09/2023 đến 25/09/2028
2			
3			
4			
5			

Thái Bình, ngày 25 tháng 09 năm 2023

SỞ XÂY DỰNG THÁI BÌNH
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Dũng

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẬP MINH PHONG

Trụ sở chính: xã Thụ Trì - tỉnh Hưng Yên

Tel: 0965.365.282 – Email: minhphongcc.company@gmail.com

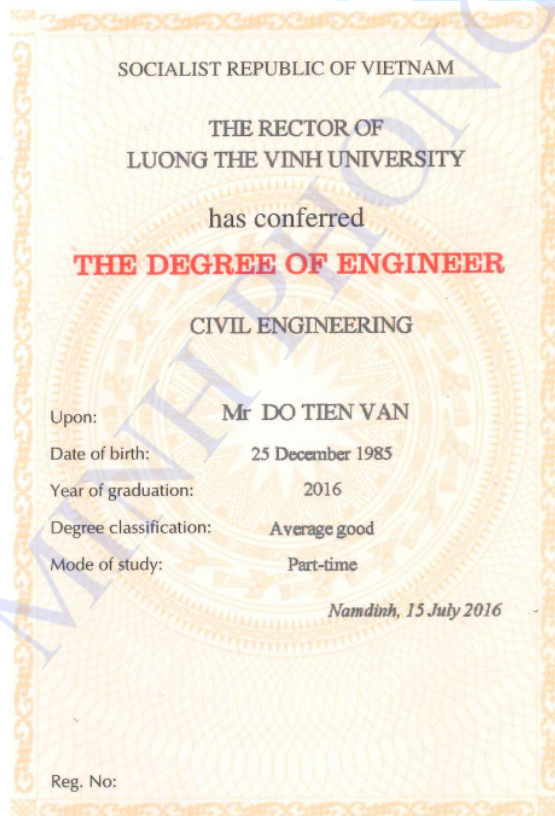
THÔNG TIN CÁ NHÂNChữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Phạm Hoàng Thượng**
Ngày tháng năm sinh: **11/04/1993**
Số CMTND, CCCD (hoặc hộ chiếu): **034093001508**
Cấp ngày: **06/04/2015** tại: **Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Cơ sở đào tạo: **Đại học giao thông vận tải Hà Nội**
Hệ đào tạo: **Chính quy**
Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông**

**NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời gian
1	Giám sát công tác thi công xây dựng công trình dân dụng và nhà công nghiệp	II	Từ 26/01/2024 đến 26/01/2029
2			
3			
4			
5			

Thái Bình, ngày 26 tháng 01 năm 2024

SỞ XÂY DỰNG THÁI BÌNH**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC****Phạm Dũng****2.2. Cán bộ: Đỗ Tiến Văn**

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẬP MINH PHONG

Trụ sở chính: xã Thư Trì - tỉnh Hưng Yên

Tel: 0965.365.282 – Email: minhphongcc.company@gmail.com

THÔNG TIN CÁ NHÂNChữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Đỗ Tiến Văn**
Ngày tháng năm sinh: **25/12/1985**
Số CMTND, CCCD (hoặc hộ chiếu): **034085000235**
Cấp ngày: **01/07/2016** tại: **Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Cơ sở đào tạo: **Đại học Lương Thế Vinh, Nam Định**
Hệ đào tạo: **Vừa làm vừa học**
Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng**

**NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời gian
1	Giám sát công tác thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, HTKT (cấp, thoát nước)	III	Từ 20/08/2020 đến 20/08/2025
2			
3			
4			
5			

Thái Bình, ngày 20 tháng 08 năm 2020

SỞ XÂY DỰNG THÁI BÌNH
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đào Duy Thái

THÔNG TIN CÁ NHÂNChữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Đỗ Tiến Văn**
Ngày tháng năm sinh: **25/12/1985**
Số CMTND, CCCD (hoặc hộ chiếu): **034085000235**
Cấp ngày: **15/09/2021** tại: **Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Cơ sở đào tạo: **Đại học Lương Thế Vinh, Nam Định**
Hệ đào tạo: **Vừa làm vừa học**
Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng**

**NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời gian
1	Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và nhà công nghiệp	III	Từ 05/06/2023 đến 05/06/2028
2			
3			
4			
5			

Thái Bình, ngày 05 tháng 06 năm 2023

SỞ XÂY DỰNG THÁI BÌNH
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Dũng

2.3. Cán bộ: Nguyễn Bá Quảng

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  THE RECTOR THAI NGUYEN UNIVERSITY OF TECHNOLOGY has conferred THE DEGREE OF ENGINEER Automation for Industrial Enterprise Upon: Mr Nguyen Ba Quang Date of birth: 02 February 1989 Year of graduation: 2014 Degree classification: Ordinary Mode of study: Full - time Thainguyen, 28 June 2014 Reg. No: 1067 - I	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN cấp BẰNG KỸ SƯ Tự động hóa XNCN Cho: Ông Nguyễn Bá Quảng Ngày sinh: 02/02/1989 Năm tốt nghiệp: 2014 Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình Hình thức đào tạo: Chính quy Thái Nguyên, ngày 28 tháng 06 năm 2014  Số hiệu: 0009577 PGS.TS. Phan Quang Thế Số vào sổ cấp bằng: 1067 - I
---	---

THÔNG TIN CÁ NHÂN Số chứng chỉ: HUY-00106396 (Ban hành kèm theo Quyết định số 329/QĐ-SXD ngày 14/11/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên)  Họ và tên: NGUYỄN BÁ QUẢNG Ngày tháng năm sinh: 02/02/1989 Số CC/CCCD/(hộ chiếu): 034089006254 Cấp ngày: 16/09/2021 tại: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Quốc tịch: Việt Nam Cơ sở đào tạo: Trường đại học kỹ thuật công nghiệp Thái Nguyên Trình độ chuyên môn: Kỹ sư tự động hóa xí nghiệp công nghiệp	Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Lĩnh vực hành nghề</th> <th>Hạng</th> <th>Thời hạn</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình</td> <td>II</td> <td>Từ 14/11/2025 đến 14/11/2035</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>3</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>4</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>5</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> Hưng Yên, ngày 14 tháng 11 năm 2025 SỞ XÂY DỰNG TỈNH HƯNG YÊN KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG TỈNH HƯNG YÊN Vũ Mạnh Hùng 	STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn	1	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II	Từ 14/11/2025 đến 14/11/2035	2				3				4				5			
STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn																						
1	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II	Từ 14/11/2025 đến 14/11/2035																						
2																									
3																									
4																									
5																									

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẬP MINH PHONG

Trụ sở chính: xã Thụ Trì - tỉnh Hưng Yên

Tel: 0965.365.282 – Email: minhphongcc.company@gmail.com

THÔNG TIN CÁ NHÂNChữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Nguyễn Bá Quảng**
Ngày tháng năm sinh: **02/02/1989**
Số CMTND, CCCD (hoặc hộ chiếu): **034089006254**
Cấp ngày: **26/07/2017** tại: **Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Cơ sở đào tạo: **Đại học kỹ thuật công nghiệp Thái Nguyên**
Hệ đào tạo: **Chính quy**
Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư tự động hóa xí nghiệp công nghiệp**

**NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời gian
1	Giám sát công tác thi công lắp đặt thiết bị công trình điện	III	Từ 23/10/2020 đến 23/10/2025
2			
3			
4			
5			

Thái Bình, ngày 23 tháng 10 năm 2020

SỞ XÂY DỰNG THÁI BÌNH
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đào Duy Thái

2.4. Cán bộ: Vũ Văn Rinh

THÔNG TIN CÁ NHÂN
Số chứng chỉ: HUY-00211073
(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/QĐ-SXD ngày 13/01/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên)



Họ và tên: **VŨ VĂN RINH**
Ngày tháng năm sinh: **01/05/1995**
Số CC/CCCD/(hộ chiếu): **034095004612**
Cấp ngày: **31/03/2023** tại: **Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Cơ sở đào tạo: **Trường đại học thủy lợi Hà Nội**
Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư kỹ thuật thủy điện và năng lượng tái tạo**

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Từ 13/01/2026 đến 13/01/2036
2			
3			
4			
5			

Hưng Yên, ngày 13 tháng 01 năm 2026
SỞ XÂY DỰNG TỈNH HƯNG YÊN
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Vũ Mạnh Hùng



2.5. Cán bộ: Dương Văn Hào

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR OF
NATIONAL UNIVERSITY OF CIVIL ENGINEERING

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

Civil Engineering

Upon: **Mr. DUONG VAN HAO**
Date of birth: **09 December 1988**
Year of graduation: **2017**
Degree classification: **Ordinary**
Mode of study: **Part - time**

Hanoi, 19 October 2017

Reg. No: 2017/VLVH/341

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG

cấp

BẰNG KỸ SƯ

Kỹ thuật công trình xây dựng

Cho: **Ông DUƠNG VĂN Hào**
Ngày sinh: **09 / 12 / 1988**
Năm tốt nghiệp: **2017**
Xếp loại tốt nghiệp: **Trung bình**
Hình thức đào tạo: **Vừa làm vừa học**

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2017


HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG
PGS.TS Phạm Duy Hòa

Số hiệu: **451808**
Số vào sổ cấp bằng: 2017/VLVH/341

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẬP MINH PHONG

Trụ sở chính: xã Thư Trì - tỉnh Hưng Yên

Tel: 0965.365.282 – Email: minhphongcc.company@gmail.com

THÔNG TIN CÁ NHÂN		NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG																									
	 Chữ ký của người được cấp chứng chỉ	<table border="1"><thead><tr><th>STT</th><th>Lĩnh vực hành nghề</th><th>Hạng</th><th>Thời gian</th></tr></thead><tbody><tr><td>1</td><td>Giám sát công tác thi công xây dựng công trình dân dụng và nhà công nghiệp</td><td>III</td><td>Từ 26/01/2024 đến 26/01/2029</td></tr><tr><td>2</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>3</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>4</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>5</td><td></td><td></td><td></td></tr></tbody></table>	STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời gian	1	Giám sát công tác thi công xây dựng công trình dân dụng và nhà công nghiệp	III	Từ 26/01/2024 đến 26/01/2029	2				3				4				5				
STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời gian																								
1	Giám sát công tác thi công xây dựng công trình dân dụng và nhà công nghiệp	III	Từ 26/01/2024 đến 26/01/2029																								
2																											
3																											
4																											
5																											

Họ và tên: **Dương Văn Hào**
Ngày tháng năm sinh: **09/12/1988**
Số CMTND, CCCD (hoặc hộ chiếu): **034088001417**
Cấp ngày: **28/05/2021** tại: **Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Cơ sở đào tạo: **Đại học xây dựng Hà Nội**
Hệ đào tạo: **Vừa làm vừa học**
Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng**

Thái Bình, ngày 26 tháng 01 năm 2024

SỞ XÂY DỰNG THÁI BÌNH
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Dũng

2.6. Cán bộ: Phan Minh Châu

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Independence - Freedom - Happiness	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE RECTOR OF THE HANOI UNIVERSITY OF CIVIL ENGINEERING has conferred the degree of ENGINEER in TRANSPORTATION ENGINEERING Upon Mr. PHAN MINH CHAU Born on 04 November 1999 Degree classification: Ordinary Hanoi, 19 August 2022 Given under the seal of the HANOI UNIVERSITY OF CIVIL ENGINEERING 	HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI cấp bằng KỸ SƯ KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG Cho Ông PHAN MINH CHÂU Sinh ngày 04 tháng 11 năm 1999 Hạng tốt nghiệp: Trung bình Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2022  PGS.TS Phạm Duy Hòa Số hiệu: XDE 04675 Số vào sổ gốc cấp văn bằng: 2022/1925

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẬP MINH PHONG

Trụ sở chính: xã Thư Trì - tỉnh Hưng Yên

Tel: 0965.365.282 – Email: minhphongcc.company@gmail.com

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Số chứng chỉ: THB-00201121

(Ban hành theo Quyết định số: 302/QĐ-SXD
ngày 24/6/2025 của Sở Xây dựng Thái Bình)



Họ và Tên: Phan Minh Châu

Ngày tháng năm sinh: 04/11/1999

Số CMTND/CCCD: 034099014058

Cấp ngày: 22/7/2024 tại Cục cảnh sát quản lý
hành chính về trật tự xã hội

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Đại học Xây dựng Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng
công trình giao thông



Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

TT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Từ 24/6/2025 đến 24/6/2035

Thái Bình, ngày 24 tháng 6 năm 2025

SỞ XÂY DỰNG THÁI BÌNH

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Vũ Mạnh Hùng

III. Phòng thi công

3.1. Trưởng phòng: Trần Đăng Khôi

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR OF
HANOI UNIVERSITY OF MINING AND GEOLOGY

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

IN CONSTRUCTION ENGINEERING

Upon: **Mr Tran Dang Khoi**

Date of birth: **26 November 1989**

Year of graduation: **2014**

Degree classification: **Average good**

Mode of study: **Full-time**

Hanoi, 4th March 2015

Reg. No: **K6-0198**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

cấp

BẰNG KỸ SƯ

KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Cho: **Ông Trần Đăng Khôi**

Ngày sinh: **26/11/1989**

Năm tốt nghiệp: **2014**

Xếp loại tốt nghiệp: **Trung bình khá**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2015



Số hiệu: **298107**

Số vào sổ cấp bằng: **K6-0198**

HIỆU TRƯỞNG

POSTS Lê Hải An

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẬP MINH PHONG

Trụ sở chính: xã Thư Trì - tỉnh Hưng Yên

Tel: 0965.365.282 – Email: minhphongcc.company@gmail.com

THÔNG TIN CÁ NHÂN**Số chứng chỉ: HUY-00194632**(Ban hành kèm theo Quyết định số 329/QĐ-SXD
ngày 14/11/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên)**Họ và tên: TRẦN ĐĂNG KHÔI****Ngày tháng năm sinh: 26/11/1989****Số CC/CCCD/(hộ chiếu): 034089004156****Cấp ngày: 27/03/2024 tại Cục cảnh sát quản lý
hành chính về trật tự xã hội****Quốc tịch: Việt Nam****Cơ sở đào tạo: Trường đại học mỏ - địa chất Hà
Nội****Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật công trình
xây dựng****Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng**

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	Từ 14/11/2025 đến 14/11/2035
2			
3			
4			
5			

Hưng Yên, ngày 14 tháng 11 năm 2025

SỞ XÂY DỰNG TỈNH HƯNG YÊN**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC****Vũ Mạnh Hùng****THÔNG TIN CÁ NHÂN****Số chứng chỉ: THB-00194632**(Ban hành theo Quyết định số: 302/QĐ-SXD
ngày 24/6/2025 của Sở Xây dựng Thái Bình)**Họ và Tên: Trần Đăng Khôi****Ngày tháng năm sinh: 26/11/1989****Số CMTND/CCCD: 034089004156****Cấp ngày: 27/3/2024 tại Cục cảnh sát quản lý
hành chính về trật tự xã hội****Quốc tịch: Việt Nam****Cơ sở đào tạo: Đại học Mỏ -Địa chất****Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kỹ thuật công
trình xây dựng****Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:**

TT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Từ 24/6/2025 đến 24/6/2035

Thái Bình, ngày 24 tháng 6 năm 2025

SỞ XÂY DỰNG THÁI BÌNH**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC****Vũ Mạnh Hùng**

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẬP MINH PHONG

Trụ sở chính: xã Thư Trì - tỉnh Hưng Yên

Tel: 0965.365.282 – Email: minhphongcc.company@gmail.com

THÔNG TIN CÁ NHÂNChữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Trần Đăng Khôi**
Ngày tháng năm sinh: **26/11/1989**
Số CMTND, CCCD (hoặc hộ chiếu): **034089004156**
Cấp ngày: **27/03/2024** tại: **Cục cảnh sát quản lý
hành chính về trật tự xã hội**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Cơ sở đào tạo: **Đại học Mỏ - Địa chất**
Hệ đào tạo: **Chính quy**
Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư Kỹ thuật công trình
xây dựng**

**NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời gian
1	Giám sát công tác thi công xây dựng công trình dân dụng, nhà công nghiệp, HTKT (tuyển ống, cống cấp, thoát nước)	III	Từ 18/09/2024 đến 18/09/2029
2			
3			
4			
5			

Thái Bình, ngày 18 tháng 09 năm 2024

SỞ XÂY DỰNG THÁI BÌNH
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

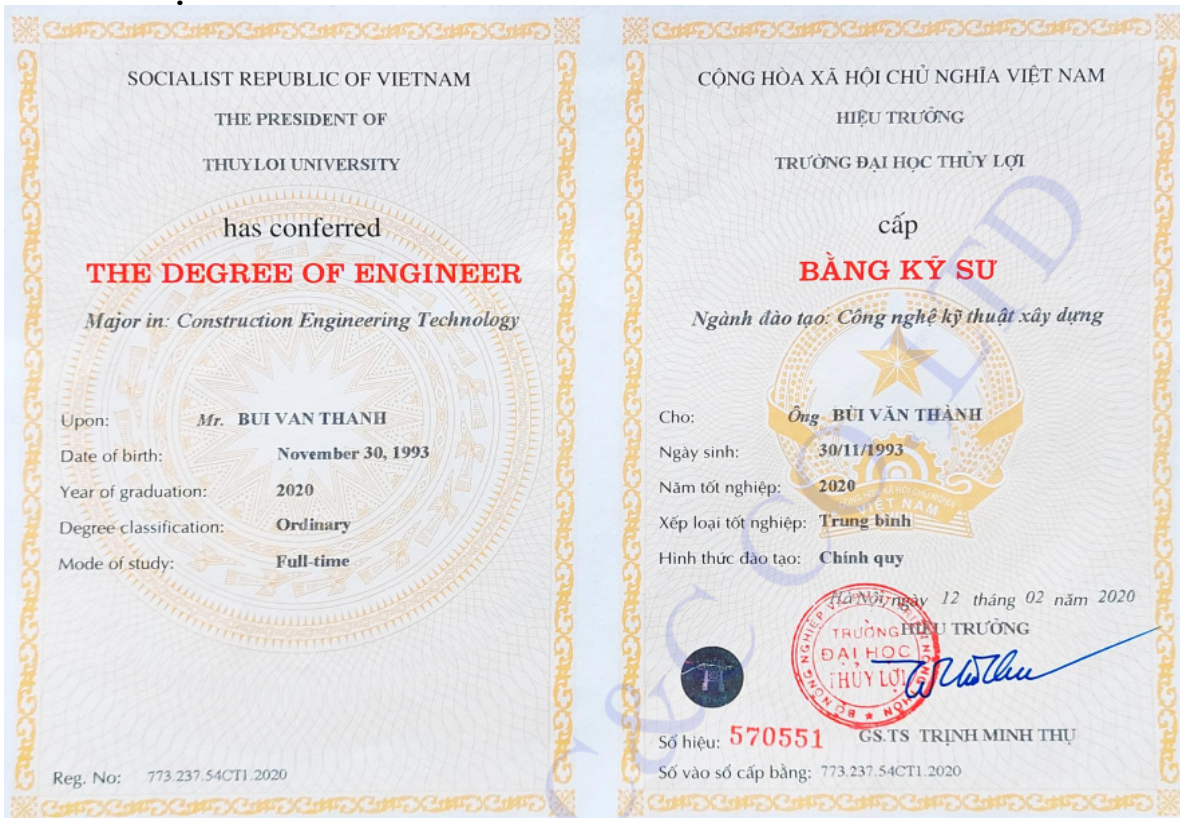
Phạm Dũng

VIỆN QUẢN LÝ ĐÀO TẠO ESC VIỆT NAM
Management Training Institute ESC Viet Nam**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**CHỨNG NHẬN
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ****CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH**Chứng nhận: Ông (Bà).....**TRẦN ĐĂNG KHÔI**.....Ngày sinh: **26/11/1989**. Quê quán:.....**THÁI BÌNH**.....Thẻ CCCD/Hộ chiếu:.....**034089004156**.....

Đã hoàn thành

CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ**Chỉ huy trưởng công trình**Tổ chức từ ngày **26/11/2024** đến ngày **28/11/2024**.....Kết quả xếp loại:.....**Khá**.....**Hà Nội ngày 29 tháng 11 năm 2024****GIÁM ĐỐC**
Lê Trần ThăngSố: **P002/2024/CHTCTXD**

3.2. Cán bộ: Bùi Văn Thành



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẬP MINH PHONG

Trụ sở chính: xã Thư Trì - tỉnh Hưng Yên

Tel: 0965.365.282 – Email: minhphongcc.company@gmail.com

THÔNG TIN CÁ NHÂNChữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Bùi Văn Thành**
Ngày tháng năm sinh: **30/11/1993**
Số CMTND, CCCD (hoặc hộ chiếu): **034093006611**
Cấp ngày: **28/09/2017** tại: **Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Cơ sở đào tạo: **Đại học thủy lợi Hà Nội**
Hệ đào tạo: **Chính quy**
Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư công nghệ kỹ thuật xây dựng**

**NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời gian
1	Giám sát công tác thi công xây dựng công trình dân dụng, nhà công nghiệp, HTKT (tuyến ống, cống cấp, thoát nước)	III	Từ 23/08/2022 đến 23/08/2027
2			
3			
4			
5			

Thái Bình, ngày 23 tháng 08 năm 2022

SỞ XÂY DỰNG THÁI BÌNH
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đào Duy Thái

THÔNG TIN CÁ NHÂNChữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Bùi Văn Thành**
Ngày tháng năm sinh: **30/11/1993**
Số CMTND, CCCD (hoặc hộ chiếu): **034093006611**
Cấp ngày: **28/09/2017** tại: **Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Cơ sở đào tạo: **Đại học thủy lợi Hà Nội**
Hệ đào tạo: **Chính quy**
Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư công nghệ kỹ thuật xây dựng**

**NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời gian
1	Giám sát công tác thi công xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ)	III	Từ 25/09/2023 đến 25/09/2028
2			
3			
4			
5			

Thái Bình, ngày 25 tháng 09 năm 2023

SỞ XÂY DỰNG THÁI BÌNH
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Dũng

3.3. Cán bộ: Nguyễn Dương Đại



3.4. Cán bộ: Trần Ngọc Thái



THÔNG TIN CÁ NHÂN

Số chứng chỉ: HUY-00204398

(Ban hành kèm theo Quyết định số 200/QĐ-SXD
ngày 15/09/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên)



Họ và tên: **TRẦN NGỌC THÁI**

Ngày tháng năm sinh: **15/04/1994**

Số CC/CCCD/(hộ chiếu): **034094006704**

Cấp ngày: **10/11/2021** tại: Cục cảnh sát quản lý
hành chính về trật tự xã hội

Quốc tịch: **Việt Nam**

Cơ sở đào tạo: **Trường đại học kiến trúc Hà Nội**

Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư công nghệ kỹ thuật
vật liệu xây dựng**

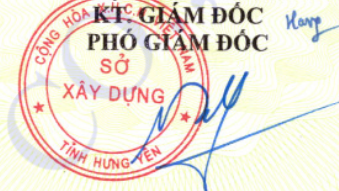
Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Từ 15/09/2025 đến 15/09/2035
2			
3			
4			
5			

Hưng Yên, ngày 15 tháng 09 năm 2025

SỞ XÂY DỰNG TỈNH HƯNG YÊN

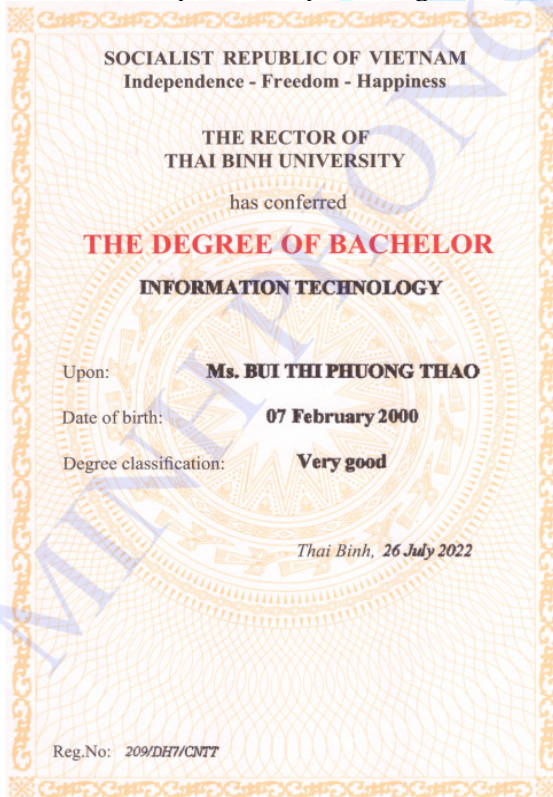
**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Mạnh Hùng



3.5. Cán bộ: Bùi Thị Phương Thảo



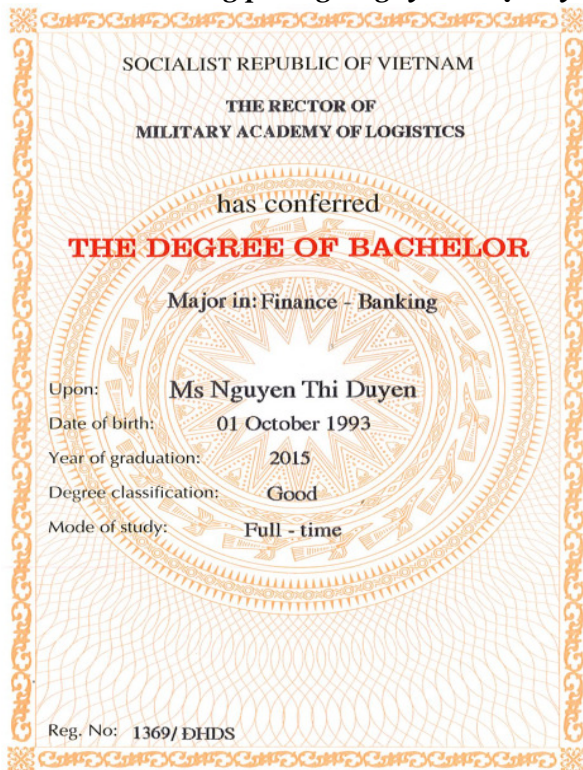
3.6. Cán bộ: Đoàn Văn Thịnh

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Rector Hanoi University of Mining and Geology has conferred THE DEGREE OF ENGINEER Construction Engineering Upon: Mr Doan Van Thinh Date of birth: 15 August 1988 Year of graduation: 2012 Degree classification: Good Mode of study: Full-time Hanoi, 02 July 2012 Reg. No: 52-0414	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất cấp BẰNG KỸ SƯ Kỹ thuật công trình xây dựng Ông Đoàn Văn Thịnh Cho: 15/8/1988 Ngày sinh: 2012 Năm tốt nghiệp: Khá Xếp loại tốt nghiệp: Chính quy Hình thức đào tạo: Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2012 HIỆU TRƯỞNG Số hiệu: 085046 Số vào sổ cấp bằng: 52-0414 PGS.TS Trần Đình Kiên
--	--

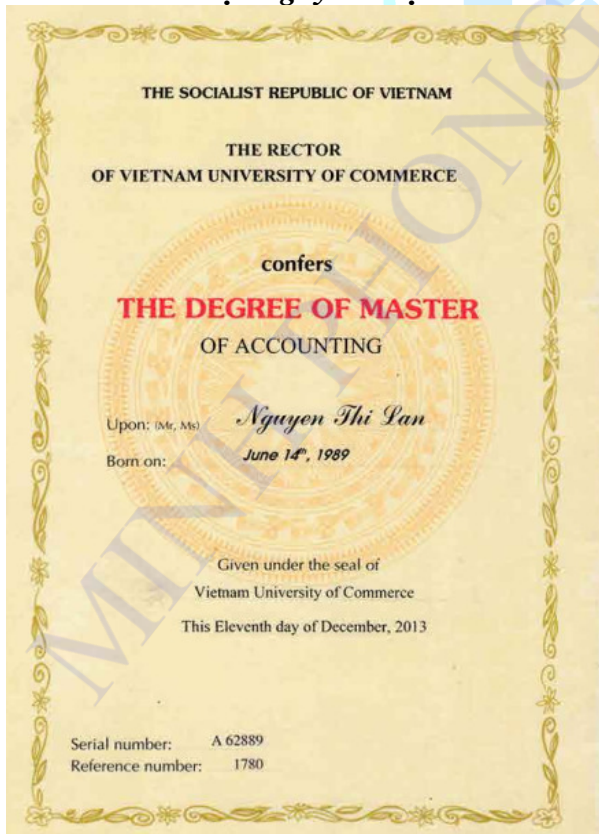
Blasting Engineering Training and Consulting Center Certifies that Mr. (Ms): Doan Van Thinh Date of birth: 15/8/1988 Has successfully passed the Blaster Training Course Based on: National technical regulation on safety in the storage, transportation, use and disposal of industrial explosive materials. (QCVN 02:2008/BCT) Result: Good No 41-19 / TTBD&TVNM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập Tự do Hạnh phúc HỘI KỸ THUẬT NỔ Mìn VIỆT NAM TRUNG TÂM BỒI DƯỠNG VÀ TƯ VẤN NỔ Mìn Cấp cho: Doan Van Thinh Ngày sinh: 15/8/1988 Trú quán: Trúc Ninh, Nam Định Đã hoàn thành chương trình đào tạo CHỈ HUY NỔ Mìn theo QCVN 02:2008/BCT Kết quả đạt loại: Khá Ngày 06 tháng 06 năm 2019 TRUNG TÂM BỒI DƯỠNG VÀ TƯ VẤN NỔ Mìn GIÁM ĐỐC PGS.TS. Nhữ Văn Bách
---	--

IV. Phòng tài chính – kế toán

4.1. Trưởng phòng: Nguyễn Thị Duyên



4.2. Cán bộ: Nguyễn Thị Lan



4.3. Cán bộ: Bùi Văn Toàn

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM THE RECTOR OF THUONGMAI UNIVERSITY has conferred THE DEGREE OF BACHELOR FINANCE AND BANKING Upon: Mr Bui Van Toan Date of birth: 04 September 1996 Year of graduation: 2019 Degree classification: Ordinary Mode of study: Full-time Reg. No: 194-K50H6	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI cấp BẰNG CỬ NHÂN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG Cho: Ông Bùi Văn Toàn Ngày sinh: 04/09/1996 Năm tốt nghiệp: 2019 Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình Hình thức đào tạo: Chính quy Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2019 HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI Số hiệu: 1653522 Số vào sổ cấp bằng: 194-K50H6
--	---

5. Phòng Hành chính – Nhân sự.

5.1. Trưởng phòng: Phạm Thị Hương

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM RECTOR NATIONAL INSTITUTE OF EDUCATION MANAGEMENT has conferred THE DEGREE OF BACHELOR EDUCATIONAL PSYCHOLOGY Upon: Ms Phạm Thị Hương Date of birth: 18 December 1991 Year of graduation: 2014 Degree classification: Very Good Mode of study: Full-time Hà Nội, 30 June 2014 Reg. No: 373-463-HVQ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC cấp BẰNG CỬ NHÂN TÂM LÝ HỌC GIÁO DỤC Cho: Bà Phạm Thị Hương Ngày sinh: 18/12/1991 Năm tốt nghiệp: 2014 Xếp loại tốt nghiệp: Giỏi Hình thức đào tạo: Chính quy Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2014 PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH HỌC VIỆN HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC Số hiệu: 887887 Số vào sổ cấp bằng: 373-463-HVQ
--	--



5.2. Cán bộ: Trần Thị Trang



NĂNG LỰC THIẾT BỊ, MÁY MÓC

Stt	Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất
1	Máy thủy bình	02	Nhật
2	Máy thu GNSS RTK Satlab SL7	01	Hồng Kông
3	Máy tính xách tay	05	Mỹ, Trung Quốc
4	Máy tính để bàn	03	Trung Quốc
5	Máy in Laser A4	02	Trung Quốc
6	Máy in Laser A3	02	Nhật
7	Máy in Laser màu A4	01	Nhật
8	Máy in đồ họa màu	01	Nhật
9	Máy Scanner	01	Nhật
10	Máy chiếu Over head	01	Nhật
11	Máy photocopy	01	Nhật
12	Ô tô 4 chỗ	02	Nhật
13	Trang thiết bị văn phòng khác (máy quay, máy ảnh,...)		

DANH SÁCH CÁC HỢP ĐỒNG ĐÃ THỰC HIỆN

Stt	Thông tin về hợp đồng và dự án	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện
I	LĨNH VỰC: TƯ VẤN GIÁM SÁT THI CÔNG		
1.1	Dự án: Nhà máy công ty cổ phần gia vị Việt Nam; Hạng mục: Kho tiêu - khu tiệt trùng. <i>Địa điểm XD: Số 116A, Quốc lộ 13, Khu phố 5, Phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.</i>	Công ty cổ phần gia vị Việt Nam	07/2022
1.2	Công trình: Công trình: Đầu tư xây dựng mở rộng nhà máy may Trường Sơn Thịnh <i>Địa điểm XD: xã Mê Linh – huyện Đông Hưng – tỉnh Thái bình</i>	Công ty TNHH dệt may Trường Sơn Thịnh	08/2022
1.3	Dự án: Nhà máy gia công chế tạo hệ thống máy tháo lắp thiết bị trao đổi nhiệt ống trùn và thiết bị phụ trợ kèm theo <i>Địa điểm XD: KCN Đồng Văn 1 – p. Bạch Thượng – Tx Duy Tiên – tỉnh Hà Nam</i>	Công ty TNHH MTV công nghiệp Hà Nam	09/2022
1.4	Dự án: Đầu tư xây dựng nhà xưởng cho các tổ chức, cá nhân thuê để sản xuất công nghiệp. <i>Địa điểm XD: CCN Quỳnh Giao, xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.</i>	Công ty TNHH thương mại & đầu tư Hà Thành Udic	09/2022
1.5	Công trình: Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa xã Hà Giang <i>Địa điểm XD: xã Hà Giang – huyện Đông Hưng – tỉnh Thái bình</i>	Ủy ban nhân dân xã Hà Giang	12/2022
1.6	Công trình: Sửa phòng học, các phòng chức năng và khu vệ sinh giáo viên, học sinh trường tiểu học Đông Phong <i>Địa điểm XD: xã Đông Quan - huyện Đông Hưng - tỉnh Thái Bình</i>	Trường tiểu học Đông Phong	03/2023

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẮP MINH PHONG

Trụ sở chính: thôn Lại Xá - xã Thư Trì - tỉnh Hưng Yên

Tel: 0965.365.282 – Email: minhphongcc.company@gmail.com

Stt	Thông tin về hợp đồng và dự án	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện
1.7	Công trình: Sửa khu nhà hiệu bộ, phòng học, các phòng chức năng trường mầm non Đông Xá <i>Địa điểm XD: xã Đông Xá - huyện Đông Hưng - tỉnh Thái Bình</i>	Trường mầm non Đông Xá	03/2023
1.8	Công trình: Sửa chữa phòng học, các phòng chức năng và khu vệ sinh giáo viên, học sinh, học sinh trường tiểu học Đông Xá <i>Địa điểm XD: xã Đông Xá - huyện Đông Hưng - tỉnh Thái Bình</i>	Trường tiểu học Đông Xá	03/2023
1.9	Công trình: Sửa phòng họp nhà 3 tầng và khu vệ sinh ngoài trời trường THCS Phương Cường Xá <i>Địa điểm XD: xã Đông Phương- huyện Đông Hưng - tỉnh Thái Bình</i>	Trường THCS Phương Cường Xá	03/2023
1.10	Công trình: Nhà máy chế biến nông sản chất lượng cao Thái An <i>Địa điểm XD: Ấp Bình Hiệp B, xã Bình Thạnh Trung, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp.</i>	Công ty cổ phần lương thực Thái An	03/2023
1.11	Công trình: Sửa khu phòng học cấp 4, phòng bộ môn, khu vệ sinh giáo viên và khu nhà hiệu bộ, trường tiểu học và THCS Đông Giang <i>Địa điểm XD: xã Hà Giang - huyện Đông Hưng - tỉnh Thái Bình</i>	Trường tiểu học và THCS Đông Giang	05/2023
1.12	Công trình: Xây dựng hệ thống loa truyền thanh xã Kỳ Phú, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình <i>Địa điểm XD: xã Kỳ Phú, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình</i>	Ủy ban nhân dân xã Kỳ Phú	06/2023
1.13	Công trình: Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất bao bì từ hạt nhựa nguyên sinh và gia công may mặc xuất khẩu <i>Địa điểm XD: CCN Đông La - huyện Đông Hưng - tỉnh Thái Bình</i>	Công ty TNHH bao bì Hoàng Long	08/2023

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẮP MINH PHONG

Trụ sở chính: thôn Lại Xá - xã Thư Trì - tỉnh Hưng Yên

Tel: 0965.365.282 – Email: minhphongcc.company@gmail.com

Stt	Thông tin về hợp đồng và dự án	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện
1.14	Dự án: Cơ sở sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH Thanh Bảo Phúc <i>Địa điểm XD: xã Minh Đức - huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương</i>	Công ty TNHH Thanh Bảo Phúc	09/2023
1.15	Công trình :Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất bao bì <i>Địa điểm XD: CCN Tân Minh - huyện Vũ Thư - tỉnh Thái Bình</i>	Công ty cổ phần quốc tế Phú Quý Packaging	11/2023
1.16	Dự án: Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi <i>Địa điểm XD: CCN Tân Minh - huyện Vũ Thư - tỉnh Thái Bình</i>	Công ty cổ phần dinh dưỡng quốc tế VINCOFEED	11/2023
1.17	Dự án: Mở rộng nhà máy Công ty cổ phần Phúc Sinh <i>Địa điểm XD: phường Mỹ Phước - thị xã Bến Cát - tỉnh Bình Dương</i>	Công ty cổ phần Phúc Sinh	03/2024
1.18	Dự án: Nhà máy sản xuất nồi hơi Hưng Tiến Việt <i>Địa điểm XD: xã Minh Đức - huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương</i>	Công ty TNHH Hưng Đại Phát HD	05/2024
1.19	Công trình: Xây dựng hệ thống loa truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin xã Gia Sơn, huyện Nho Quan. <i>Địa điểm XD: xã Gia Sơn, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình</i>	Ủy ban nhân dân xã Gia Sơn	06/2024
1.20	Công trình: Xây dựng cầu thôn Đông, xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng <i>Địa điểm XD: xã Đông Sơn - huyện Đông Hưng - tỉnh Thái Bình.</i>	Ủy ban nhân dân xã Đông Sơn	09/2024
1.21	Dự án: Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất cửa các loại. <i>Địa điểm XD: CCN Đông La - huyện Đông Hưng - tỉnh Thái Bình.</i>	Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HDC	10/2024

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẮP MINH PHONG

Trụ sở chính: thôn Lại Xá - xã Thư Trì - tỉnh Hưng Yên

Tel: 0965.365.282 – Email: minhphongcc.company@gmail.com

Stt	Thông tin về hợp đồng và dự án	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện
1.22	Dự án: Xây dựng nhà máy sản xuất hương liệu và nguyên liệu thực phẩm INF Việt Nam. <i>Địa điểm XD: Lô CN2-18- CCN Yên Dương - huyện Ý Yên - tỉnh Nam Định.</i>	Công ty cổ phần nguyên liệu INF Việt Nam	11/2024
1.23	Dự án: Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thiết bị vệ sinh Dali Việt Nam <i>Địa điểm XD: Lô V-3, đường D1b, Khu công nghiệp Cầu Ngàn, thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình</i>	Công ty cổ phần nguyên liệu INF Việt Nam	11/2024
1.24	Dự án: Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất nhôm hợp kim <i>Địa điểm XD: CCN An Ninh, xã An Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình</i>	Công ty TNHH nhôm Tengrong Việt Nam	12/2024
1.25	Dự án: Đầu tư xây dựng xưởng sản xuất, gia công và lắp đặt nội thất. <i>Địa điểm XD: Lô CN-GĐI-2, CCN Đông La, xã Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình</i>	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Nguyên Anh	01/2025
1.26	Công trình: Sửa chữa khu vệ sinh, phòng chức năng (âm nhạc, thư viện) trường mầm non Đông Sơn. <i>Địa điểm XD: Xã Đông Sơn, Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.</i>	Trường mầm non Đông Sơn	04/2025
1.27	Công trình: Sửa chữa khu vệ sinh, phòng chức năng (âm nhạc, thư viện) trường mầm non Đông Sơn. <i>Địa điểm XD: Xã Đông Sơn, Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.</i>	Trường mầm non Đông Sơn	04/2025
1.28	Công trình: Sửa chữa phòng hiệu bộ, nhà vệ sinh giáo viên trường tiểu học Đông Phương <i>Địa điểm XD: Xã Đông Phương, Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.</i>	Trường Tiểu học Đông Phương	04/2025

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẮP MINH PHONG

Trụ sở chính: thôn Lại Xá - xã Thư Trì - tỉnh Hưng Yên

Tel: 0965.365.282 – Email: minhphongcc.company@gmail.com

Stt	Thông tin về hợp đồng và dự án	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện
1.29	Công trình: Sửa chữa phòng học và hành lang, phòng phó hiệu trưởng, sảnh tầng 1, lớp mái tôn dấy nhà học 2 tầng cấp 4 năm 2006 trường Tiểu học Đông Cường <i>Địa điểm XD: Xã Đông Cường, Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.</i>	Trường Tiểu học Đông Cường	04/2025
1.30	Công trình: Cải tạo, sửa chữa tuyến đường trục xã Đông Quan đoạn từ nhà ông Bính đến Miếu thôn Phong Châu <i>Địa điểm XD: Xã Đông Quan, Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.</i>	UBND xã Đông Quan	04/2025
1.31	Công trình: Sửa chữa phòng học, nhà vệ sinh giáo viên và học sinh Trường tiểu học Đông La <i>Địa điểm XD: Xã Đông La, Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.</i>	Trường tiểu học Đông La	05/2025
1.32	Công trình: Đầu tư xây dựng xưởng sản xuất, gia công các sản phẩm bằng kim loại. <i>Địa điểm XD: KCN Sông Trà - TP. Thái Bình - tỉnh Thái Bình</i>	Công ty TNHH Dexu Việt Nam	06/2025
1.33	Công trình: Công trình: Đầu tư xây dựng nhà máy kinh doanh - gia công cơ khí - cấu kiện kim loại tổng hợp và nhà xưởng cho thuê phục vụ sản xuất. <i>Địa điểm XD: Lô số 2, CCN Đông La, xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên</i>	Công ty cổ phần phát triển TC Tân Hưng	07/2025
1.34	Dự án :Nhà máy sản xuất các sản phẩm may, da giày xuất khẩu và phụ kiện ngành dệt may <i>Địa điểm XD: xã Yên Ninh, tỉnh Thanh Hóa</i>	Công ty TNHH Minh Danh	08/2025
1.35	Công trình: Cải tạo, nâng cấp hệ thống truyền thanh thông minh xã Tu Vũ, tỉnh Phú Thọ. <i>Địa điểm XD: xã Tu Vũ, tỉnh Phú Thọ</i>	Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công xã Tu Vũ	10/2025

Stt	Thông tin về hợp đồng và dự án	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện
1.36	Công trình: Công trình phụ trợ phục vụ thể dục thể thao làng trẻ em SOS Thái Bình. <i>Địa điểm XD: đường Long Hưng, phường Trà Lý, tỉnh Hưng Yên</i>	Làng trẻ em SOS Thái Bình	11/2025
1.37	Công trình: Xây dựng thêm một số phòng làm việc và các hạng mục phụ trợ tại xã Đông Quan. <i>Địa điểm XD: Xã Đông Quan, tỉnh Hưng Yên</i>	UBND xã Đông Quan	12/2025
II	LĨNH VỰC: TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN		
2.1	Công trình: Nâng cấp hệ thống truyền thanh xã Quảng Lạc <i>Địa điểm XD: xã Quảng Lạc, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình</i>	Ủy ban nhân dân xã Quảng Lạc	03/2024
2.2	Dự án: Nhà hội trường, nhà thể thao đa năng và các hạng mục phụ trợ của Ban chỉ huy quân sự huyện Đông Hưng <i>Địa điểm XD: huyện Đông Hưng - tỉnh Thái Bình</i>	Ban chỉ huy quân sự huyện Đông Hưng - tỉnh Thái Bình	05/2024
2.3	Dự án: Xây dựng nhà máy sản xuất hương liệu và nguyên liệu thực phẩm INF Việt Nam. <i>Địa điểm XD: Lô CN2-18- CCN Yên Dương - huyện Ý Yên - tỉnh Nam Định.</i>	Công ty cổ phần nguyên liệu INF Việt Nam	11/2024
2.4	Dự án: Lắp đặt hệ thống truyền thanh thông minh không dây <i>Địa điểm XD: TP. Sông Công, tỉnh Thái Nguyên</i>	Trung tâm văn hóa thể thao và truyền thông TP. Sông Công	04/2025

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẮP MINH PHONG

Trụ sở chính: thôn Lại Xá - xã Thư Trì - tỉnh Hưng Yên

Tel: 0965.365.282 – Email: minhphongcc.company@gmail.com

Stt	Thông tin về hợp đồng và dự án	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện
2.5	Dự án : Xây dựng, lắp đặt trạm truyền thanh thông minh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và phòng sản xuất chương trình phát thanh số trên địa bàn phường Ái Quốc thành phố Hải Phòng <i>Địa điểm XD: phường Ái Quốc, thành phố Hải Phòng</i>	Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền thông phường Ái Quốc	10/2025
III	LĨNH VỰC: THI CÔNG XÂY DỰNG		
3.1	Dự án: Xây dựng nhà máy cơ khí Toàn Thắng <i>Địa điểm XD: CCN Yên Dương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định</i>	Công ty TNHH CKĐ Toàn Thắng Group	09/2024
IV	LĨNH VỰC: TƯ VẤN THIẾT KẾ		
4.1	Dự án: Xây dựng nhà xưởng dệt may và nhà điều hành <i>Địa điểm XD: Cụm CN An Xá, Phường Thành Nam, Tỉnh Ninh Bình</i>	Công ty Cổ phần Cơ điện và PCCC Thịnh Phát	10/2025
4.2	Công trình: Quy hoạch chi tiết xây dựng đình, chùa làng La Triều <i>Địa điểm XD: Thôn La Triều, xã Nguyễn Du, tỉnh Hưng Yên</i>	Ban kiến thiết xây dựng đình, chùa làng La Triều	10/2025
4.3	Dự án: Quy hoạch chi tiết xây dựng giáo xứ Bồ Ngọc <i>Địa điểm XD: thôn Bái Trang, xã Minh Thọ, tỉnh Hưng Yên.</i>	Giáo xứ Bồ Ngọc	12/2025

CÁC HỢP ĐỒNG TIÊU BIỂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 02 tháng 08 năm 2022

HỢP ĐỒNG TƯ VẤN GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số: 02/2022/HĐ-TVGS

GÓI THẦU: TƯ VẤN GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

**CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MỞ RỘNG NHÀ MÁY MAY
TRƯỜNG SƠN THỊNH**

Giữa

(CÔNG TY TNHH DỆT MAY TRƯỜNG SƠN THỊNH)

Và

(CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẬP MINH PHONG)

I

PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 08/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

PHẦN 2 – CÁC ĐIỀU KHOẢN VỀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 02 tháng 08 năm 2022 tại Công ty TNHH dệt may Trường Sơn Thịnh chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Chủ đầu tư (viết tắt là CĐT):

Tên giao dịch: **CÔNG TY TNHH DỆT MAY TRƯỜNG SƠN THỊNH**

Đại diện là: **Ông Vũ Duy Hân**

Chức vụ: **Tổng giám đốc**

Địa chỉ : **Lô 206, CCN Mê Linh, xã Mê Linh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình**

Tài khoản số: **4711 0000 484412** tại ngân hàng **TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam**

– CN Thái Bình

Mã số thuế: **1000 889 609**

Điện thoại: **0227 3748010**

Và một bên là:

2. Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình (viết tắt là TVGS):

Tên giao dịch: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẬP MINH PHONG**

Đại diện là: **Ông Bùi Minh Phong**

Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: **Thôn Lại Xá, xã Minh Lăng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình**

Tài khoản: **89 268268 8888** tại Ngân hàng **TMCP Quân Đội – CN Thái Bình**

Mã số thuế : **100 124 6262**

nào trong dự thảo quyết toán hợp đồng mà hai bên đã nhất trí, Chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ giá trị của phần này cho TVGS.

15.2. Chấm dứt trách nhiệm của Chủ đầu tư

Sau khi quyết toán hợp đồng đã được ký bởi các bên, Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm với TVGS về bất cứ vấn đề gì liên quan đến Hợp đồng, trừ khi TVGS đã nêu cụ thể:

a) Trong Quyết toán hợp đồng

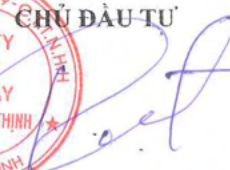
b) Trừ những vấn đề và công việc nảy sinh sau khi ký Biên bản xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng của TVGS trong bản quyết toán hợp đồng được nêu trong Khoản 15.1 [Quyết toán hợp đồng].

Điều 16. Điều khoản chung

16.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong hợp đồng này

16.2. Hợp đồng này bao gồm 14 trang, và được lập thành 4 bản bằng tiếng Việt. Chủ đầu tư sẽ giữ 02 bản, TVGS sẽ giữ 02 bản.

16.3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.


CHỦ ĐẦU TƯ

TỔNG GIÁM ĐỐC
Trương Sơn Thịnh


TƯ VẤN GIÁM SÁT

GIÁM ĐỐC
Bùi Minh Phong

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nam, ngày 08 tháng 09 năm 2022

**HỢP ĐỒNG TƯ VẤN GIÁM SÁT
THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

Số: 07/2022/HĐ-TVGS



GÓI THẦU: TƯ VẤN GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

**DỰ ÁN: NHÀ MÁY GIA CÔNG CHẾ TẠO HỆ THỐNG MÁY
THẢO LẬP THIẾT BỊ TRAO ĐỔI NHIỆT ÓNG TRÙM VÀ THIẾT
BỊ PHỤ TRỢ KÈM THEO**

**HẠNG MỤC: NHÀ XƯỞNG SẢN XUẤT VÀ CÁC HẠNG MỤC
PHỤ TRỢ**

Giữa

(CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG NGHIỆP HÀ NAM)

Và

(CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẬP MINH PHONG)

1

PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 08/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

PHẦN 2 – CÁC ĐIỀU KHOẢN VỀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 08 tháng 09 năm 2022 tại Công ty TNHH một thành viên công nghiệp Hà Nam chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Chủ đầu tư (viết tắt là CĐT):

Tên giao dịch: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG NGHIỆP HÀ NAM**

Đại diện là: Ông **Nguyễn Ngọc Duẩn**

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : KCN Đồng Văn 1, P. Bạch Thượng, TX. Duy Tiên, T. Hà Nam

Tài khoản số: 1170002774929 Tại ngân hàng Vietinbank – CN Đống Đa, Hà Nội

Mã số thuế: 0700827116

Điện thoại:

Và một bên là:

2. Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình (viết tắt là TVGS):

Tên giao dịch: Công ty TNHH tư vấn và xây lắp Minh Phong

Đại diện là: ông **Bùi Minh Phong**

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Thôn Lại Xá, xã Minh Lăng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

Tài khoản: 89 268268 8888 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – CN Thái Bình

Mã số thuế : 100 124 6262

Điện thoại: 0965.365.282

Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: THB - 00065762, cấp ngày 21 /7/ 2022.

E-mail : minhphongcc.company@gmail.com

Chủ đầu tư và TVGS được gọi riêng là **Bên** và gọi chung là **Các Bên**.

Các Bên tại đây thống nhất thoả thuận như sau:

ĐIỀU 1. MÔ TẢ PHẠM VI CÔNG VIỆC

Chủ đầu tư đồng ý thuê và TVGS đồng ý nhận thực hiện các công việc giám sát thi công xây dựng cho Hạng mục: San lấp mặt bằng; Hàng rào, đường tạm; Hàng rào; Nhà bảo vệ; Bể nước ngầm PCCC; Hệ thống thoát nước mặt; Nhà xưởng + kho; thuộc Dự án: Nhà máy gia công chế tạo hệ thống máy tháo lắp thiết bị trao đổi nhiệt ống trùn và thiết bị phụ trợ kèm theo.

1. Giám sát các công việc chuẩn bị thi công của công trình:

- a- Kiểm tra các điều kiện khởi công công trình xây dựng theo qui định của pháp luật;
- b- Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu của dự án;
 - Kiểm tra, báo cáo Chủ đầu tư về các điều kiện khởi công công trình;
 - Kiểm tra và báo cáo Chủ đầu tư về năng lực nhân sự của Ban chỉ huy công trình, các cán bộ Nhà thầu so với hợp đồng đã ký kết, như Chỉ huy trưởng, cán bộ kỹ thuật chuyên trách, cán bộ an toàn lao động.
 - Kiểm tra và báo cáo Chủ đầu tư về tính phù hợp với các yêu cầu của dự án và hợp đồng đã ký đối với các loại vật tư, thiết bị của các nhà thầu chuẩn bị đưa vào sử dụng cho công trình;
 - Kiểm tra và báo cáo Chủ đầu tư về điều kiện, biện pháp đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy, nổ trong quá trình thi công xây dựng công trình.
- c- Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm:
 - + Kiểm tra về nhân lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình như: chứng chỉ hành nghề của lực lượng công nhân kỹ thuật, việc bố trí cán bộ kỹ thuật, chỉ huy công trường, ...
 - + Kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình;
 - + Kiểm tra tính phù hợp của các thiết bị thi công và nhân lực của nhà thầu so với hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư như: Kiểm tra tính hợp lệ của các thiết bị, máy móc thi công do nhà thầu trình trước khi đưa vào thi công như: phải được kiểm định của cơ quan có thẩm quyền (đối với các máy móc, thiết bị yêu cầu phải kiểm định)
 - + Kiểm tra phòng thí nghiệm và các cơ sở sản xuất vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng phục vụ thi công xây dựng của nhà thầu thi công xây dựng công trình.
 - + Đánh giá, kiểm soát các qui trình, kế hoạch, biện pháp thi công, biện pháp bảo đảm

chất lượng, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu, đồng thời kiến nghị thay thế hoặc hiệu chỉnh các biện pháp do nhà thầu đưa ra (nếu cần thiết).

2. Giám sát chất lượng trong công tác thi công xây dựng công trình

TVGS đảm bảo giám sát thi công công trình, hạng mục: Nhà xưởng sản xuất và các hạng mục phụ trợ đúng thiết kế, đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng, bảo đảm công trình đạt chất lượng cao, khối lượng đầy đủ và chính xác, đúng tiến độ đã được duyệt; đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy, nổ. Phạm vi công việc của TVGS được thể hiện nhưng không giới hạn bao gồm các công việc cụ thể sau:

a) Kiểm tra và giám sát chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị lắp đặt vào công trình do nhà thầu thi công xây dựng công trình, nhà thầu cung cấp thiết bị thực hiện theo yêu cầu của thiết kế, bao gồm:

+ Kiểm tra giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất, kết quả thí nghiệm của các phòng thí nghiệm hợp chuẩn và kết quả kiểm định chất lượng thiết bị của các tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận đối với vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt cho công trình trước khi đưa vào công trình;

+ Trường hợp nghi ngờ các kết quả kiểm tra chất lượng vật liệu, thiết bị lắp đặt vào công trình do nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu cung cấp thiết bị thực hiện thì TVGS báo cáo chủ đầu tư để tiến hành thực hiện kiểm tra trực tiếp vật tư, vật liệu và thiết bị lắp đặt vào công trình xây dựng.

Chỉ được cho phép sử dụng vào công trình các loại vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng đảm bảo chất lượng và phù hợp với yêu cầu của dự án, hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư; Các loại vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng đưa vào công trình phải có xuất xứ rõ ràng, chứng chỉ của nhà sản xuất và phải được thí nghiệm tại các phòng thí nghiệm hợp chuẩn phù hợp với hợp đồng đã ký; Duy trì thường xuyên và liên tục việc giám sát và các biện pháp kiểm soát chất lượng các loại vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng đưa vào công trình.

b) Giai đoạn thực hiện thi công xây dựng:

- Đôn đốc các nhà thầu thực hiện hệ thống quản lý chất lượng của dự án và các qui định của Nhà nước;

- Kiểm tra, giám sát hệ thống trắc đạc cho công trình của các nhà thầu như: toạ độ, cao độ, lưới khống chế, hệ thống quan trắc.

- Kiểm tra và báo cáo Chủ đầu tư về quá trình sản xuất sản phẩm mẫu và sản phẩm được sản xuất sẵn;

- Kiểm tra chứng chỉ, chất lượng thiết bị công trình và thiết bị công nghệ của nơi sản xuất thiết bị, kết quả kiểm định chất lượng của các tổ chức có đủ điều kiện năng lực thực hiện theo qui định của pháp luật do các nhà thầu trình; nghiệm thu theo các yêu cầu của thiết kế và các qui chuẩn, tiêu chuẩn, qui phạm hiện hành trước khi cho phép lắp đặt;

- Tham gia giám sát quá trình thí nghiệm, kiểm định vật liệu, cấu kiện, sản phẩm, thiết bị xây dựng trong trường hợp cần thiết;

- Giám sát quá trình thi công xây dựng công trình của nhà thầu nhằm tuân thủ đúng

thiết kế và các qui định hiện hành của pháp luật;

- Kiểm tra, nghiệm thu các công tác thi công xây dựng công trình theo đúng yêu cầu của thiết kế và đúng các qui định của pháp luật hiện hành;

- Đôn đốc việc lập, kiểm tra và xác nhận các bản vẽ hoàn công theo đúng qui định của pháp luật hiện hành;

- Đôn đốc việc lập, kiểm tra và xác nhận hồ sơ thanh toán, quyết toán theo hợp đồng đã ký kết;

- Quản lý, kiểm tra và tập hợp các hồ sơ tài liệu của dự án bàn giao cho Chủ đầu tư sau khi hoàn thành tất cả các công việc;

- Khi phát hiện thiết bị thi công, việc bố trí nhân lực, các vật liệu, thiết bị công trình và thiết bị công nghệ không phù hợp với hợp đồng đã ký, thì TVGS có quyền: Yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư và với các qui định hiện hành của pháp luật; Lập biên bản và yêu cầu nhà thầu ngừng thực hiện công việc cho đến khi nhà thầu thực hiện đúng các qui định của hợp đồng đã ký kết, trường hợp nhà thầu không tuân thủ thì TVGS báo cáo để Chủ đầu tư xử lý vi phạm hợp đồng đối với các nhà thầu; Từ chối nghiệm thu các công tác xây lắp, các giai đoạn xây lắp, việc chạy thử khi không đảm bảo yêu cầu theo hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư. Việc từ chối nghiệm thu các công việc của TVGS phải được thể hiện bằng văn bản gửi cho Chủ đầu tư và nhà thầu trong đó nêu rõ lý do từ chối nghiệm thu.

- Đề xuất các biện pháp để xử lý các khiếm khuyết phát hiện trong quá trình thi công xây dựng và chạy thử;

- Kiểm tra, rà soát lại thiết kế để kịp thời báo cáo Chủ đầu tư các mâu thuẫn, các bất hợp lý trong thiết kế nếu có.

c) Giai đoạn hoàn thành thi công, hoàn công công trình

- + Kiểm tra, xác nhận bản vẽ hoàn công;

- + Nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng (Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng);

- + Tập hợp, kiểm tra tài liệu phục vụ nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu khối lượng công tác xây dựng của bộ phận công trình, giai đoạn thi công xây dựng, nghiệm thu thiết bị, nghiệm thu hoàn thành từng hạng mục công trình xây dựng và hoàn thành công trình xây dựng;

ĐIỀU 2. GIÁ HỢP ĐỒNG, TẠM ỨNG VÀ THANH TOÁN

2.1. Giá hợp đồng

- Giá hợp đồng theo giá trị phê duyệt là: **313.701.712 đồng**

(Bằng chữ: Ba trăm mười ba triệu, bảy trăm linh một nghìn, bảy trăm mười hai đồng./.)

- Trong đó bao gồm chi phí để thực hiện toàn bộ các công việc được thể hiện tại Điều 1 [Mô tả phạm vi công việc] và Điều 5 [Trách nhiệm và nghĩa vụ của TVGS];

2.2. Nội dung của Giá Hợp đồng.

Giá Hợp đồng đã bao gồm:

- Chi phí nhân công cho chuyên gia, chi phí vật tư, vật liệu, máy móc, chi phí quản lý, chi phí khác, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng,
- Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh hồ sơ sau các cuộc họp, báo cáo;
- Chi phí đi thực địa, chi phí đi lại khi tham gia vào quá trình nghiệm thu các giai đoạn tại hiện trường và nghiệm thu chạy thử, bàn giao;
- Chi phí mua tài liệu tham khảo phục vụ cho công việc tư vấn, ...

2.4. Tiến độ thanh toán

Thanh toán 1 lần, sau khi Hạng mục công trình được thanh quyết toán, hai bên ký biên bản bàn giao đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật có chữ ký, dấu của TVGS và hóa đơn giá trị gia tăng.

2.5 Hồ sơ thanh toán: theo quy định hiện hành của nhà nước.

ĐIỀU 3. THAY ĐỔI VÀ ĐIỀU CHỈNH GIÁ HỢP ĐỒNG

3.1. Chi phí phát sinh chỉ được tính nếu công việc của TVGS gia tăng phạm vi công việc theo yêu cầu của Chủ đầu tư;

3.2. Kéo dài công việc vì lý do từ phía CĐT hoặc các Nhà thầu xây lắp hoặc các Nhà cung cấp trong quá trình xây dựng Công trình. Thời gian kéo dài chỉ được tính bắt đầu sau 01 tháng kể từ ngày bàn giao công trình, hạng mục công trình theo tiến độ của Dự án đã được phê duyệt (hoặc được điều phê duyệt chỉnh).

3.3. Nếu những trường hợp trên phát sinh hoặc có xu hướng phát sinh, TVGS sẽ thông báo cho CĐT trước khi thực hiện công việc. Không có chi phí phát sinh nào được thanh toán trừ khi được CĐT chấp thuận bằng văn bản trước khi tiến hành công việc.

3.4. Chi phí phát sinh sẽ được thỏa thuận và thanh toán giữa CĐT và TVGS. Việc tính toán chi phí phát sinh sẽ căn cứ trên cơ sở tính toán Giá hợp đồng và các thỏa thuận về việc điều chỉnh Giá hợp đồng khi có các thay đổi cho phép tính toán chi phí phát sinh theo điều khoản quy định về việc thanh toán chi phí phát sinh.

ĐIỀU 4. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Tổng thời gian thực hiện hợp đồng: kể từ ngày khởi công công trình đến khi công trình hoàn thành, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

ĐIỀU 5. TRÁCH NHIỆM VỤ NGHĨA VỤ CHUNG CỦA TVGS

5.1. TVGS đảm bảo rằng tất cả các công việc TVGS thực hiện theo Hợp đồng này phải phù hợp với Hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu của chủ đầu tư và tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và các qui định về tiêu chuẩn của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

5.2. TVGS phải đảm bảo giám sát thi công xây dựng công trình, hạng mục: Nhà xưởng sản xuất và các hạng mục phụ trợ, nhằm hoàn thành đúng tiến độ, đúng thiết kế, đảm bảo chất lượng và an toàn;

5.3. TVGS phải lập đề cương giám sát thi công xây dựng để trình chủ đầu tư chấp

thuận trước khi thực hiện việc giám sát;

5.4. TVGS phải thực hiện và chịu trách nhiệm đối với các sản phẩm công việc của mình. Công việc được thực hiện bởi TVGS phải do các nhà chuyên môn có đủ điều kiện năng lực theo qui định của pháp luật, trình độ thực hiện, đáp ứng yêu cầu của Dự án.

5.5. TVGS sẽ thực hiện một cách chuyên nghiệp các công việc được đề cập đến trong hợp đồng này bằng tất cả các kỹ năng phù hợp, sự thận trọng, sự chuyên cần và thích ứng với các yêu cầu của CĐT để hoàn thành công trình, hạng mục công trình, gói thầu. TVGS sẽ luôn luôn thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc giám sát thi công xây dựng theo hợp đồng này cho Chủ đầu tư.

5.6. TVGS có trách nhiệm thường xuyên quản lý, giám sát, đôn đốc các nhà thầu thi công xây dựng công trình, nhà thầu cung cấp và lắp đặt thiết bị đảm bảo thực hiện đúng tiến độ đã được đề ra, đảm bảo chất lượng và an toàn của công trình, hạng mục công trình, gói thầu.

5.7. TVGS sẽ sắp xếp, bố trí nhân lực của mình và năng lực cần thiết (theo quyết định cử Cán bộ giám sát sẽ trình Chủ đầu tư).

5.8. TVGS phải cam kết rằng, khi có yêu cầu của Chủ đầu tư, TVGS sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm do CĐT ấn định (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày hoàn thành và bàn giao Công trình.

5.9. TVGS sẽ phải tuân thủ sự chỉ đạo và hướng dẫn của Chủ đầu tư, ngoại trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

5.10. TVGS có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định ... với số lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

5.11. TVGS phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và pháp luật về mọi hoạt động do nhân lực của mình thực hiện.

5.12. TVGS phải bảo vệ lợi ích và quyền lợi hợp pháp của Chủ đầu tư trong quá trình thực hiện các công việc của mình;

5.13. TVGS phải tự thu xếp phương tiện đi lại, chỗ ăn ở khi phải làm việc xa trụ sở của mình;

5.14. TVGS phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước CĐT về quan hệ giao dịch, thực hiện công việc và thanh toán, quyết toán theo Hợp đồng với Chủ đầu tư.

5.15. Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra trong quá trình thực hiện công việc;

5.16. TVGS phải có trách nhiệm cử người có đủ chuyên môn cùng với Chủ đầu tư chứng minh, bảo vệ sự chính xác đầy đủ của các tài liệu liên quan đến khối lượng, chất lượng của công trình trước các cơ quan có liên quan trong quá trình thực hiện công việc theo hợp đồng này;

5.17. TVGS phải có trách nhiệm quản lý, bảo quản, sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích tất cả các tài liệu, thiết bị hay bất kỳ tài sản nào do Chủ đầu tư trang bị cho và có trách nhiệm hoàn trả cho Chủ đầu tư khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng trong tình trạng hoạt động tốt;

5.18. TVGS phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các nghĩa vụ theo qui định của pháp luật đối với hoạt động kinh doanh của mình như: đăng ký kinh doanh, đăng ký hành nghề, hoàn thành tất cả các nghĩa vụ thuế.

5.19. TVGS phải có trách nhiệm bảo mật các tài liệu, thông tin liên quan đến dự án;

5.20. TVGS sẽ phúc đáp bằng văn bản các yêu cầu hoặc đề nghị của CĐT trong vòng 03 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu hoặc đề nghị đó.

ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CHUNG CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

6.1. Chủ đầu tư phải thông báo quyết định về nhiệm vụ, quyền hạn của người giám sát thi công xây dựng công trình cho nhà thầu thi công xây dựng công trình và nhà thầu thiết kế xây dựng công trình biết để phối hợp thực hiện.

6.2. Khi phát hiện các sai phạm về chất lượng công trình xây dựng của nhà thầu thi công xây dựng công trình thì phải buộc nhà thầu dừng thi công và yêu cầu khắc phục hậu quả.

6.3. Chủ đầu tư sẽ cung cấp cho TVGS các thông tin, tài liệu liên quan đến dự án mà Chủ đầu tư có được trong khoảng thời gian sớm nhất theo đề nghị của TVGS;

6.4. Chủ đầu tư sẽ cung cấp cho TVGS một (01) bản sao của tất cả các tài liệu liên quan đến thiết kế, hợp đồng đã ký kết với các nhà thầu khác;

6.5. Chủ đầu tư sẽ cùng hợp tác với TVGS và tạo điều kiện đến mức tối đa cho TVGS trong quá trình thực hiện hợp đồng;

6.6. Thanh toán

CĐT sẽ thanh toán cho TVGS toàn bộ giá hợp đồng theo đúng các qui định được thỏa thuận trong hợp đồng này.

6.7. Thông tin

CĐT sẽ trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của TVGS trong vòng 3 ngày làm việc.

6.8. Nhân lực của Chủ đầu tư

CĐT có trách nhiệm cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để làm việc với TVGS.

6.9. Chủ đầu tư sẽ cùng bàn bạc và đi tới thống nhất trước khi quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến phạm vi công việc của TVGS;

6.10. Chủ đầu tư sẽ cấp biên bản xác nhận việc hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng này cho TVGS. Tuy nhiên tất cả việc phê duyệt hay cấp bất kỳ văn bản nào của Chủ đầu tư không làm giảm trách nhiệm của TVGS trong quá trình thực hiện hợp đồng này.

ĐIỀU 7. NHÂN LỰC CỦA TVGS

7.1. TVGS phải cử người có đủ năng lực để làm đại diện và điều hành công việc thay mặt cho TVGS.

7.2. Nhân lực của TVGS phải có chứng chỉ hành nghề, trình độ chuyên môn, kỹ năng, kinh nghiệm phù hợp, tương xứng về nghề nghiệp, công việc của họ như được qui định.

7.3. Nhân lực chính của TVGS phải thực hiện các công việc được giao trong khoảng thời gian cần thiết để đạt được tiến độ của dự án. TVGS không được thay đổi bất kỳ nhân lực chính nào của mình khi chưa được sự chấp thuận trước của Chủ đầu tư;

7.4. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu TVGS thay thế bất kỳ nhân lực nào nếu người đó được cho là quản lý kém hoặc không đủ năng lực, thiếu sự cẩn trọng trong công việc hoặc vắng mặt quá 10 ngày mà không có lý do và chưa được sự chấp thuận của Chủ đầu tư. Khi đó, TVGS phải cử người khác có đủ năng lực thay thế trong vòng 7 ngày khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư, chi phí thay thế nhân sự này do TVGS tự chịu và trong trường hợp này TVGS không được trì hoãn công việc của mình;

7.5. Trước khi thay đổi nhân sự TVGS phải có văn bản đề nghị với Chủ đầu tư trước 07 ngày để Chủ đầu tư xem xét chấp thuận;

7.6. Nhân lực của TVGS được hưởng các chế độ theo đúng qui định của Bộ luật Lao động của Việt Nam và chi phí cho các chế độ này do TVGS chi trả;

7.7. Nhân sự của TVGS phải sử dụng thành thạo ngôn ngữ theo qui định của hợp đồng.

ĐIỀU 8. TẠM NGỪNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

8.1. Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư:

8.1.1. Tạm ngừng hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Nếu TVGS không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, Chủ đầu tư có thể ra thông báo tạm ngừng công việc của TVGS và yêu cầu TVGS phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể.

8.1.2. Chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu TVGS:

(a) Bỏ dở công việc hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng,

(b) Không có lý do chính đáng mà lại không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 4 [Tiến độ thực hiện hợp đồng],

(c) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận theo yêu cầu,

(d) Bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này, hoặc Nếu có ở một trong những trường hợp này, Chủ đầu tư có thể, bằng cách thông báo cho TVGS trước 7 ngày chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên, trong trường hợp (d), Chủ đầu tư có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức.

Sự lựa chọn của Chủ đầu tư trong việc quyết định chấm dứt Hợp đồng sẽ không được làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của Chủ đầu tư theo Hợp đồng.

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, Chủ đầu tư có thể tiếp tục hoàn thành công trình và / hoặc sắp đặt cho các đơn vị khác thực hiện. Chủ đầu tư và các đơn vị này khi đó có thể

sử dụng bất cứ tài liệu nào của TVGS hoặc do đại diện TVGS thực hiện theo hợp đồng.

8.1.3. Quyền chấm dứt Hợp đồng của Chủ đầu tư

Chủ đầu tư có quyền chấm dứt Hợp đồng vào bất cứ lúc nào thuận tiện cho Chủ đầu tư, bằng cách thông báo cho TVGS việc chấm dứt Hợp đồng. Việc chấm dứt này sẽ có hiệu lực sau 5 ngày kể từ ngày mà TVGS nhận được thông báo này của Chủ đầu tư. Chủ đầu tư sẽ không được chấm dứt Hợp đồng theo Khoản này để tự thực hiện công việc hoặc sắp xếp để một đơn vị tư vấn quản lý khác thực hiện công việc.

8.2 Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng bởi TVGS:

8.2.1. Quyền tạm ngừng công việc của TVGS

Nếu Chủ đầu tư không tuân thủ Điều 2 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] TVGS có thể, sau khi thông báo cho Chủ đầu tư không muộn hơn 7 ngày, sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc) trừ khi và cho đến khi TVGS được tạm ứng, thanh toán theo các điều khoản của hợp đồng, tùy từng trường hợp và như đã mô tả trong thông báo.

Hành động của TVGS không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của TVGS đối với các chi phí tài chính cho các khoản thanh toán bị chậm trễ và để chấm dứt hợp đồng theo Điểm 8.2.2 [Chấm dứt Hợp đồng bởi TVGS].

Nếu TVGS tiếp đó nhận được chứng cứ hoặc thanh toán (như đã nêu trong Khoản tương ứng và trong thông báo trên) trước khi thông báo chấm dứt hợp đồng, TVGS phải tiếp tục tiến hành công việc trở lại như bình thường ngay khi có thể được.

Nếu TVGS phải chịu sự chậm trễ và / hoặc các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo Khoản này, TVGS phải thông báo cho Chủ đầu tư và có quyền :

(a) Gia hạn thời gian để bù cho sự chậm trễ như vậy, nếu việc hoàn thành đang hoặc sẽ bị chậm trễ và

(b) Thanh toán các chi phí đó cộng thêm lợi nhuận hợp lý, được tính vào giá hợp đồng.

Sau khi nhận được thông báo này, Chủ đầu tư sẽ đồng ý hoặc quyết định các vấn đề này.

8.2.2. Chấm dứt Hợp đồng bởi TVGS

TVGS có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 10 ngày trong các trường hợp quy định dưới đây:

(a) CĐT không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đến hạn cho TVGS theo hợp đồng này và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 2 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] trong vòng 30 ngày sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của TVGS về những khoản thanh toán đã bị quá hạn;

(b) Chủ đầu tư về cơ bản không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng,

(c) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà TVGS không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 10 ngày.

(d) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ

462
CÔNG
TY
TƯ
VẤN
VÀ
XÂY
LẬP
MINH
PHONG

nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được uỷ thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

Trong bất cứ sự kiện hoặc trường hợp nào được nêu trên, TVGS có thể, bằng thông báo trước 10 ngày cho Chủ đầu tư để chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên trong trường hợp của phần (d), TVGS có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức.

Sự lựa chọn của TVGS để chấm dứt Hợp đồng sẽ không được làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của bản thân mình theo Hợp đồng.

8.3. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng

8.3.1. Nếu xảy ra một trong những trường hợp phải chấm dứt hợp đồng, một bên có thể thông báo cho bên kia về việc chấm dứt hợp đồng trước 10 ngày.

8.3.2. TVGS phải chuyển các tài liệu mà mình đã thực hiện được tại thời điểm chấm dứt hợp đồng cho Chủ đầu tư.

8.3.3. Sau khi chấm dứt hợp đồng CĐT có thể tiếp tục thực hiện công việc hoặc sắp đặt cho đơn vị khác thực hiện. CĐT và đơn vị này khi đó có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào của TVGS đã được thực hiện hoặc đại diện TVGS thực hiện.

8.3.4. Sớm nhất có thể sau khi thông báo chấm dứt hợp đồng và không muộn hơn 10 ngày sau đó, CĐT và TVGS sẽ thảo luận và xác định giá trị của công việc và các tài liệu của TVGS đã thực hiện theo hợp đồng (Giá trị hợp đồng tại thời điểm chấm dứt). Trong vòng 30 ngày sau khi xác định Giá trị hợp đồng tại thời điểm chấm dứt, CĐT sẽ thanh toán cho TVGS toàn bộ số tiền này.

Điều 9. BỒI THƯỜNG VÀ GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

TVGS phải bồi thường bằng toàn bộ chi phí khắc phục thực tế và gánh chịu những tổn hại cho CĐT, các nhân viên của CĐT đối với các khiếu nại, hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan đến:

Hư hỏng bất cứ tài sản nào mà những hư hỏng này:

- a) Phát sinh do lỗi của TVGS;
- b) Được quy cho sự thiếu trách nhiệm, cố ý hoặc vi phạm Hợp đồng bởi TVGS, các nhân viên của TVGS hoặc bất cứ người trực tiếp hay gián tiếp do TVGS thuê.

Điều 10. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

10.1. TVGS sẽ giữ bản quyền tất cả tài liệu báo cáo và các tài liệu khác được thực hiện bởi các nhân viên của TVGS. CĐT được toàn quyền sử dụng các tài liệu này, sao chụp để phục vụ công việc mà không cần phải xin phép TVGS.

10.2. TVGS phải cam kết rằng các tài liệu báo cáo và các tài liệu khác do TVGS lập và cung cấp cho CĐT không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

10.3. CĐT sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả từ việc khiếu nại rằng bất cứ tài liệu báo cáo hoặc các tài liệu khác theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 11. Việc bảo mật

Ngoại trừ những nhiệm vụ được CĐT yêu cầu, TVGS không được phép tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào về công việc của mình hoặc bất cứ thông tin nào liên quan đến Dự án, Công trình, Hạng mục công trình, gói thầu do TVGS thực hiện theo hợp đồng này mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Chủ đầu tư.

Điều 12. Bảo hiểm

Để tránh những rủi ro về trách nhiệm nghề nghiệp, TVGS nên mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo qui định của pháp luật.

Điều 13. Bất khả kháng

13.1. Định nghĩa về bất khả kháng

“Bất khả kháng” là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lở đất, sóng thần, lở đất; hoả hoạn; chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh... và các thảm hoạ khác chưa lường hết trước được hoặc những yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam phù hợp với qui định của pháp luật.

13.2. Thông báo tình trạng bất khả kháng

Nếu một trong hai bên vì điều kiện bắt buộc không thể thực hiện một phần hoặc toàn bộ trách nhiệm, công việc của mình do trường hợp bất khả kháng hoặc do bị ảnh hưởng bởi một bên khác theo hợp đồng thì trong vòng 5 ngày sau khi sự cố xảy ra bên bị ảnh hưởng sẽ thông báo cho bên kia bằng văn bản toàn bộ sự việc chi tiết của trường hợp bất khả kháng.

Bên đó, khi đã thông báo, phải được miễn cho việc thực hiện công việc thuộc nghĩa vụ trong thời gian mà tình trạng bất khả kháng cản trở việc thực hiện của họ.

Khi trường hợp bất khả kháng xảy ra, thì không áp dụng đối với nghĩa vụ thanh toán của bất cứ bên nào cho bên kia theo Hợp đồng.

Một bên phải gửi thông báo cho Bên kia khi không còn bị ảnh hưởng bởi tình trạng bất khả kháng.

13.3. Trách nhiệm của các Bên trong trường hợp bất khả kháng

Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng.

Trong trường hợp xảy ra sự bất khả kháng thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình, sự cố này sẽ phải được giải quyết càng sớm càng tốt với sự nỗ lực của cả hai bên.

13.4 Chấm dứt hợp đồng có lựa chọn và thanh toán.

Nếu trường hợp bất khả kháng xảy ra mà mọi nỗ lực của một Bên hoặc các Bên không đem lại kết quả và buộc phải chấm dứt công việc tại một thời điểm bất kỳ. Bên có thông báo về tình trạng bất khả kháng sẽ gửi thông báo về việc chấp dứt hợp đồng bằng văn bản cho bên kia và việc chấm dứt sẽ có hiệu lực trong vòng 10 ngày sau khi Bên kia

nhận được thông báo chấm dứt hợp đồng.

Sau khi chấm dứt hợp đồng theo Khoản này, TVGS sẽ được thanh toán:

13.4.1. Các khoản thanh toán cho các sản phẩm đã hoàn thành và đã được CĐT xác nhận.

13.4.2. Chi phí di chuyển máy móc thiết bị của TVGS về nước nếu TVGS có đề nghị và được chứng thực của cơ quan Hải quan Việt Nam (đối với các hợp đồng có sự tham gia của phía nước ngoài).

13.4.3. Chi phí tiền vé về nước cho đội ngũ cán bộ của TVGS làm việc tại Việt Nam theo đăng ký thực tế và được CĐT chấp thuận (đối với các hợp đồng có sự tham gia của phía nước ngoài).

13.5. Nghĩa vụ thực hiện theo qui định của pháp luật

Bất kể mọi quy định khác của Điều này, nếu một sự việc hay trường hợp ngoài khả năng kiểm soát của các Bên (bao gồm, nhưng không giới hạn ở bất khả kháng) xảy ra mà làm một hoặc hai Bên không thể hoặc không theo luật định để hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng của họ hoặc theo Luật điều chỉnh hợp đồng, mà các bên được quyền không phải tiếp tục thực hiện hợp đồng, trên cơ sở thông báo của bên này cho bên kia về sự việc hoặc trường hợp này, thì các Bên sẽ hết nghĩa vụ tiếp tục thực hiện công việc này, mà không làm phương hại các quyền của bất kể bên nào.

Điều 14. Khiếu nại, tranh chấp và trọng tài

Nếu có phát sinh tranh chấp giữa các bên liên quan đến hợp đồng này hoặc bất cứ vấn đề gì phát sinh, các bên phải lập tức tiến hành thương lượng để giải quyết vấn đề một cách hữu hảo. Nếu thương lượng không có kết quả thì trong vòng 15 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên sẽ đệ trình vấn đề lên Tòa án Nhân dân hoặc Trọng tài để xử lý tranh chấp theo qui định của pháp luật. Quyết định của Tòa án Nhân dân hoặc Trọng tài là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

Điều 15. Quyết toán hợp đồng

15.1. Quyết toán hợp đồng

Trong vòng 10 ngày sau khi nhận được Biên bản xác nhận của Chủ đầu tư rằng TVGS đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo qui định của hợp đồng, TVGS sẽ trình cho Chủ đầu tư 03 bộ dự thảo quyết toán hợp đồng với các tài liệu trình bày chi tiết theo mẫu mà Chủ đầu tư đã chấp thuận:

a) Giá trị của tất cả các công việc được làm theo đúng Hợp đồng và

b) Số tiền khác mà TVGS coi là đến hạn thanh toán theo Hợp đồng hoặc các thỏa thuận khác.

Nếu Chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng TVGS chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của dự thảo quyết toán hợp đồng, TVGS sẽ cung cấp thêm thông tin khi Chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi dự thảo theo sự nhất trí của hai bên. TVGS sẽ chuẩn bị và trình cho Chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã nhất trí.

Tuy nhiên nếu sau khi có những cuộc thảo luận giữa các bên và bất kỳ thay đổi nào trong dự thảo quyết toán hợp đồng mà hai bên đã nhất trí, Chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ giá trị của phần này cho TVGS.

15.2. Chấm dứt trách nhiệm của Chủ đầu tư

Sau khi quyết toán hợp đồng đã được ký bởi các bên, Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm với TVGS về bất cứ vấn đề gì liên quan đến Hợp đồng, trừ khi TVGS đã nêu cụ thể:

a) Trong Quyết toán hợp đồng

b) Trừ những vấn đề và công việc này sinh sau khi ký Biên bản xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng của TVGS trong bản quyết toán hợp đồng được nêu trong Khoản 15.1 [Quyết toán hợp đồng].

Điều 16. Điều khoản chung

16.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong hợp đồng này

16.2. Hợp đồng này bao gồm 14 trang, và được lập thành 4 bản bằng tiếng Việt. Chủ đầu tư sẽ giữ 02 bản, TVGS sẽ giữ 02 bản.

16.3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

CHỦ ĐẦU TƯ



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Duẩn

TƯ VẤN GIÁM SÁT



GIÁM ĐỐC
Bùi Minh Phong

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nam, ngày 10 tháng 10 năm 2022

PHỤ LỤC
HỢP ĐỒNG TƯ VẤN GIÁM SÁT
THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
Số: 02/2022/PLHD-TVGS



GÓI THẦU: TƯ VẤN GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

DỰ ÁN: NHÀ MÁY GIA CÔNG CHẾ TẠO HỆ THỐNG MÁY
THẢO LẬP THIẾT BỊ TRAO ĐỔI NHIỆT ỚNG TRÙM VÀ THIẾT
BỊ PHỤ TRỢ KÈM THEO
HẠNG MỤC: NHÀ XƯỞNG SẢN XUẤT VÀ CÁC HẠNG MỤC
PHỤ TRỢ



Giữa

(CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG NGHIỆP HÀ NAM)

Và

(CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẬP MINH PHONG)

1

[Handwritten signature]

PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 08/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ Hợp đồng tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình số 07/2022/HĐ-TVGS ngày 08 tháng 09 năm 2022 giữa Công ty TNHH một thành viên công nghiệp Hà Nam và Công ty TNHH tư vấn và xây lắp Minh Phong.



PHẦN 2 – CÁC ĐIỀU KHOẢN CỦA PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 10 tháng 10 năm 2022 tại Công ty TNHH một thành viên công nghiệp Hà Nam chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Chủ đầu tư (viết tắt là CĐT):

Tên giao dịch: Công ty TNHH một thành viên công nghiệp Hà Nam

Đại diện là: Ông Nguyễn Ngọc Duẩn

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : KCN Đồng Văn 1, P. Bạch Thượng, TX. Duy Tiên, T. Hà Nam

Tài khoản số: 1170002774929 Tại ngân hàng Vietinbank – CN Đồng Đa, Hà Nội

Mã số thuế: 0700827116

Điện thoại:

Và một bên là:

2. Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình (viết tắt là TVGS):

Tên giao dịch: Công ty TNHH tư vấn và xây lắp Minh Phong

Tài khoản: 89 268268 8888 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – CN Thái Bình

Mã số thuế : 100 124 6262

Điện thoại: 0965.365.282

Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: THB - 00065762, cấp ngày 21 /7/ 2022.

E-mail : minhphongcc.company@gmail.com

Chủ đầu tư và TVGS được gọi riêng là **Bên** và gọi chung là **Các Bên**.

Hai bên bàn bạc và đi đến thống nhất ký kết Phụ lục hợp đồng với các nội dung và điều khoản như sau:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG THÔNG NHẤT

1.1. Bổ sung các nội dung công việc ngoài hợp đồng:

- Ngoài các Hạng mục công trình đã có trong Hợp đồng tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình số 07/2022/HĐ-TVGS ngày 08 tháng 09 năm 2022 thì Chủ đầu tư đồng ý thuê và TVGS đồng ý nhận thực hiện các công việc giám sát thi công xây dựng cho Hạng mục: Trạm XLNT sinh hoạt; Sân đường; Gara ô tô + cột cờ; Hệ thống cửa các loại; thuộc Dự án: Nhà máy gia công chế tạo hệ thống máy tháo lắp thiết bị trao đổi nhiệt ống tròn và thiết bị phụ trợ kèm theo.

1.2. Giá trị phụ lục hợp đồng

- Giá phụ lục hợp đồng theo giá trị phê duyệt là: **251.072.380 đồng**

(Bằng chữ: Hai trăm năm mươi một triệu, không trăm bảy mươi hai nghìn, ba trăm tám mươi đồng./.)

1.3. Tiến độ thanh toán

Thanh toán 1 lần, sau khi Hạng mục công trình được thanh quyết toán, hai bên ký biên bản bàn giao đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật có chữ ký, dấu của TVGS và hóa đơn giá trị gia tăng.

ĐIỀU 2. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Phụ lục hợp đồng này là phần không thể tách rời của Hợp đồng tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình số 07/2022/HĐ-TVGS ngày 08 tháng 09 năm 2022 giữa Công ty TNHH một thành viên công nghiệp Hà Nam và Công ty TNHH tư vấn và xây lắp Minh Phong.

- Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình số 07/2022/HĐ-TVGS ngày 22 tháng 07 năm 2022 giữa Công ty TNHH một thành viên công nghiệp Hà Nam và Công ty TNHH tư vấn và xây lắp Minh Phong và Phụ lục hợp đồng.

- Các nội dung và điều khoản khác không được đề cập đến trong Phụ lục hợp đồng này được giữ nguyên như đã được quy định trong Hợp đồng tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình số 07/2022/HĐ-TVGS ngày 08 tháng 09 năm 2022.

- Phụ lục hợp đồng này bao gồm 04 trang, và được lập thành 4 bản bằng tiếng Việt.
Chủ đầu tư sẽ giữ 02 bản, TVGS sẽ giữ 02 bản.

- Phụ lục hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

CHỦ ĐẦU TƯ



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Duẩn



TU VẤN GIÁM SÁT

GIÁM ĐỐC

Bùi Minh Phong



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 18 tháng 12 năm 2022

**HỢP ĐỒNG TƯ VẤN GIÁM SÁT
THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

Số: 02/2022/HĐ-TVGS

GÓI THẦU: TƯ VẤN GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP NHÀ VĂN HÓA XÃ HÀ GIANG

HẠNG MỤC: SÂN, BỒN HOA, TRÁT TƯỜNG NHÀ VĂN HÓA

Giữa

(ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÀ GIANG)

Và

(CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẮP MINH PHONG)

PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 08/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số/..... ngày/12/2022 của Ủy ban nhân dân xã Hà Giang về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của gói thầu: Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa xã Hà Giang. Hạng mục: sân, bồn hoa, trát tường nhà văn hóa.

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng số 02/2022/TTHĐ-TVGS ngày 15/12/2022 giữa UBND xã Hà Giang và Công ty TNHH tư vấn và xây lắp Minh Phong về việc thực hiện gói thầu: Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa xã Hà Giang. Hạng mục: sân, bồn hoa, trát tường nhà văn hóa.

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của Ủy ban nhân dân xã Hà Giang về việc chỉ định đơn vị thực hiện gói thầu: Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa xã Hà Giang. Hạng mục: sân, bồn hoa, trát tường nhà văn hóa.

PHẦN 2 – CÁC ĐIỀU KHOẢN VỀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 18 tháng 12 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã Hà Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Chủ đầu tư (viết tắt là CĐT):

Tên giao dịch: Ủy ban nhân dân xã Hà Giang

Nếu Chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng TVGS chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của dự thảo quyết toán hợp đồng, TVGS sẽ cung cấp thêm thông tin khi Chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi dự thảo theo sự nhất trí của hai bên. TVGS sẽ chuẩn bị và trình cho Chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã nhất trí.

Tuy nhiên nếu sau khi có những cuộc thảo luận giữa các bên và bất kỳ thay đổi nào trong dự thảo quyết toán hợp đồng mà hai bên đã nhất trí, Chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ giá trị của phần này cho TVGS.

15.2. Chấm dứt trách nhiệm của Chủ đầu tư

Sau khi quyết toán hợp đồng đã được ký bởi các bên, Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm với TVGS về bất cứ vấn đề gì liên quan đến Hợp đồng, trừ khi TVGS đã nêu cụ thể:

a) Trong Quyết toán hợp đồng

b) Trừ những vấn đề và công việc nảy sinh sau khi ký Biên bản xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng của TVGS trong bản quyết toán hợp đồng được nêu trong Khoản 15.1 [Quyết toán hợp đồng].

Điều 16. Điều khoản chung

16.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong hợp đồng này

16.2. Hợp đồng này bao gồm 16 trang, và được lập thành 4 bản bằng tiếng Việt. Chủ đầu tư sẽ giữ 02 bản tiếng Việt. TVGS sẽ giữ 02 bản tiếng Việt

16.3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 12 năm 2022.

CHỦ ĐẦU TƯ


CHỦ TỊCH
Chu Văn Chính

TU VẤN GIÁM SÁT


GIÁM ĐỐC
Bùi Minh Phong

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Giang, ngày 17 tháng 03 năm 2023

**HỢP ĐỒNG TƯ VẤN GIÁM SÁT
THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

Số: 03/2023/HĐ-TVGS

GÓI THẦU: TƯ VẤN GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

**CÔNG TRÌNH: SỬA KHU PHÒNG HỌC CẤP 4, PHÒNG BỘ MÔN,
KHU VỆ SINH GIÁO VIÊN VÀ KHU NHÀ HIỆU BỘ, TRƯỜNG TIỂU
HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐÔNG GIANG**

**HẠNG MỤC: SỬA CHỮA NHÀ HIỆU BỘ THCS, SỬA CHỮA KHU
VỆ SINH**

Giữa

(TRƯỜNG TH VÀ THCS ĐÔNG GIANG)

Và

(CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẬP MINH PHONG)

1

PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 08/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ biên bản thương thảo được ký giữa Trường TH và THCS Đông Giang, và Công ty TNHH tư vấn và xây lắp Minh Phong ngày 15/03/2023 v/v thực hiện gói thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng Công trình: Sửa khu phòng học cấp 4, phòng bộ môn, khu vệ sinh giáo viên và khu nhà hiệu bộ Trường TH và THCS Đông Giang, hạng mục: Sửa chữa nhà hiệu bộ THCS, sửa chữa khu vệ sinh.

- Căn cứ vào Quyết định số 09/QĐ-ĐG ngày 16/03/2023 của Trường TH và THCS Đông Giang về việc chỉ định gói thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng Công trình: Sửa khu phòng học cấp 4, phòng bộ môn, khu vệ sinh giáo viên và khu nhà hiệu bộ trường TH và THCS Đông Giang, hạng mục: Sửa chữa nhà hiệu bộ THCS, sửa chữa khu vệ sinh.

PHẦN 2 – CÁC ĐIỀU KHOẢN VỀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 17 tháng 03 năm 2023 tại trường TH và THCS Đông Giang chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Chủ đầu tư (viết tắt là CĐT):

Tên giao dịch: **Trường tiểu học và trung học cơ sở Đông Giang**

Đại diện là: Ông **Phạm Văn Minh**

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ : xã Hà Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Tài khoản số: 9523,3.105932 Tại*IC-ho-bac-nha-hieu* *ĐG-HG*

Mã số thuế: 1000.57.2400

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 16 tháng 09 năm 2023

**HỢP ĐỒNG TƯ VẤN GIÁM SÁT
THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

Số: 07/2023/HĐ-TVGS



GÓI THẦU: TƯ VẤN GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

**DỰ ÁN: CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY TNHH
THANH BẢO PHÚC**

Giữa

(CÔNG TY TNHH THANH BẢO PHÚC)

Và

(CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẬP MINH PHONG)

1

PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 08/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

PHẦN 2 – CÁC ĐIỀU KHOẢN VỀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 16 tháng 09 năm 2023 tại Công ty TNHH Thanh Bảo Phúc chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Chủ đầu tư (viết tắt là CĐT):

Tên giao dịch: **CÔNG TY TNHH THANH BẢO PHÚC**

Đại diện là: Bà **Đỗ Thị Thu Huyền**

Chức vụ: Phó giám đốc

(Giấy ủy quyền ký hợp đồng số 08/UQ-TBP ngày 16/09/2023)

Địa chỉ : số 37, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Mã số thuế: 0801270745

Điện thoại: 0888 77 55 89

Tài khoản giao dịch: 9055 9999 tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) - Chi nhánh Hà Thành.

Và một bên là:

2. Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình (viết tắt là TVGS):

Tên giao dịch: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẬP MINH PHONG**

Đại diện là: ông **Bùi Minh Phong**

Chức vụ: Giám đốc

xác nhận một phần nào đó của dự thảo quyết toán hợp đồng, TVGS sẽ cung cấp thêm thông tin khi Chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi dự thảo theo sự nhất trí của hai bên. TVGS sẽ chuẩn bị và trình cho Chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã nhất trí.

Tuy nhiên nếu sau khi có những cuộc thảo luận giữa các bên và bất kỳ thay đổi nào trong dự thảo quyết toán hợp đồng mà hai bên đã nhất trí, Chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ giá trị của phần này cho TVGS.

15.2. Chấm dứt trách nhiệm của Chủ đầu tư

Sau khi quyết toán hợp đồng đã được ký bởi các bên, Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm với TVGS về bất cứ vấn đề gì liên quan đến Hợp đồng, trừ khi TVGS đã nêu cụ thể:

- a) Trong Quyết toán hợp đồng
- b) Trừ những vấn đề và công việc nảy sinh sau khi ký Biên bản xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng của TVGS trong bản quyết toán hợp đồng được nêu trong Khoản 15.1 [Quyết toán hợp đồng].

Điều 16. Điều khoản chung

16.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong hợp đồng này

16.2. Hợp đồng này bao gồm 14 trang, và được lập thành 4 bản bằng tiếng Việt. Chủ đầu tư sẽ giữ 02 bản, TVGS sẽ giữ 02 bản.

16.3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY
T.N.H.H
THÀNH PHONG
TP. HÀ NỘI
M.S.D.N: 0101246222
H. VŨ THỤ - T. THÁI BÌNH
TỔ GIÁM ĐỐC
Đỗ Thị Thu Huyền

TU VẤN GIÁM SÁT
CÔNG TY
T.N.H.H
TƯ VẤN VÀ
XÂY LẬP
MINH PHONG
H. VŨ THỤ - T. THÁI BÌNH
GIÁM ĐỐC
Bùi Minh Phong

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 25 tháng 05 năm 2024

HỢP ĐỒNG

Gói thầu số 10: Tư vấn quản lý dự án

Dự án: Nhà hội trường, nhà thể thao đa năng và các hạng mục phụ trợ của Ban chỉ huy quân sự huyện Đông Hưng

Số: 25,05/2024/HĐTV-QLDA

GIỮA

BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ HUYỆN ĐÔNG HƯNG

VÀ

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẮP MINH PHONG

Năm 2024



MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

PHẦN 1. THÔNG TIN GIAO DỊCH

PHẦN 2. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

PHẦN 3. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Diễn giải

Điều 2. Loại hợp đồng

Điều 3. Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên

Điều 4. Trao đổi thông tin

Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng

Điều 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng

Điều 7. Nội dung và khối lượng công việc

Điều 8. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng

Điều 9. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng

Điều 10. Giá hợp đồng

Điều 11. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

Điều 14. Nhà thầu phụ (nếu có)

Điều 15. Nhân lực của Bên B

Điều 16. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

Điều 17. Bảo hiểm

Điều 18. Rủi ro và bất khả kháng

Điều 19. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

Điều 20. Chấm dứt hợp đồng

Điều 21. Quyết toán và thanh lý hợp đồng

Điều 22. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn

Điều 23. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng

Điều 24. Tạm ứng và thanh toán

Điều 25. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp

Điều 26. Thưởng, phạt, bồi thường thiệt hại

Điều 27. Điều khoản chung

11/2/2021
TL
11/2/21

ĐKC	Điều kiện chung
ĐKCT	Điều kiện cụ thể
HSYC	Hồ sơ yêu cầu
HSĐX	Hồ sơ đề xuất
Luật Xây dựng số 50/2014/QH13	Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội.
Luật số 62/2020/QH14	Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.
Nghị định số 50/2021/NĐ-CP	Nghị định số 50/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng.
Nghị định số 06/2021/NĐ-CP	Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.
Nghị định số 15/2021/NĐ-CP	Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 tháng 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

— 6 —
N
V
Â
H
— 4 —

PHẦN 1. THÔNG TIN GIAO DỊCH

Hôm nay, ngày 25 tháng 05 năm 2024, tại Trụ sở Ban chỉ huy quân sự huyện Đông Hưng, chúng tôi bao gồm:

1. Chủ đầu tư (Bên A): Ban chỉ huy quân sự huyện Đông Hưng

- Đại diện là: Ông **Trần Văn Trung** - Chức vụ: Chỉ huy trưởng.
- Địa chỉ: Xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.
- Tài khoản: tại Kho bạc nhà nước huyện Đông Hưng.

2. Nhà thầu (Bên B): Công ty TNHH Tư vấn và Xây lắp Minh Phong

- Đại diện là: Ông **Bùi Minh Phong** Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Thôn Lại Xá, xã Minh Lăng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.
- Mã số thuế: 1001246262.
- Điện thoại: 0965 356 282.
- Tài khoản: 89 268268 8888 tại Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Thái Bình.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng thực hiện Gói thầu số 10: Tư vấn quản lý dự án thuộc Dự án: Nhà hội trường, nhà thể thao đa năng và các hạng mục phụ trợ của Ban chỉ huy quân sự huyện Đông Hưng với các nội dung sau:

TH
N
L
HC
T.T

PHẦN 2 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03 tháng 03 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 7799/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đông Hưng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Nhà hội trường, nhà thể thao đa năng và các hạng mục phụ trợ của Ban chỉ huy quân sự huyện Đông Hưng;

Căn cứ Quyết định số 1527/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đông Hưng về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng Công trình: Nhà hội trường, nhà thể thao đa năng và các hạng mục phụ trợ của Ban chỉ huy quân sự huyện Đông Hưng;

Căn cứ Quyết định số 2534/QĐ-UBND ngày 17/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đông Hưng về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu tư vấn quản lý dự án thuộc dự án: Nhà hội trường, nhà thể thao đa năng và các hạng mục phụ trợ của Ban chỉ huy quân sự huyện Đông Hưng;

Căn cứ Quyết định số 533/QĐ-BCH ngày 25/05/2024 của Ban chỉ huy quân sự huyện Đông Hưng về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 10: Tư vấn quản lý dự án thuộc Dự án Nhà hội trường, nhà thể thao đa năng và các hạng mục phụ trợ của Ban chỉ huy quân sự huyện Đông Hưng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

11/05/2024
Á

PHẦN 3 – ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Diễn giải

Các từ và cụm từ trong hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

1. Chủ đầu tư là Ban chỉ huy quân sự huyện Đông Hưng.
2. Nhà thầu tư vấn là Công ty TNHH Tư vấn và xây lắp Minh Phong.
3. Dự án là dự án xây dựng công trình Nhà hội trường, nhà thể thao đa năng và các hạng mục phụ trợ của Ban chỉ huy quân sự huyện Đông Hưng.
4. Gói thầu là gói thầu số 10: Tư vấn quản lý dự án.
5. Đại diện Chủ đầu tư là người được Chủ đầu tư nêu ra trong hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho Chủ đầu tư điều hành công việc.
6. Đại diện Nhà thầu tư vấn là người được Nhà thầu tư vấn nêu ra trong hợp đồng hoặc được Nhà thầu tư vấn chỉ định và thay mặt Nhà thầu tư vấn điều hành công việc.
7. Nhà thầu phụ là tổ chức hay cá nhân ký hợp đồng với Nhà thầu tư vấn để trực tiếp thực hiện công việc.
8. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng theo quy định tại Điều 3.
9. Bên là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu tư vấn tùy theo hoàn cảnh cụ thể.
10. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.
11. Ngày làm việc được hiểu là các ngày theo dương lịch, trừ ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật.
12. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói

Điều 3. Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên

1. Hồ sơ hợp đồng bao gồm hợp đồng tư vấn xây dựng và các tài liệu tại khoản 2 dưới đây.

2. Các tài liệu kèm theo hợp đồng là bộ phận không tách rời của hợp đồng tư vấn xây dựng. Các tài liệu kèm theo hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:

- a) Văn bản thông báo trúng thầu hoặc chỉ định thầu;
- b) Điều kiện cụ thể của hợp đồng hoặc Điều khoản tham chiếu đối với hợp đồng tư vấn xây dựng;
- c) Điều kiện chung của hợp đồng;
- d) Các bản vẽ thiết kế và các chỉ dẫn kỹ thuật;
- e) Biên bản đàm phán hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng;
- g) Các phụ lục của hợp đồng;
- h) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng xây dựng áp dụng theo thứ tự quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 4. Trao đổi thông tin

1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định,... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong hợp đồng.

2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu trách nhiệm do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng

1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.
2. Ngôn ngữ của hợp đồng Ngôn ngữ của hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

Điều 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng

Không áp dụng.

Điều 7. Nội dung và khối lượng công việc.

1. Bên A đồng ý giao và bên B đồng ý nhận thực hiện gói thầu số 10: Tư vấn quản lý dự án thuộc dự án Nhà hội trường, nhà thể thao đa năng và các hạng mục phụ trợ của Ban chỉ huy quận sự huyện Đông Hưng.

2. Nội dung, khối lượng công việc:

- a. Công việc bên A thực hiện:

- Thực hiện quản lý về mặt an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ xây dựng công trình.

- Thực hiện quản lý về mặt rủi ro trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng công trình.

- Quản lý hệ thống thông tin công trình quá trình thực hiện đầu tư xây dựng công trình.

b. Công việc bên B thực hiện:

- Thực hiện quản lý về mặt phạm vi, kế hoạch công việc thực hiện.

- Thực hiện quản lý về mặt chất lượng công trình xây dựng.

- Thực hiện quản lý về mặt tiến độ xây dựng công trình.

- Quản lý các Hợp đồng của các Nhà thầu khác tham gia thực hiện xây dựng công trình.

- Thực hiện giải quyết các công việc phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình và trình Chủ đầu tư quyết định.

- Giúp Chủ đầu tư rà soát và hệ thống hóa hồ sơ các công việc mà Chủ đầu tư đã thực hiện trước khi ký hợp đồng.

- Tư vấn cho Chủ đầu tư về nghĩa vụ, quyền hạn của Chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dự án.

- Thực hiện bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

Điều 8. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng

1. Chất lượng sản phẩm tư vấn xây dựng phải phù hợp với nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng phải được Nhà thầu tư vấn hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng.

2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn xây dựng của hợp đồng: 05 bộ hồ sơ Quản lý dự án

Điều 9. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng

1. Hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên.

2. Hồ sơ Quản lý dự án.

3. Quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng.

Điều 10. Giá hợp đồng

1. Giá hợp đồng

a) Giá hợp đồng được xác định với số tiền: **300.030.000 VND** (Đã bao gồm VAT). (Bằng chữ: Ba trăm triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng chẵn./.).

b) Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng thực hiện theo Điều b) Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng thực hiện theo Điều 11 [Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng].

2. Nội dung của giá hợp đồng

a) Nội dung của giá hợp đồng bao gồm:

- Chi phí chuyên gia (tiền lương và các chi phí liên quan), chi phí vật tư vật liệu, máy móc, chi phí quản lý, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

- Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh sản phẩm tư vấn xây dựng sau các cuộc họp, báo cáo, kết quả thẩm định, phê duyệt.

- Chi phí đi thực địa.

- Chi phí đi lại khi tham gia vào quá trình nghiệm thu theo yêu cầu của Bên A.

- Chi phí khác có liên quan.

b) Giá hợp đồng tư vấn xây dựng không bao gồm:

- Chi phí cho các cuộc họp của Bên A.

- Chi phí thẩm tra, phê duyệt sản phẩm của hợp đồng tư vấn.

- Chi phí chưa tính trong giá hợp đồng mà các bên đã thỏa thuận, đảm bảo phù hợp quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Điều 11. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng

1. Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng

Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục I kèm theo Thông tư hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng. Việc áp dụng các phương pháp điều chỉnh giá phải phù hợp với tính chất công việc, loại giá hợp đồng, đồng tiền thanh toán và phải được thỏa thuận trong hợp đồng.

2. Điều chỉnh khối lượng công việc của hợp đồng

- Việc điều chỉnh khối lượng công việc trong hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP và Điều 4 Thông tư hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng.

- Các trường hợp được điều chỉnh khối lượng của hợp đồng tư vấn:

+ Phát sinh khối lượng công việc ngoài phạm vi hợp đồng;

+ Chi phí cho những công việc phát sinh: Được xác định trên cơ sở khối lượng

công việc phát sinh và đơn giá được xác định trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Xây dựng và các thỏa thuận của Hợp đồng này;

+ Trường hợp bất khả kháng: Các Bên tham gia hợp đồng thương thảo để xác định giá hợp đồng điều chỉnh phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Điều chỉnh tiến độ của hợp đồng tư vấn

- Việc điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.

- Khi điều chỉnh tiến độ hợp đồng xây dựng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP, Bên A và Bên B có trách nhiệm đánh giá tác động của các sự kiện bất khả kháng đến tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng để xác định, quyết định điều chỉnh cho phù hợp.

- Trường hợp tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP cần thực hiện các công việc sau:

+ Bên A, Bên B căn cứ yêu cầu tạm dừng của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đánh giá tác động đến tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng làm cơ sở xác định, thỏa thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng.

+ Trường hợp phát sinh chi phí do kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng thì Bên A, Bên B căn cứ nội dung hợp đồng, hướng dẫn của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền về sự kiện dẫn đến tạm dừng thực hiện hợp đồng xây dựng làm cơ sở xác định, thỏa thuận về các khoản mục chi phí phát sinh hợp lý.

- Các trường hợp được điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn:

+ Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp Bên B hoặc Bên A gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện hợp đồng thì một Bên phải thông báo cho Bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một Bên, Bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các Bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung hợp đồng.

+ Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không được phép làm tăng giá hợp đồng nếu việc chậm trễ do lỗi của Bên B.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Quyền của Bên B:

a) Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn và phương tiện làm việc theo thỏa thuận hợp đồng (nếu có).

b) Được đề xuất thay đổi điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn vì lợi ích của Bên A hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn.

c) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của Bên A.

d) Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật (đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả).

đ) Được quyền yêu cầu Bên A thanh toán đúng hạn, yêu cầu thanh toán các khoản lãi vay do chậm thanh toán theo quy định.

2. Nghĩa vụ của Bên B:

a) Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

b) Bảo quản và giao lại cho bên A những tài liệu và phương tiện làm việc do bên A cung cấp theo hợp đồng sau khi hoàn thành công việc nếu có.

c) Thông báo ngay bằng văn bản cho bên A về những thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện làm việc liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng hoặc pháp luật có quy định.

d) Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng hoặc pháp luật có quy định.

e) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Quyền của Bên A:

a) Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn xây dựng theo hợp đồng.

b) Từ chối nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng không đạt chất lượng theo hợp đồng.

c) Kiểm tra chất lượng công việc của Bên B nhưng không làm cản trở hoạt động bình thường của Bên B.

d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Bên A:

a) Cung cấp cho Bên B thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).

b) Bảo đảm quyền tác giả đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả theo hợp đồng.

c) Giải quyết kiến nghị của Bên B theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

d) Thanh toán đầy đủ cho Bên B theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.

e) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Nhà thầu phụ (nếu có): Không có

Điều 15. Nhân lực của Bên B

1. Nhân lực của Bên B phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề

theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng.

2. Trường hợp thay đổi nhân sự, Bên B phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho Bên A, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu Bên A không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Bên B thì nhân sự đó coi như được Bên A chấp thuận.

3. Bên A có quyền yêu cầu Bên B thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của Bên A hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng. Trong trường hợp này, Bên B phải gửi văn bản thông báo cho Bên A trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A về việc thay đổi nhân sự. Trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do Bên B chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế.

4. Bên B có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được Bên A chấp thuận.

5. Trường hợp thời gian làm việc của nhân sự phải kéo dài hoặc bổ sung nhân sự vì lý do tăng khối lượng công việc đã được thỏa thuận giữa Bên A và Bên B thì chi phí phát sinh cần thiết này sẽ được thanh toán.

6. Bên B tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ... thực hiện theo Bộ Luật Lao động. Bên B không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

Điều 16. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

- Bên B sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Bên A được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong hợp đồng mà không cần phải xin phép Bên B.

- Bên B phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do Bên B thực hiện và cung cấp cho Bên A không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

- Bên A sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 17. Bảo hiểm

Bên B mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định.

Điều 18. Rủi ro và bất khả kháng

1. Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện hợp đồng xây dựng trong tương lai. Trong hợp đồng xây dựng các bên phải quy định trách nhiệm của mỗi bên về quản lý và xử lý rủi ro của mình; trách nhiệm khắc phục hậu quả của mỗi bên trong trường hợp gặp rủi ro.

2. Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro xảy ra một cách khách quan không thể lường trước khi ký kết hợp đồng xây dựng và không thể khắc phục được khi nó xảy ra mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, phù hợp với tiêu chí được quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và khoản 1 Điều 156 Luật Dân sự.

3. Thông báo về bất khả kháng:

a) Khi một bên gặp tình trạng bất khả kháng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất, trong thông báo phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc liên quan đến hậu quả của bất khả kháng.

b) Bên thông báo được miễn thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của mình trong thời gian xảy ra bất khả kháng ảnh hưởng đến công việc theo nghĩa vụ hợp đồng.

4. Trách nhiệm của các bên đối với rủi ro:

a) Đối với những rủi ro đã tính trong giá hợp đồng thì khi rủi ro xảy ra Bên B phải chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình.

b) Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.

c) Bên B phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Bên A đối với các hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan do lỗi của mình gây ra.

d) Bên A phải bồi thường những tổn hại cho Bên B đối với các thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan do lỗi của mình gây ra.

5. Trách nhiệm của các bên đối với bất khả kháng:

a) Nếu Bên B bị cản trở thực hiện nhiệm vụ của mình theo hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo các điều khoản của hợp đồng dẫn đến chậm thực hiện công việc và phát sinh chi phí do bất khả kháng, Bên B sẽ có quyền đề nghị xử lý như sau:

- Được kéo dài thời gian do sự chậm trễ theo quy định của hợp đồng (gia hạn thời gian hoàn thành).

- Được thanh toán các chi phí phát sinh theo các điều khoản quy định trong hợp đồng.

b) Bên A phải xem xét quyết định các đề nghị của Bên B.

c) Việc xử lý hậu quả bất khả kháng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.

6. Chấm dứt và thanh toán hợp đồng trong trường hợp bất khả kháng (nếu có):

a) Nếu việc thực hiện các công việc của hợp đồng bị dừng do bất khả kháng đã được thông báo theo quy định của hợp đồng trong khoảng thời gian mà tổng số ngày bị dừng lớn hơn số ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có quyền gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia.

b) Đối với trường hợp chấm dứt này, Bên A sẽ phải thanh toán cho Bên B:

- Các khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được hoàn thành theo giá đã được nêu trong hợp đồng.

- Chi phí cho thiết bị và vật tư được đặt hàng cho công trình đã được chuyển tới cho Bên B, hoặc những thứ Bên B có trách nhiệm chấp nhận giao hàng: Thiết bị và vật tư này sẽ trở thành tài sản (và là rủi ro) của Bên A khi đã được Bên A thanh toán và Bên B sẽ để cho Bên A sử dụng.

Điều 19. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

1. Tạm ngừng công việc bởi Bên A

Nếu Bên B không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, Bên A có thể tạm ngừng

toàn bộ hoặc một phần công việc của Bên B bằng văn bản thông báo. Trong nội dung văn bản, Bên A phải nêu rõ phần lỗi của Bên B và yêu cầu Bên B phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời Bên B phải bồi thường thiệt hại cho Bên A do tạm ngừng công việc.

2. Tạm ngừng công việc bởi Bên B

a) Nếu Bên A không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, không thanh toán theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này quá 28 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán, sau khi thông báo cho Bên A, Bên B có thể sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc).

b) Sau khi Bên A thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng, Bên B phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.

c) Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo khoản này, Bên B phải thông báo cho Bên A để xem xét. Sau khi nhận được thông báo, Bên A xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.

3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện hợp đồng.

Điều 20. Chấm dứt hợp đồng

1. Chấm dứt hợp đồng bởi Bên A

Bên A có thể chấm dứt hợp đồng sau 10 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc hợp đồng đến Bên B. Bên A sẽ được quyền chấm dứt hợp đồng khi:

a) Bên B không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Bên B không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 10 ngày mà Bên A có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A về sai sót đó.

b) Bên B không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 23 [Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng], hoặc 10 ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.

c) Chuyển nhượng hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Bên A.

d) Bên B bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài

sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

đ) Bên B từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 25 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp].

e) Bên B cố ý trình Bên A các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Bên A.

g) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 18 [Rủi ro và bất khả kháng].

Sau khi chấm dứt hợp đồng, Bên A có thể thuê các Nhà thầu tư vấn khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Bên A và các Nhà thầu tư vấn này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

2. Chấm dứt hợp đồng bởi Bên B

Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Bên A tối thiểu là 10 ngày trong các trường hợp sau đây:

a) Công việc bị ngừng do lỗi của Bên A trong khoảng thời gian 10 ngày.

b) Bên A không thanh toán cho Bên B theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 25 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp] sau khoảng thời gian 10 kể từ ngày Bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

c) Bên A không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 25 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp].

d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Bên B không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian 10 ngày.

đ) Bên A bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.

4. Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng thì ngay khi gửi hay nhận văn

bản chấm dứt hợp đồng, Bên B sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 10 [Giá hợp đồng] và Điều 24 [Tạm ứng và thanh toán] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí chuyên gia, chi phí mua sắm thiết bị, các chi phí khác...).

Điều 21. Quyết toán và thanh lý hợp đồng

1. Quyết toán hợp đồng

a) Việc quyết toán hợp đồng xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP.

b) Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của Bên A rằng Bên B đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của hợp đồng, Bên B sẽ trình cho Bên A 06 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn.
- Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có).
- Bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và

giá trị còn lại mà Bên A phải thanh toán cho Bên B.

c) Nếu Bên A không đồng ý hoặc cho rằng Bên B chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán hợp đồng, Bên B sẽ cung cấp thêm thông tin khi Bên A có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên. Bên B sẽ chuẩn bị và trình cho Bên A quyết toán hợp đồng như hai bên đã thống nhất.

d) Sau khi hợp đồng được quyết toán theo quy định, Bên A sẽ thanh toán toàn bộ giá trị còn lại của hợp đồng cho Bên B.

2. Việc thanh lý hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo Điều 20 [Chấm dứt hợp đồng].

Điều 22. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn

Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành 01 lần: Sau khi Bên A đã nhận đầy đủ

hồ sơ, tài liệu sản phẩm tư vấn xây dựng do Bên B cung cấp, Bên A căn cứ vào hợp đồng này, các tiêu chuẩn, quy chuẩn để tổ chức nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm tư vấn xây dựng Bên B phải hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng.

Điều 23. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng

1. Tiến độ thực hiện hợp đồng tổng thời gian thực hiện là 180 ngày từ khi hợp đồng có ký có hiệu lực

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp Bên B hoặc Bên A gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện hợp đồng thì một Bên phải thông báo cho Bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một Bên, Bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các Bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung hợp đồng.

3. Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không được phép làm tăng giá hợp đồng nếu việc chậm trễ do lỗi của Bên B.

Điều 24. Tạm ứng và thanh toán

1. Tạm ứng: Không áp dụng.

2. Tiến độ thanh toán

- Chủ đầu tư sẽ thanh toán trên cơ sở kế hoạch nguồn vốn được bố trí hàng năm của dự án, theo khối lượng hoàn thành trên cơ sở khối lượng thực hiện được nghiệm thu và phụ lục giá hợp đồng được các bên thống nhất.

- Số lần thanh toán: Theo tiến độ công việc hoàn thành của nhà thầu.

- Sau khi công trình được bàn giao đưa vào sử dụng, được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, chủ đầu tư thanh toán cho Bên B 100% giá trị hợp đồng.

- Trong vòng 7 ngày, kể từ ngày Bên A nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của nhà thầu, Bên A phải thanh toán cho nhà thầu.

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

3. Hồ sơ thanh toán gồm:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành.

- Bảng tính giá trị khối lượng phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi hợp đồng theo.
- Đề nghị thanh toán của Nhà thầu tư vấn bao gồm: Giá trị hoàn thành theo hợp đồng, giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán sau khi đã bù trừ các khoản này.

4. Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.

Điều 25. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp

1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 10 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Thời gian để tiến hành hòa giải: 10 ngày.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì khoảng thời gian các bên được quyền gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân) theo quy định của pháp luật là 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp hợp đồng không thể hòa giải. Quyết định của Trọng tài (hoặc Tòa án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 26. Thương, phạt, bồi thường thiệt hại

Không áp dụng.

Điều 27. Điều khoản chung

Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi hai Bên thanh lý hợp đồng này.

Hợp đồng được thành lập thành 08 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 06 bản, bên B giữ 2 bản.


ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

THƯỢNG TÁ
TRẦN VĂN TRUNG


ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

GIÁM ĐỐC
Bùi Minh Phong

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 06 tháng 05 năm 2024

**HỢP ĐỒNG TƯ VẤN GIÁM SÁT
THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

Số: 01/2024/HĐ-TVGS



GÓI THẦU: TƯ VẤN GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

DỰ ÁN : NHÀ MÁY SẢN XUẤT NỒI HƠI HƯNG TIẾN VIỆT

Giữa

(CÔNG TY TNHH HƯNG ĐẠI PHÁT HD)

Và

(CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẮP MINH PHONG)

PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 08/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

PHẦN 2 – CÁC ĐIỀU KHOẢN VỀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 06 tháng 05 năm 2024 tại Công ty TNHH Hưng Đại Phát HD chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Chủ đầu tư (viết tắt là CĐT):

Tên giao dịch: **CÔNG TY TNHH HƯNG ĐẠI PHÁT HD**

Đại diện là: Bà Nguyễn Thu Trang

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : Thôn Lâm, xã Minh Đức, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

Tài khoản số:

Mã số thuế: 0801416747

Điện thoại: 0988 657 286

Và một bên là:

2. Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình (viết tắt là TVGS):

Tên giao dịch: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẬP MINH PHONG**

Đại diện là: ông **Bùi Minh Phong**

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Thôn Lại Xá, xã Minh Lăng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

Tài khoản: 89 268268 8888 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – CN Thái Bình

Mã số thuế : 100 124 6262

Điện thoại: 0965.365.282

Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: THB - 00065762 cấp ngày 21/07/2022 và ngày 11/12/2023

E-mail : minhphongcc.company@gmail.com

Chủ đầu tư và TVGS được gọi riêng là **Bên** và gọi chung là **Các Bên**.

Các Bên tại đây thống nhất thỏa thuận như sau:

ĐIỀU 1. MÔ TẢ PHẠM VI CÔNG VIỆC

Chủ đầu tư đồng ý thuê và TVGS đồng ý nhận thực hiện các công việc giám sát thi công xây dựng cho Hạng mục: *San lấp mặt bằng; Cổng và hàng rào; Nhà xưởng số 1; Nhà xưởng số 2; Nhà văn phòng + nhà ăn; Lán xe; Nhà bảo vệ (SL=2); Nhà trạm bơm; Hồ phòng cháy chữa cháy; Bể ngầm xử lý nước thải; Nhà trạm điện; Sân đường nội bộ; Thoát nước mặt, Đường gom thuộc Dự án nhà máy sản xuất nồi hơi Hưng Tiến Việt ; địa điểm thi công: thôn Lâm, xã Minh Đức, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.*

1. Giám sát các công việc chuẩn bị thi công của công trình:

- a- Kiểm tra các điều kiện khởi công công trình xây dựng theo qui định của pháp luật;
- b- Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu của dự án;
 - Kiểm tra, báo cáo Chủ đầu tư về các điều kiện khởi công công trình;
 - Kiểm tra và báo cáo Chủ đầu tư về năng lực nhân sự của Ban chỉ huy công trình , các Nhà thầu so với hợp đồng đã ký kết, như Chỉ huy trưởng, cán bộ kỹ thuật chuyên trách, cán bộ an toàn lao động.
 - Kiểm tra và báo cáo Chủ đầu tư về tính phù hợp với các yêu cầu của dự án và hợp đồng đã ký đối với các loại vật tư, thiết bị của các nhà thầu chuẩn bị đưa vào sử dụng cho công trình;
 - Kiểm tra và báo cáo Chủ đầu tư về điều kiện, biện pháp đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy, nổ trong quá trình thi công xây dựng công trình.
- c- Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm:
 - + Kiểm tra về nhân lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình như: chứng chỉ hành nghề của lực lượng công nhân kỹ thuật, việc bố trí cán bộ kỹ thuật, chỉ huy công trường, ...
 - + Kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình;
 - + Kiểm tra tính phù hợp của các thiết bị thi công và nhân lực của nhà thầu so với hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư như: Kiểm tra tính hợp lệ của các thiết bị, máy móc thi công do nhà thầu trình trước khi đưa vào thi công như: phải được kiểm định của cơ quan có thẩm quyền (đối với các máy móc, thiết bị yêu cầu phải kiểm định)
 - + Kiểm tra phòng thí nghiệm và các cơ sở sản xuất vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng phục vụ thi công xây dựng của nhà thầu thi công xây dựng công trình.
 - + Đánh giá, kiểm soát các qui trình, kế hoạch, biện pháp thi công, biện pháp bảo đảm chất lượng, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu, đồng thời kiến nghị thay thế hoặc

hiệu chỉnh các biện pháp do nhà thầu đưa ra (nếu cần thiết).

2. Giám sát chất lượng trong công tác thi công xây dựng công trình

TVGS đảm bảo giám sát thi công công trình, hạng mục: Nhà xưởng sản xuất và các hạng mục phụ trợ đúng thiết kế, đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng, bảo đảm công trình đạt chất lượng cao, khối lượng đầy đủ và chính xác, đúng tiến độ đã được duyệt; đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy, nổ. Phạm vi công việc của TVGS được thể hiện nhưng không giới hạn bao gồm các công việc cụ thể sau:

a) Kiểm tra và giám sát chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị lắp đặt vào công trình do nhà thầu thi công xây dựng công trình, nhà thầu cung cấp thiết bị thực hiện theo yêu cầu của thiết kế, bao gồm:

+ Kiểm tra giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất, kết quả thí nghiệm của các phòng thí nghiệm hợp chuẩn và kết quả kiểm định chất lượng thiết bị của các tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận đối với vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt cho công trình trước khi đưa vào công trình;

+ Trường hợp nghi ngờ các kết quả kiểm tra chất lượng vật liệu, thiết bị lắp đặt vào công trình do nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu cung cấp thiết bị thực hiện thì TVGS báo cáo chủ đầu tư để tiến hành thực hiện kiểm tra trực tiếp vật tư, vật liệu và thiết bị lắp đặt vào công trình xây dựng.

Chỉ được cho phép sử dụng vào công trình các loại vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng đảm bảo chất lượng và phù hợp với yêu cầu của dự án, hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư; Các loại vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng đưa vào công trình phải có xuất xứ rõ ràng, chứng chỉ của nhà sản xuất và phải được thí nghiệm tại các phòng thí nghiệm hợp chuẩn phù hợp với hợp đồng đã ký; Duy trì thường xuyên và liên tục việc giám sát và các biện pháp kiểm soát chất lượng các loại vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng đưa vào công trình.

b) Giai đoạn thực hiện thi công xây dựng:

- Đôn đốc các nhà thầu thực hiện hệ thống quản lý chất lượng của dự án và các qui định của Nhà nước;

- Kiểm tra, giám sát hệ thống trắc đạc cho công trình của các nhà thầu như: toạ độ, cao độ, lưới khống chế, hệ thống quan trắc.

- Kiểm tra và báo cáo Chủ đầu tư về quá trình sản xuất sản phẩm mẫu và sản phẩm được sản xuất sẵn;

- Kiểm tra chứng chỉ, chất lượng thiết bị công trình và thiết bị công nghệ của nơi sản xuất thiết bị, kết quả kiểm định chất lượng của các tổ chức có đủ điều kiện năng lực thực hiện theo qui định của pháp luật do các nhà thầu trình; nghiệm thu theo các yêu cầu của thiết kế và các qui chuẩn, tiêu chuẩn, qui phạm hiện hành trước khi cho phép lắp đặt;

- Tham gia giám sát quá trình thí nghiệm, kiểm định vật liệu, cấu kiện, sản phẩm, thiết bị xây dựng trong trường hợp cần thiết;

- Giám sát quá trình thi công xây dựng công trình của nhà thầu nhằm tuân thủ đúng thiết kế và các qui định hiện hành của pháp luật;

- Kiểm tra, nghiệm thu các công tác thi công xây dựng công trình theo đúng yêu cầu của thiết kế và đúng các qui định của pháp luật hiện hành;

- Đôn đốc việc lập, kiểm tra và xác nhận các bản vẽ hoàn công theo đúng qui định của pháp luật hiện hành;

- Đôn đốc việc lập, kiểm tra và xác nhận hồ sơ thanh toán, quyết toán theo hợp đồng đã ký kết;

- Quản lý, kiểm tra và tập hợp các hồ sơ tài liệu của dự án bàn giao cho Chủ đầu tư sau khi hoàn thành tất cả các công việc;

- Khi phát hiện thiết bị thi công, việc bố trí nhân lực, các vật liệu, thiết bị công trình và thiết bị công nghệ không phù hợp với hợp đồng đã ký, thì TVGS có quyền: Yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư và với các qui định hiện hành của pháp luật; Lập biên bản và yêu cầu nhà thầu ngừng thực hiện công việc cho đến khi nhà thầu thực hiện đúng các qui định của hợp đồng đã ký kết, trường hợp nhà thầu không tuân thủ thì TVGS báo cáo để Chủ đầu tư xử lý vi phạm hợp đồng đối với các nhà thầu; Từ chối nghiệm thu các công tác xây lắp, các giai đoạn xây lắp, việc chạy thử khi không đảm bảo yêu cầu theo hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư. Việc từ chối nghiệm thu các công việc của TVGS phải được thể hiện bằng văn bản gửi cho Chủ đầu tư và nhà thầu trong đó nêu rõ lý do từ chối nghiệm thu.

- Đề xuất các biện pháp để xử lý các khiếm khuyết phát hiện trong quá trình thi công xây dựng và chạy thử;

- Kiểm tra, rà soát lại thiết kế để kịp thời báo cáo Chủ đầu tư các mâu thuẫn, các bất hợp lý trong thiết kế nếu có.

c) Giai đoạn hoàn thành thi công, hoàn công công trình

+ Kiểm tra, xác nhận bản vẽ hoàn công;

+ Nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng (Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng);

+ Tập hợp, kiểm tra tài liệu phục vụ nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu khối lượng công tác xây dựng của bộ phận công trình, giai đoạn thi công xây dựng, nghiệm thu thiết bị, nghiệm thu hoàn thành từng hạng mục công trình xây dựng và hoàn thành công trình xây dựng;

ĐIỀU 2. GIÁ HỢP ĐỒNG, TẠM ỨNG VÀ THANH TOÁN

2.1. Giá hợp đồng

- Giá hợp đồng trọn gói là: **200.000.000 đồng**

(Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng./.)

- Trong đó bao gồm chi phí để thực hiện toàn bộ các công việc được thể hiện tại Điều 1 [Mô tả phạm vi công việc] và Điều 5 [Trách nhiệm và nghĩa vụ của TVGS];

2.2. Nội dung của Giá Hợp đồng.

Giá Hợp đồng đã bao gồm:

- Chi phí nhân công cho chuyên gia, chi phí vật tư, vật liệu, máy móc, chi phí quản lý, chi phí khác, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.
- Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh hồ sơ sau các cuộc họp, báo cáo;
- Chi phí đi thực địa, chi phí đi lại khi tham gia vào quá trình nghiệm thu các giai đoạn tại hiện trường và nghiệm thu chạy thử, bàn giao;
- Chi phí mua tài liệu tham khảo phục vụ cho công việc tư vấn.

2.3. Tiến độ thanh toán

Thanh toán thành 2 lần:

- Lần 1 chuyển 50% giá trị hợp đồng sau khi hai bên ký hợp đồng.
- Lần 2 chuyển 50% giá trị hợp đồng sau khi TVGS đã hoàn thành các công việc, nghĩa vụ theo hợp đồng và hai bên làm Biên bản nghiệm thu công việc tư vấn giám sát.

2.4 Hồ sơ thanh toán: theo quy định hiện hành của nhà nước.

ĐIỀU 3. THAY ĐỔI VÀ ĐIỀU CHỈNH GIÁ HỢP ĐỒNG

3.1. Chi phí phát sinh chỉ được tính nếu công việc của TVGS gia tăng phạm vi công việc theo yêu cầu của Chủ đầu tư;

3.2. Kéo dài công việc vì lý do từ phía CĐT hoặc các Nhà thầu xây lắp hoặc các Nhà cung cấp trong quá trình xây dựng Công trình. Thời gian kéo dài chỉ được tính bắt đầu sau 01 tháng kể từ ngày bàn giao công trình, hạng mục công trình theo tiến độ của Dự án đã được phê duyệt (hoặc được điều phê duyệt chỉnh).

3.3. Nếu những trường hợp trên phát sinh hoặc có xu hướng phát sinh, TVGS sẽ thông báo cho CĐT trước khi thực hiện công việc. Không có chi phí phát sinh nào được thanh toán trừ khi được CĐT chấp thuận bằng văn bản trước khi tiến hành công việc.

3.4. Chi phí phát sinh sẽ được thỏa thuận và thanh toán giữa CĐT và TVGS. Việc tính toán chi phí phát sinh sẽ căn cứ trên cơ sở tính toán Giá hợp đồng và các thỏa thuận về việc điều chỉnh Giá hợp đồng khi có các thay đổi cho phép tính toán chi phí phát sinh theo điều khoản quy định về việc thanh toán chi phí phát sinh.

ĐIỀU 4. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Tổng thời gian thực hiện hợp đồng: kể từ ngày khởi công công trình đến khi công trình hoàn thành, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

ĐIỀU 5. TRÁCH NHIỆM VỤ NGHĨA VỤ CHUNG CỦA TVGS

5.1. TVGS đảm bảo rằng tất cả các công việc TVGS thực hiện theo Hợp đồng này phải phù hợp với Hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu của chủ đầu tư và tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và các qui định về tiêu chuẩn của Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

5.2. TVGS phải đảm bảo giám sát thi công xây dựng công trình, hạng mục: Nhà xưởng sản xuất và các hạng mục phụ trợ, nhằm hoàn thành đúng tiến độ, đúng thiết kế, đảm bảo chất lượng và an toàn;

5.3. TVGS phải lập đề cương giám sát thi công xây dựng để trình chủ đầu tư chấp

thuận trước khi thực hiện việc giám sát;

5.4. TVGS phải thực hiện và chịu trách nhiệm đối với các sản phẩm công việc của mình. Công việc được thực hiện bởi TVGS phải do các nhà chuyên môn có đủ điều kiện năng lực theo qui định của pháp luật, trình độ thực hiện, đáp ứng yêu cầu của Dự án.

5.5. TVGS sẽ thực hiện một cách chuyên nghiệp các công việc được đề cập đến trong hợp đồng này bằng tất cả các kỹ năng phù hợp, sự thận trọng, sự chuyên cần và thích ứng với các yêu cầu của CĐT để hoàn thành công trình, hạng mục công trình, gói thầu. TVGS sẽ luôn luôn thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc giám sát thi công xây dựng theo hợp đồng này cho Chủ đầu tư.

5.6. TVGS có trách nhiệm thường xuyên quản lý, giám sát, đôn đốc các nhà thầu thi công xây dựng công trình, nhà thầu cung cấp và lắp đặt thiết bị đảm bảo thực hiện đúng tiến độ đã được đề ra, đảm bảo chất lượng và an toàn của công trình, hạng mục công trình, gói thầu.

5.7. TVGS sẽ sắp xếp, bố trí nhân lực của mình và năng lực cần thiết (theo quyết định cử Cán bộ giám sát sẽ trình Chủ đầu tư).

5.8. TVGS phải cam kết rằng, khi có yêu cầu của Chủ đầu tư, TVGS sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm do CĐT ấn định (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày hoàn thành và bàn giao Công trình.

5.9. TVGS sẽ phải tuân thủ sự chỉ đạo và hướng dẫn của Chủ đầu tư, ngoại trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

5.10. TVGS có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định ... với số lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

5.11. TVGS phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và pháp luật về mọi hoạt động do nhân lực của mình thực hiện.

5.12. TVGS phải bảo vệ lợi ích và quyền lợi hợp pháp của Chủ đầu tư trong quá trình thực hiện các công việc của mình;

5.13. TVGS phải tự thu xếp phương tiện đi lại, chỗ ăn ở khi phải làm việc xa trụ sở của mình;

5.14. TVGS phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước CĐT về quan hệ giao dịch, thực hiện công việc và thanh toán, quyết toán theo Hợp đồng với Chủ đầu tư.

5.15. Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra trong quá trình thực hiện công việc;

5.16. TVGS phải có trách nhiệm cử người có đủ chuyên môn cùng với Chủ đầu tư chứng minh, bảo vệ sự chính xác đầy đủ của các tài liệu liên quan đến khối lượng, chất lượng của công trình trước các cơ quan có liên quan trong quá trình thực hiện công việc theo hợp đồng này;

5.17. TVGS phải có trách nhiệm quản lý, bảo quản, sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích tất cả các tài liệu, thiết bị hay bất kỳ tài sản nào do Chủ đầu tư trang bị cho và có trách nhiệm hoàn trả cho Chủ đầu tư khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng trong tình trạng hoạt động tốt;

5.18. TVGS phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các nghĩa vụ theo qui định của pháp luật đối với hoạt động kinh doanh của mình như: đăng ký kinh doanh, đăng ký hành nghề, hoàn thành tất cả các nghĩa vụ thuế.

5.19. TVGS phải có trách nhiệm bảo mật các tài liệu, thông tin liên quan đến dự án;

5.20. TVGS sẽ phúc đáp bằng văn bản các yêu cầu hoặc đề nghị của CĐT trong vòng 03 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu hoặc đề nghị đó.

ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CHUNG CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

6.1. Chủ đầu tư phải thông báo quyết định về nhiệm vụ, quyền hạn của người giám sát thi công xây dựng công trình cho nhà thầu thi công xây dựng công trình và nhà thầu thiết kế xây dựng công trình biết để phối hợp thực hiện.

6.2. Khi phát hiện các sai phạm về chất lượng công trình xây dựng của nhà thầu thi công xây dựng công trình thì phải buộc nhà thầu dừng thi công và yêu cầu khắc phục hậu quả.

6.3. Chủ đầu tư sẽ cung cấp cho TVGS các thông tin, tài liệu liên quan đến dự án mà Chủ đầu tư có được trong khoảng thời gian sớm nhất theo đề nghị của TVGS;

6.4. Chủ đầu tư sẽ cung cấp cho TVGS một (01) bản sao của tất cả các tài liệu liên quan đến thiết kế, hợp đồng đã ký kết với các nhà thầu khác;

6.5. Chủ đầu tư sẽ cùng hợp tác với TVGS và tạo điều kiện đến mức tối đa cho TVGS trong quá trình thực hiện hợp đồng;

6.6. Thanh toán

CĐT sẽ thanh toán cho TVGS toàn bộ giá hợp đồng theo đúng các qui định được thỏa thuận trong hợp đồng này.

6.7. Thông tin

CĐT sẽ trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của TVGS trong vòng 3 ngày làm việc.

6.8. Nhân lực của Chủ đầu tư

CĐT có trách nhiệm cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để làm việc với TVGS.

6.9. Chủ đầu tư sẽ cùng bàn bạc và đi tới thống nhất trước khi quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến phạm vi công việc của TVGS;

6.10 Chủ đầu tư sẽ cấp biên bản xác nhận việc hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng này cho TVGS. Tuy nhiên tất cả việc phê duyệt hay cấp bất kỳ văn bản nào của Chủ đầu tư không làm giảm trách nhiệm của TVGS trong quá trình thực hiện hợp đồng này.

ĐIỀU 7. NHÂN LỰC CỦA TVGS

7.1. TVGS phải cử người có đủ năng lực để làm đại diện và điều hành công việc thay mặt cho TVGS.

7.2. Nhân lực của TVGS phải có chứng chỉ hành nghề, trình độ chuyên môn, kỹ năng, kinh nghiệm phù hợp, tương xứng về nghề nghiệp, công việc của họ như được qui định.

7.3. Nhân lực chính của TVGS phải thực hiện các công việc được giao trong khoảng thời gian cần thiết để đạt được tiến độ của dự án. TVGS không được thay đổi bất kỳ nhân lực chính nào của mình khi chưa được sự chấp thuận trước của Chủ đầu tư;

7.4. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu TVGS thay thế bất kỳ nhân lực nào nếu người đó được cho là quản lý kém hoặc không đủ năng lực, thiếu sự cẩn trọng trong công việc hoặc vắng mặt quá 10 ngày mà không có lý do và chưa được sự chấp thuận của Chủ đầu tư. Khi đó, TVGS phải cử người khác có đủ năng lực thay thế trong vòng 7 ngày khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư, chi phí thay thế nhân sự này do TVGS tự chịu và trong trường hợp này TVGS không được trì hoãn công việc của mình;

7.5. Trước khi thay đổi nhân sự TVGS phải có văn bản đề nghị với Chủ đầu tư trước 07 ngày để Chủ đầu tư xem xét chấp thuận;

7.6. Nhân lực của TVGS được hưởng các chế độ theo đúng qui định của Bộ luật Lao động của Việt Nam và chi phí cho các chế độ này do TVGS chi trả;

7.7. Nhân sự của TVGS phải sử dụng thành thạo ngôn ngữ theo qui định của hợp đồng.

ĐIỀU 8. TẠM NGỪNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

8.1. Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư:

8.1.1. Tạm ngừng hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Nếu TVGS không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, Chủ đầu tư có thể ra thông báo tạm ngừng công việc của TVGS và yêu cầu TVGS phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể.

8.1.2. Chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu TVGS:

(a) Bỏ dở công việc hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng,

(b) Không có lý do chính đáng mà lại không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 4 [Tiến độ thực hiện hợp đồng],

(c) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận theo yêu cầu,

(d) Bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này, hoặc Nếu có ở một trong những trường hợp này, Chủ đầu tư có thể, bằng cách thông báo cho TVGS trước 7 ngày chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên, trong trường hợp (d), Chủ đầu tư có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức.

Sự lựa chọn của Chủ đầu tư trong việc quyết định chấm dứt Hợp đồng sẽ không được làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của Chủ đầu tư theo Hợp đồng.

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, Chủ đầu tư có thể tiếp tục hoàn thành công trình và / hoặc sắp đặt cho các đơn vị khác thực hiện. Chủ đầu tư và các đơn vị này khi đó có thể

sử dụng bất cứ tài liệu nào của TVGS hoặc do đại diện TVGS thực hiện theo hợp đồng.

8.1.3. Quyền chấm dứt Hợp đồng của Chủ đầu tư

Chủ đầu tư có quyền chấm dứt Hợp đồng vào bất cứ lúc nào thuận tiện cho Chủ đầu tư, bằng cách thông báo cho TVGS việc chấm dứt Hợp đồng. Việc chấm dứt này sẽ có hiệu lực sau 5 ngày kể từ ngày mà TVGS nhận được thông báo này của Chủ đầu tư. Chủ đầu tư sẽ không được chấm dứt Hợp đồng theo Khoản này để tự thực hiện công việc hoặc sắp xếp để một đơn vị tư vấn quản lý khác thực hiện công việc.

8.2 Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng bởi TVGS:

8.2.1. Quyền tạm ngừng công việc của TVGS

Nếu Chủ đầu tư không tuân thủ Điều 2 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] TVGS có thể, sau khi thông báo cho Chủ đầu tư không muộn hơn 7 ngày, sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc) trừ khi và cho đến khi TVGS được tạm ứng, thanh toán theo các điều khoản của hợp đồng, tùy từng trường hợp và như đã mô tả trong thông báo.

Hành động của TVGS không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của TVGS đối với các chi phí tài chính cho các khoản thanh toán bị chậm trễ và để chấm dứt hợp đồng theo Điểm 8.2.2 [Chấm dứt Hợp đồng bởi TVGS].

Nếu TVGS tiếp đó nhận được chứng cứ hoặc thanh toán (như đã nêu trong Khoản tương ứng và trong thông báo trên) trước khi thông báo chấm dứt hợp đồng, TVGS phải tiếp tục tiến hành công việc trở lại như bình thường ngay khi có thể được.

Nếu TVGS phải chịu sự chậm trễ và / hoặc các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo Khoản này, TVGS phải thông báo cho Chủ đầu tư và có quyền :

(a) Gia hạn thời gian để bù cho sự chậm trễ như vậy, nếu việc hoàn thành đang hoặc sẽ bị chậm trễ và

(b) Thanh toán các chi phí đó cộng thêm lợi nhuận hợp lý, được tính vào giá hợp đồng.

Sau khi nhận được thông báo này, Chủ đầu tư sẽ đồng ý hoặc quyết định các vấn đề này.

8.2.2. Chấm dứt Hợp đồng bởi TVGS

TVGS có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 10 ngày trong các trường hợp quy định dưới đây:

(a) CĐT không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đến hạn cho TVGS theo hợp đồng này và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 2 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] trong vòng 30 ngày sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của TVGS về những khoản thanh toán đã bị quá hạn;

(b) Chủ đầu tư về cơ bản không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng,

(c) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà TVGS không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 10 ngày.

(d) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ

nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được uỷ thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

Trong bất cứ sự kiện hoặc trường hợp nào được nêu trên, TVGS có thể, bằng thông báo trước 10 ngày cho Chủ đầu tư để chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên trong trường hợp của phần (d), TVGS có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức.

Sự lựa chọn của TVGS để chấm dứt Hợp đồng sẽ không được làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của bản thân mình theo Hợp đồng.

8.3. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng

8.3.1. Nếu xảy ra một trong những trường hợp phải chấm dứt hợp đồng, một bên có thể thông báo cho bên kia về việc chấm dứt hợp đồng trước 10 ngày.

8.3.2. TVGS phải chuyển các tài liệu mà mình đã thực hiện được tại thời điểm chấm dứt hợp đồng cho Chủ đầu tư.

8.3.3. Sau khi chấm dứt hợp đồng CĐT có thể tiếp tục thực hiện công việc hoặc sắp đặt cho đơn vị khác thực hiện. CĐT và đơn vị này khi đó có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào của TVGS đã được thực hiện hoặc đại diện TVGS thực hiện.

8.3.4. Sớm nhất có thể sau khi thông báo chấm dứt hợp đồng và không muộn hơn 10 ngày sau đó, CĐT và TVGS sẽ thảo luận và xác định giá trị của công việc và các tài liệu của TVGS đã thực hiện theo hợp đồng (Giá trị hợp đồng tại thời điểm chấm dứt). Trong vòng 30 ngày sau khi xác định Giá trị hợp đồng tại thời điểm chấm dứt, CĐT sẽ thanh toán cho TVGS toàn bộ số tiền này.

Điều 9. BỒI THƯỜNG VÀ GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

TVGS phải bồi thường bằng toàn bộ chi phí khắc phục thực tế và gánh chịu những tổn hại cho CĐT, các nhân viên của CĐT đối với các khiếu nại, hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan đến:

Hư hỏng bất cứ tài sản nào mà những hư hỏng này:

a) Phát sinh do lỗi của TVGS;

b) Được quy cho sự thiếu trách nhiệm, cố ý hoặc vi phạm Hợp đồng bởi TVGS, các nhân viên của TVGS hoặc bất cứ người trực tiếp hay gián tiếp do TVGS thuê.

Điều 10. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

10.1. TVGS sẽ giữ bản quyền tất cả tài liệu báo cáo và các tài liệu khác được thực hiện bởi các nhân viên của TVGS. CĐT được toàn quyền sử dụng các tài liệu này, sao chụp để phục vụ công việc mà không cần phải xin phép TVGS.

10.2. TVGS phải cam kết rằng các tài liệu báo cáo và các tài liệu khác do TVGS lập và cung cấp cho CĐT không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

10.3. CĐT sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả từ việc khiếu nại rằng bất cứ tài liệu báo cáo hoặc các tài liệu khác theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 11. Việc bảo mật

Ngoại trừ những nhiệm vụ được CĐT yêu cầu, TVGS không được phép tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào về công việc của mình hoặc bất cứ thông tin nào liên quan đến Dự án, Công trình, Hạng mục công trình, gói thầu do TVGS thực hiện theo hợp đồng này mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Chủ đầu tư.

Điều 12. Bảo hiểm

Để tránh những rủi ro về trách nhiệm nghề nghiệp, TVGS nên mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo qui định của pháp luật.

Điều 13. Bất khả kháng

13.1. Định nghĩa về bất khả kháng

“Bất khả kháng” là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất; hoả hoạn; chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh... và các thảm hoạ khác chưa lường hết trước được hoặc những yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam phù hợp với qui định của pháp luật.

13.2. Thông báo tình trạng bất khả kháng

Nếu một trong hai bên vì điều kiện bắt buộc không thể thực hiện một phần hoặc toàn bộ trách nhiệm, công việc của mình do trường hợp bất khả kháng hoặc do bị ảnh hưởng bởi một bên khác theo hợp đồng thì trong vòng 5 ngày sau khi sự cố xảy ra bên bị ảnh hưởng sẽ thông báo cho bên kia bằng văn bản toàn bộ sự việc chi tiết của trường hợp bất khả kháng.

Bên đó, khi đã thông báo, phải được miễn cho việc thực hiện công việc thuộc nghĩa vụ trong thời gian mà tình trạng bất khả kháng cản trở việc thực hiện của họ.

Khi trường hợp bất khả kháng xảy ra, thì không áp dụng đối với nghĩa vụ thanh toán của bất cứ bên nào cho bên kia theo Hợp đồng.

Một bên phải gửi thông báo cho Bên kia khi không còn bị ảnh hưởng bởi tình trạng bất khả kháng.

13.3. Trách nhiệm của các Bên trong trường hợp bất khả kháng

Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng.

Trong trường hợp xảy ra sự bất khả kháng thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình, sự cố này sẽ phải được giải quyết càng sớm càng tốt với sự nỗ lực của cả hai bên.

13.4 Chấm dứt hợp đồng có lựa chọn và thanh toán.

Nếu trường hợp bất khả kháng xảy ra mà mọi nỗ lực của một Bên hoặc các Bên không đem lại kết quả và buộc phải chấm dứt công việc tại một thời điểm bất kỳ. Bên có thông báo về tình trạng bất khả kháng sẽ gửi thông báo về việc chấp dứt hợp đồng bằng văn bản cho bên kia và việc chấm dứt sẽ có hiệu lực trong vòng 10 ngày sau khi Bên kia

nhận được thông báo chấm dứt hợp đồng.

Sau khi chấm dứt hợp đồng theo Khoản này, TVGS sẽ được thanh toán:

13.4.1. Các khoản thanh toán cho các sản phẩm đã hoàn thành và đã được CĐT xác nhận.

13.4.2. Chi phí di chuyển máy móc thiết bị của TVGS về nước nếu TVGS có đề nghị và được chứng thực của cơ quan Hải quan Việt Nam (đối với các hợp đồng có sự tham gia của phía nước ngoài).

13.4.3. Chi phí tiền vé về nước cho đội ngũ cán bộ của TVGS làm việc tại Việt Nam theo đăng ký thực tế và được CĐT chấp thuận (đối với các hợp đồng có sự tham gia của phía nước ngoài).

13.5. Nghĩa vụ thực hiện theo qui định của pháp luật

Bất kể mọi quy định khác của Điều này, nếu một sự việc hay trường hợp ngoài khả năng kiểm soát của các Bên (bao gồm, nhưng không giới hạn ở bất khả kháng) xảy ra mà làm một hoặc hai Bên không thể hoặc không theo luật định để hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng của họ hoặc theo Luật điều chỉnh hợp đồng, mà các bên được quyền không phải tiếp tục thực hiện hợp đồng, trên cơ sở thông báo của bên này cho bên kia về sự việc hoặc trường hợp này, thì các Bên sẽ hết nghĩa vụ tiếp tục thực hiện công việc này, mà không làm phương hại các quyền của bất kể bên nào.

Điều 14. Khiếu nại, tranh chấp và trọng tài

Nếu có phát sinh tranh chấp giữa các bên liên quan đến hợp đồng này hoặc bất cứ vấn đề gì phát sinh, các bên phải lập tức tiến hành thương lượng để giải quyết vấn đề một cách hữu hảo. Nếu thương lượng không có kết quả thì trong vòng 15 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên sẽ đệ trình vấn đề lên Tòa án Nhân dân hoặc Trọng tài để xử lý tranh chấp theo qui định của pháp luật. Quyết định của Tòa án Nhân dân hoặc Trọng tài là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

Điều 15. Quyết toán hợp đồng

15.1. Quyết toán hợp đồng

Trong vòng 10 ngày sau khi nhận được Biên bản xác nhận của Chủ đầu tư rằng TVGS đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo qui định của hợp đồng, TVGS sẽ trình cho Chủ đầu tư 03 bộ dự thảo quyết toán hợp đồng với các tài liệu trình bày chi tiết theo mẫu mà Chủ đầu tư đã chấp thuận:

- a) Giá trị của tất cả các công việc được làm theo đúng Hợp đồng và
- b) Số tiền khác mà TVGS coi là đến hạn thanh toán theo Hợp đồng hoặc các thỏa thuận khác.

Nếu Chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng TVGS chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của dự thảo quyết toán hợp đồng, TVGS sẽ cung cấp thêm thông tin khi Chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi dự thảo theo sự nhất trí của hai bên. TVGS sẽ chuẩn bị và trình cho Chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã nhất trí.

Tuy nhiên nếu sau khi có những cuộc thảo luận giữa các bên và bất kỳ thay đổi nào trong dự thảo quyết toán hợp đồng mà hai bên đã nhất trí, Chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ giá trị của phần này cho TVGS.

15.2. Chấm dứt trách nhiệm của Chủ đầu tư

Sau khi quyết toán hợp đồng đã được ký bởi các bên, Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm với TVGS về bất cứ vấn đề gì liên quan đến Hợp đồng, trừ khi TVGS đã nêu cụ thể:

a) Trong Quyết toán hợp đồng

b) Trừ những vấn đề và công việc nảy sinh sau khi ký Biên bản xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng của TVGS trong bản quyết toán hợp đồng được nêu trong Khoản 15.1 [Quyết toán hợp đồng].

Điều 16. Điều khoản chung

16.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong hợp đồng này

16.2. Hợp đồng này bao gồm 14 trang, và được lập thành 4 bản bằng tiếng Việt. Chủ đầu tư sẽ giữ 02 bản, TVGS sẽ giữ 02 bản.

16.3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

CHỦ ĐẦU TƯ



GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THU TRANG



GIÁM ĐỐC
Bùi Minh Phong

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2024

HỢP ĐỒNG TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN
Số: 02/2024/HĐ-TVQLDA

GÓI THẦU: TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

**DỰ ÁN: XÂY DỰNG NHÀ MÁY SẢN XUẤT HƯƠNG LIỆU VÀ
NGUYÊN LIỆU THỰC PHẨM INF VIỆT NAM**

**ĐỊA ĐIỂM XD: LÔ CN2-18, CCN YÊN DƯƠNG, HUYỆN Ý YÊN,
TỈNH NAM ĐỊNH**

Giữa

(CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU INF VIỆT NAM)

Và

(CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẮP MINH PHONG)



Mục Lục

Phần 1 :	Các căn cứ ký kết hợp đồng	3
Phần 2 :	Các điều khoản và điều kiện của hợp đồng	3
Điều 1 :	Các định nghĩa và diễn giải Điều	4
Điều 2 :	Luật và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng	4
Điều 3 :	Mô tả phạm vi công việc	4
Điều 4 :	Giá hợp đồng tạm ứng và thanh toán	7
Điều 5 :	Trách nhiệm và nghĩa vụ của Tư vấn QLDA	7
Điều 6 :	Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư	9
Điều 7 :	Thay đổi và điều chỉnh giá hợp đồng	9
Điều 8 :	Tiến độ thực hiện hợp đồng	10
Điều 9 :	Nhân lực của Tư vấn QLDA	10
Điều 10 :	Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng bởi chủ đầu tư	10
Điều 11 :	Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng bởi Tư vấn QLDA	11
Điều 12 :	Khiếu nại và giải quyết tranh chấp	13
Điều 13 :	Bồi thường và giới hạn trách nhiệm	13
Điều 14 :	Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu	14
Điều 15 :	Việc bảo mật	14
Điều 16 :	Bất khả kháng	14
Điều 17 :	Quyết toán và thanh lý Hợp đồng	15
Điều 18 :	Điều khoản chung	15

PHẦN 1- CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 01/7/2014;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng tư vấn xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1211/QĐ-INF ngày 12/11/2024 của Công ty cổ phần nguyên liệu INF Việt Nam về việc chỉ định đơn vị tư vấn quản lý dự án xây dựng Dự án xây dựng nhà máy sản xuất hương liệu và nguyên liệu thực phẩm INF Việt Nam.

PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 13 tháng 11 năm 2024 tại văn phòng Công ty cổ phần nguyên liệu INF Việt Nam, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

Một bên là:

1. Chủ đầu tư (viết tắt là CĐT):

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU INF VIỆT NAM**

Đại diện là: **Ông Lê Quang Nam**

Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Địa chỉ : Lô E5, CCN thực phẩm Hapro, xã Lê Chi, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội

Tài khoản số:

Mã số thuế: 0109225555

Điện thoại: 0989 978 018

Và một bên là:

2. Nhà thầu Tư vấn quản lý dự án xây dựng (viết tắt là Tư vấn QLDA):

Tên giao dịch: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẬP MINH PHONG**

Đại diện là: ông **Bùi Minh Phong**

Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: Thôn Lại Xá, xã Minh Lăng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

Tài khoản: 89 268268 8888 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – CN Thái Bình

Mã số thuế : 100 124 6262

Điện thoại: 0965.365.282

Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: THB - 00065762 ngày 11/12/ 2023.

E-mail : minhphongcc.company@gmail.com

Chủ đầu tư và Tư vấn QLDA được gọi riêng là **Bên** và gọi chung là **Các Bên**.

Các Bên tại đây thống nhất thoả thuận như sau:

Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải

Các từ và cụm từ trong Hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

- 1.1. Chủ đầu tư là: Công ty cổ phần nguyên liệu INF Việt Nam
- 1.2. Nhà thầu là: Công ty TNHH tư vấn và xây lắp Minh Phong
- 1.3. Tên dự án là: Dự án xây dựng nhà máy sản xuất hương liệu và nguyên liệu thực phẩm INF Việt Nam.
- 1.4. Gói thầu là: Tư vấn quản lý dự án xây dựng Nhà máy sản xuất hương liệu và nguyên liệu thực phẩm INF Việt Nam.
- 1.5. Đại diện chủ đầu tư là người được chủ đầu tư nêu ra trong Hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho chủ đầu tư điều hành công việc.
- 1.8. Đại diện nhà thầu là người được nhà thầu nêu ra trong Hợp đồng hoặc được nhà thầu chỉ định và thay mặt nhà thầu điều hành công việc.
- 1.9. Bên là chủ đầu tư hoặc nhà thầu tùy theo hoàn cảnh cụ thể.
- 1.10. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch
- 1.11. Ngày làm việc là ngày dương lịch, trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định của Pháp luật.
- 1.12. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- 1.13. “Công việc” được hiểu là các dịch vụ do Tư vấn QLDA thực hiện theo quy định tại Điều 3 [Mô tả phạm vi công việc].

Điều 2. Luật và ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng

- 2.1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.
- 2.2. Ngôn ngữ của Hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

Điều 3. Mô tả phạm vi công việc

Chủ đầu tư đồng ý thuê và Tư vấn QLDA đồng ý nhận thực hiện các công việc quản lý dự án của dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất hương liệu và nguyên liệu thực phẩm INF Việt Nam.

- Tổ chức thực hiện dự án từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư đến khi kết thúc dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Tổ chức thực hiện một số công việc quản lý khác.

Tư vấn QLDA đảm bảo quản lý dự án đầu tư xây dựng: Nhà máy sản xuất hương liệu và nguyên liệu thực phẩm INF Việt Nam với chất lượng cao, khối lượng đầy đủ và

chính xác, đúng tiến độ đã được duyệt; đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy, nổ; quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình: Nhà máy sản xuất hương liệu và nguyên liệu thực phẩm INF Việt Nam phù hợp với các quy định của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về xây dựng.

Phạm vi công việc của Tư vấn QLDA được thể hiện bao gồm các công việc cụ thể sau:

- Tổ chức thực hiện dự án từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư đến khi kết thúc dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Quản lý việc thực hiện tất cả các hợp đồng tư vấn, hợp đồng xây dựng của các nhà thầu khác đã ký kết với Chủ đầu tư;
- Xem xét, kiểm tra tiến độ do các nhà thầu khác lập và hiệu chỉnh, lập lại tiến độ thực hiện dự án (nếu cần thiết) nhưng phải phù hợp với tổng tiến độ (tiến độ tổng thể) và các mốc quan trọng đã được duyệt;
- Đánh giá tình trạng hiện tại của việc thực hiện dự án và nắm rõ các quy trình thực hiện dự án để lập kế hoạch quản lý và kiểm soát dự án;
- Đánh giá các thay đổi liên quan đến thiết kế; thi công xây dựng; mua sắm vật tư, thiết bị, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy, nổ; chạy thử, nghiệm thu và bàn giao công trình; đào tạo vận hành; đề xuất cho Chủ đầu tư các biện pháp thích hợp để đảm bảo các thay đổi trên không ảnh hưởng đến an toàn, chất lượng và tiến độ thực hiện dự án;
- Giúp Chủ đầu tư lập và xem xét, đánh giá các tiêu chí lựa chọn nhà thầu;
- Kiểm tra, báo cáo, theo dõi việc cung cấp nhân lực, thiết bị của các nhà thầu;
- Theo dõi, đánh giá và báo cáo mức độ hoàn thành tiến độ của các nhà thầu;
- Báo cáo các khiếm khuyết, chậm trễ các công việc tiến độ thực hiện của các nhà thầu khác và yêu cầu các nhà thầu này có biện pháp khắc phục và có biện pháp xác thực nhằm hoàn thành đúng tiến độ đã cam kết với Chủ đầu tư. Căn cứ vào các biện pháp của các nhà thầu đưa ra, Tư vấn QLDA đánh giá và đưa ra những biện pháp theo ý kiến của chính mình nhằm hoàn thành dự án đúng kế hoạch đã đề ra;
- Báo cáo tiến độ hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chủ đầu tư, mỗi báo cáo bao gồm các nội dung chính: Tình trạng tổng thể của dự án; khối lượng, chất lượng của từng công việc đã thực hiện và so sánh với kế hoạch đã đặt ra hoặc các hợp đồng đã ký; các vướng mắc và đề xuất biện pháp để xử lý;
- Đánh giá tình hình chất lượng của dự án;
- Tư vấn giúp chủ đầu tư hệ thống hóa và kiểm soát tài liệu của dự án;
- Giúp Chủ đầu tư quản lý rủi ro liên quan đến dự án.
- Giúp Chủ đầu tư kiểm tra, điều hành tiến độ và chất lượng của thiết kế theo đúng hợp đồng thiết kế xây dựng công trình đã ký.
- Kiểm tra, báo cáo, tổng hợp các thay đổi hoặc phát sinh thiết kế trong quá trình thực hiện dự án.

- Giúp Chủ đầu tư xem xét, kiểm tra, kiểm soát việc lập, thực hiện kế hoạch thi công;
- Xác định những yếu tố chủ yếu tác động đến công tác thi công xây dựng công trình;
- Các công tác chuẩn bị công trường của các nhà thầu như: thi công các công trình tạm phục vụ thi công xây dựng công trình (văn phòng công trường; kho bãi tập phục vụ thi công; hệ thống điện, nước tạm phục vụ thi công; hệ thống đường tạm, hàng rào tạm phục vụ thi công ...);
- Xem xét việc huy động lực lượng, máy móc thiết bị thi công của các nhà thầu;
- Biện pháp tổ chức thi công của nhà thầu;
- Tiến độ thi công của các nhà thầu;
- Kế hoạch chất lượng công trình của nhà thầu;
- Kế hoạch cung ứng vật tư, thiết bị của các nhà thầu;
- Các kế hoạch khác phục vụ thi công công trình;
- Giúp Chủ đầu tư kiểm tra, giám sát, điều hành các nhà thầu, các nhà thầu tư vấn khác tham gia thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy, nổ;
- Xem xét, kiểm tra và ghi chép nhật ký công trình;
- Xem xét, kiểm tra các tài liệu của các nhà thầu, các nhà tư vấn khác theo hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư;
- Tổ chức, chủ trì các buổi họp giao ban tại công trường và tham gia các buổi họp do Chủ đầu tư chủ trì;
- Xem xét, kiểm tra các báo cáo định kỳ (ngày, tuần, tháng) và các báo cáo khác của các nhà thầu;
- Thực hiện việc xem xét và đánh giá các công việc phát sinh hoặc thay đổi so với kế hoạch, tài liệu đã được phê duyệt;
- Giám sát và điều hành các nhà thầu thực hiện các công việc phù hợp với các mốc và các khoảng thời gian quan trọng của dự án;
- Thông báo cho Chủ đầu tư về tính đầy đủ của các công việc trước khi tiến hành nghiệm thu;
- Lập và điều hành kế hoạch thí nghiệm, kiểm định, chạy thử, nghiệm thu cho phù hợp với tổng tiến độ;
- Kiểm tra kế hoạch và các điều kiện để tiến hành việc thí nghiệm, kiểm định, chạy thử, nghiệm thu và bàn giao;
- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc lập và thực hiện các biện pháp nhằm bảo đảm công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy, nổ của các nhà thầu;
- Giúp Chủ đầu tư và người sử dụng công trình nắm và hiểu rõ cơ chế vận hành và các thao tác cần thiết liên quan đến vận hành công trình;
- Kiểm tra kế hoạch đào tạo của các nhà thầu đào tạo;

- Điều hành quá trình đào tạo và hướng dẫn vận hành;
- Kiểm tra, giám sát việc chuyển giao công nghệ của các nhà thầu;

Điều 4. Hình thức hợp đồng, giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

4.1. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

4.2. Giá hợp đồng:

- Giá trị hợp đồng trọn gói: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).
- Trong đó bao gồm chi phí để thực hiện toàn bộ các công việc được thể hiện tại

Điều 3 [Mô tả phạm vi công việc] và Điều 5 [Trách nhiệm và nghĩa vụ của Tư vấn QLDA];

- Những chi phí phát sinh theo Điều 7 [Thay đổi và điều chỉnh giá hợp đồng].

4.3. Nội dung của Giá Hợp đồng

Giá Hợp đồng đã bao gồm:

- Chi phí nhân công cho chuyên gia, chi phí vật tư, vật liệu, máy móc, chi phí quản lý, chi phí khác, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

- Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh hồ sơ sau các cuộc họp, báo cáo;

- Chi phí đi thực địa, chi phí đi lại khi tham gia vào quá trình nghiệm thu các giai đoạn tại hiện trường và nghiệm thu chạy thử, bàn giao;

- Chi phí mua tài liệu tham khảo phục vụ cho công việc tư vấn, ...

4.4. Thanh toán

- Thanh toán 1 lần, chuyển 50% giá trị hợp đồng sau khi hai bên ký hợp đồng.

- Thanh toán 2 lần (quyết toán), chuyển 50% giá trị hợp đồng sau khi Tư vấn QLDA đã hoàn thành các công việc, nghĩa vụ theo hợp đồng và hai bên làm Biên bản nghiệm thu công việc tư vấn quản lý dự án.

Hồ sơ quyết toán gồm:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo quy định hiện hành.

- Bảng tính giá trị khối lượng phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi Hợp đồng;

- Đề nghị thanh toán của nhà thầu bao gồm: Giá trị hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán sau khi đã bù trừ các khoản này.

4.5. Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.

Điều 5. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Tư vấn QLDA

5.1. Tư vấn QLDA đảm bảo rằng tất cả các công việc Tư vấn QLDA thực hiện theo Hợp đồng này phải tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và các quy định về tiêu chuẩn của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

5.2. Tư vấn QLDA phải đảm bảo điều hành và quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình: Nhà máy sản xuất hương liệu và nguyên liệu thực phẩm INF Việt Nam hoàn thành đúng tiến độ, đúng thiết kế, đảm bảo chất lượng và an toàn;

5.3. Tư vấn QLDA phải lập đề cương thực hiện công việc tư vấn quản lý dự án;

5.4. Tư vấn QLDA phải thực hiện và chịu trách nhiệm đối với các sản phẩm công việc của mình, Công việc được thực hiện bởi Tư vấn QLDA phải do các nhà chuyên môn có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật, trình độ thực hiện, đáp ứng yêu cầu của dự án.

5.5. Tư vấn QLDA sẽ thực hiện một cách chuyên nghiệp các công việc được đề cập đến trong hợp đồng này bằng tất cả các kỹ năng phù hợp, sự thận trọng, sự chuyên cần và thích ứng với các yêu cầu của CĐT để hoàn thành Dự án. Tư vấn QLDA sẽ luôn luôn thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến Dự án cho Chủ đầu tư.

5.6. Tư vấn QLDA có trách nhiệm thường xuyên quản lý, giám sát, đôn đốc các nhà thầu, các nhà tư vấn khác đảm bảo thực hiện đúng tiến độ đã được đề ra, đảm bảo chất lượng và an toàn của toàn bộ dự án.

5.7. Tư vấn QLDA sẽ sắp xếp, bố trí nhân lực của mình và năng lực cần thiết để phục vụ công việc của mình.

5.8. Tư vấn QLDA phải cam kết rằng, khi có yêu cầu của Chủ đầu tư, PMC sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm do CĐT ấn định (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày hoàn thành và bàn giao Công trình.

5.9. Tư vấn QLDA sẽ phải tuân thủ sự chỉ đạo và hướng dẫn của Chủ đầu tư, ngoại trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

5.10. Tư vấn QLDA có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định với số lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

5.11. Tư vấn QLDA phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và pháp luật về mọi hoạt động do nhân lực của mình thực hiện.

5.12. Tư vấn QLDA phải bảo vệ lợi ích và quyền lợi hợp pháp của Chủ đầu tư trong việc quá trình thực hiện các công việc của mình;

5.13. Tư vấn QLDA phải tự thu xếp phương tiện đi lại, chỗ ăn ở khi phải làm việc xa trụ sở của mình;

5.14. Tư vấn QLDA phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước CĐT về quan hệ giao dịch, thực hiện công việc và thanh toán, quyết toán theo Hợp đồng với Chủ đầu tư.

5.15. Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra trong quá trình thực hiện công việc;

5.16. Tư vấn QLDA phải có trách nhiệm cử người có đủ chuyên môn cùng với Chủ đầu tư chứng minh, bảo vệ sự chính xác đầy đủ của các tài liệu liên quan đến khối lượng, chất lượng của công trình trước các cơ quan có liên quan trong quá trình thực hiện dự án theo hợp đồng này;

5.17. Tư vấn QLDA phải có trách nhiệm quản lý, bảo quản, sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích tất cả các tài liệu, thiết bị hay bất kỳ tài sản nào do Chủ đầu tư trang bị cho và có trách nhiệm hoàn trả cho Chủ đầu tư khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng trong tình trạng hoạt động tốt;

5.18. Tư vấn QLDA phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các nghĩa vụ theo qui định của pháp luật đối với hoạt động kinh doanh của mình như: đăng ký kinh doanh, đăng ký hành nghề, hoàn thành tất cả các nghĩa vụ thuế,....

5.19. Tư vấn QLDA phải có trách nhiệm bảo mật các tài liệu, thông tin liên quan đến dự án.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư

6.1. Chủ đầu tư sẽ cung cấp cho Tư vấn QLDA các thông tin, tài liệu liên quan đến dự án mà Chủ đầu tư có được trong khoảng thời gian sớm nhất theo đề nghị của Tư vấn QLDA;

6.2. Chủ đầu tư sẽ cung cấp cho Tư vấn QLDA một (01) bản sao của tất cả các tài liệu liên quan đến thiết kế, hợp đồng đã ký kết với các nhà thầu khác;

6.3. Chủ đầu tư sẽ cùng hợp tác với Tư vấn QLDA và tạo điều kiện đến mức tối đa cho Tư vấn QLDA trong quá trình thực hiện hợp đồng.

6.4. Thanh toán:

CĐT sẽ thanh toán cho Tư vấn QLDA toàn bộ giá hợp đồng theo đúng các quy định được thỏa thuận trong hợp đồng này.

6.5. Nhân lực của Chủ đầu tư:

CĐT có trách nhiệm cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để làm việc với Tư vấn QLDA.

6.7. Chủ đầu tư sẽ cùng bàn bạc và đi tới thống nhất trước khi quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến phạm vi công việc của Tư vấn QLDA;

6.8. Chủ đầu tư sẽ cấp biên bản xác nhận việc hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng này cho Tư vấn QLDA. Tuy nhiên tất cả việc phê duyệt hay cấp bất kỳ văn bản nào của Chủ đầu tư không làm giảm trách nhiệm của Tư vấn QLDA trong quá trình thực hiện hợp đồng này.

Điều 7. Thay đổi và điều chỉnh giá hợp đồng

7.1. Chi phí phát sinh chỉ được tính nếu công việc của Tư vấn QLDA gia tăng phạm vi công việc theo yêu cầu của Chủ đầu tư; Hoặc khối lượng thi công của nhà thầu xây lắp có điều chỉnh.

7.2. Kéo dài công việc vì lý do từ phía CĐT hoặc các Nhà thầu xây lắp hoặc các Nhà cung cấp trong quá trình xây dựng Công trình. Thời gian kéo dài chỉ được tính bắt đầu sau 01 tháng kể từ ngày bàn giao công trình, hạng mục công trình theo tiến độ của Dự án đã được phê duyệt.

7.3. Nếu những trường hợp trên phát sinh hoặc có xu hướng phát sinh, Tư vấn QLDA sẽ thông báo cho CĐT trước khi thực hiện công việc. Không có chi phí phát sinh nào được thanh toán trừ khi được CĐT chấp thuận bằng văn bản trước khi tiến hành công việc.

7.4. Chi phí phát sinh sẽ được thỏa thuận và thanh toán giữa CĐT và Tư vấn QLDA. Việc tính toán chi phí phát sinh sẽ căn cứ trên cơ sở tính toán Giá hợp đồng và các thỏa thuận về việc điều chỉnh Giá hợp đồng khi có các thay đổi cho phép tính toán chi phí phát sinh theo điều khoản quy định về việc thanh toán chi phí phát sinh.

Điều 8: Tiến độ thực hiện hợp đồng

Từ ngày ký hợp đồng đến khi kết thúc việc đầu tư xây dựng công trình.

Điều 9: Nhân lực của Tư vấn QLDA

9.1. Tư vấn QLDA phải cử người có đủ năng lực để làm đại diện và điều hành công việc thay mặt cho Tư vấn QLDA

9.2. Nhân lực của Tư vấn QLDA phải có chứng chỉ hành nghề, trình độ chuyên môn, kỹ năng, kinh nghiệm phù hợp, tương xứng về nghề nghiệp, công việc của họ;

9.3. Nhân lực chính của Tư vấn QLDA phải thực hiện các công việc được giao trong khoảng thời gian cần thiết để đạt được tiến độ của dự án. Tư vấn QLDA không được thay đổi bất kỳ nhân lực chính nào của mình khi chưa được sự chấp thuận trước của Chủ đầu tư;

9.4. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Tư vấn QLDA thay thế bất kỳ nhân lực nào nếu người đó được cho là quản lý kém hoặc không đủ năng lực, thiếu sự cẩn trọng trong công việc hoặc vắng mặt quá 03 ngày mà không có lý do và chưa được sự chấp thuận của Chủ đầu tư. Khi đó, Tư vấn QLDA phải cử người khác có đủ năng lực thay thế trong vòng 01 ngày khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư, chi phí thay thế nhân sự này do Tư vấn QLDA tự chịu và trong trường hợp này Tư vấn QLDA không được trì hoãn công việc của mình;

9.5. Trước khi thay đổi nhân sự Tư vấn QLDA phải có văn bản đề nghị với Chủ đầu tư trước 03 ngày để Chủ đầu tư xem xét chấp thuận;

9.6. Nhân lực của Tư vấn QLDA được hưởng các chế độ theo đúng qui định của Bộ luật Lao động của Việt Nam và chi phí cho các chế độ này do Tư vấn QLDA chi trả;

9.7. Nhân sự của Tư vấn QLDA phải sử dụng thành thạo ngôn ngữ theo qui định của hợp đồng.

Điều 10: Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng bởi chủ đầu tư

10.1. Tạm ngừng hợp đồng

Nếu Tư vấn QLDA không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, Chủ đầu tư có thể ra thông báo tạm ngừng công việc của Tư vấn QLDA và yêu cầu Tư vấn QLDA phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể.

10.2. Chấm dứt Hợp đồng

Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu Tư vấn QLDA:

a) Bỏ dở công việc hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng.

b) Không có lý do chính đáng mà lại không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 8 [Tiền độ thực hiện hợp đồng],

c) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận theo yêu cầu,

d) Bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này, hoặc

Nếu có ở một trong những trường hợp này, Chủ đầu tư có thể, bằng cách thông báo cho Tư vấn QLDA trước 7 ngày chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên, trong trường hợp (d), Chủ đầu tư có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức.

Sự lựa chọn của Chủ đầu tư trong việc quyết định chấm dứt Hợp đồng sẽ không được làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của Chủ đầu tư theo Hợp đồng.

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, Chủ đầu tư có thể tiếp tục hoàn thành công trình và/hoặc sắp đặt cho các đơn vị khác thực hiện. Chủ đầu tư và các đơn vị này khi đó có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào của Tư vấn QLDA hoặc do đại diện Tư vấn QLDA thực hiện theo hợp đồng.

10.3. Quyền chấm dứt Hợp đồng của Chủ đầu tư.

Chủ đầu tư có quyền chấm dứt Hợp đồng vào bất cứ lúc nào thuận tiện cho Chủ đầu tư, bằng cách thông báo cho Tư vấn QLDA việc chấm dứt Hợp đồng. Việc chấm dứt này sẽ có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày mà Tư vấn QLDA nhận được thông báo này của Chủ đầu tư. Chủ đầu tư sẽ không được chấm dứt Hợp đồng theo Khoản này để tự thực hiện công việc hoặc sắp xếp để một đơn vị tư vấn quản lý khác thực hiện công việc.

Điều 11. Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng bởi Tư vấn QLDA

11.1. Quyền tạm ngừng công việc của Tư vấn QLDA

Nếu Chủ đầu tư không tuân thủ Điều 4 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] Tư vấn QLDA có thể, sau khi thông báo cho Chủ đầu tư không muộn hơn 30 ngày, sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc) trừ khi và cho đến khi Tư vấn QLDA được tạm ứng, thanh toán theo các điều khoản của hợp đồng, tùy từng trường hợp và như đã mô tả trong thông báo.

Hành động của Tư vấn QLDA không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Tư vấn QLDA đối với các chi phí tài chính cho các khoản thanh toán bị chậm trễ và để chấm dứt hợp đồng theo Điểm 11.2 [Chấm dứt Hợp đồng bởi Tư vấn QLDA].

Nếu Tư vấn QLDA tiếp đó nhận được chứng cứ hoặc thanh toán (như đã nêu trong Khoản tương ứng và trong thông báo trên) trước khi thông báo chấm dứt hợp đồng, Tư vấn QLDA phải tiếp tục tiến hành công việc trở lại như bình thường ngay khi có thể được.

Nếu Tư vấn QLDA phải chịu sự chậm trễ và / hoặc các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo Khoản này, Tư vấn QLDA phải thông báo cho Chủ đầu tư và có quyền:

(a) Gia hạn thời gian để bù cho sự chậm trễ như vậy, nếu việc hoàn thành đang hoặc sẽ bị chậm trễ và

(b) Thanh toán các chi phí đó cộng thêm lợi nhuận hợp lý, được tính vào giá hợp đồng.

Sau khi nhận được thông báo này, Chủ đầu tư sẽ đồng ý hoặc quyết định các vấn đề này.

11.2. Chấm dứt Hợp đồng bởi Tư vấn QLDA

Tư vấn QLDA có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 30 ngày trong các trường hợp quy định dưới đây:

(a) CĐT không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đến hạn cho Tư vấn QLDA theo hợp đồng này và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 4 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] trong vòng 30 ngày sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của Tư vấn QLDA về những khoản thanh toán đã bị quá hạn;

(b) Chủ đầu tư về cơ bản không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng.

(c) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Tư vấn QLDA không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 30 ngày.

(d) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

Trong bất cứ sự kiện hoặc trường hợp nào được nêu trên, Tư vấn QLDA có thể, bằng thông báo trước 10 ngày cho Chủ đầu tư để chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên trong trường hợp của phần (d), Tư vấn QLDA có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức.

Sự lựa chọn của Tư vấn QLDA để chấm dứt Hợp đồng sẽ không được làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của bản thân mình theo Hợp đồng.

11.3. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng.

11.3.1. Nếu xảy ra một trong những trường hợp phải chấm dứt hợp đồng, một bên có thể thông báo cho bên kia về việc chấm dứt hợp đồng trước 30 ngày.

11.3.2 Tư vấn QLDA phải chuyển các tài liệu mà mình đã thực hiện được tại thời điểm chấm dứt hợp đồng cho Chủ đầu tư.

11.3.3. Sau khi chấm dứt hợp đồng CĐT có thể tiếp tục thực hiện công việc hoặc sắp đặt cho đơn vị khác thực hiện. CĐT và đơn vị này khi đó có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào của PMC đã được thực hiện hoặc đại diện Tư vấn QLDA thực hiện.

11.3.4. Sớm nhất có thể sau khi thông báo chấm dứt hợp đồng và không muộn hơn 10 ngày sau đó, CĐT và Tư vấn QLDA sẽ thảo luận và xác định giá trị của công việc và các tài liệu của Tư vấn QLDA đã thực hiện theo hợp đồng (Giá trị hợp đồng tại thời điểm chấm dứt). Trong vòng 10 ngày sau khi xác định Giá trị hợp đồng tại điểm chấm dứt, CĐT sẽ thanh toán cho Tư vấn QLDA toàn bộ số tiền này.

Điều 12. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp

12.1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại. Nếu các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với Hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với Hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

12.2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Tòa án Nhân dân theo qui định của pháp luật. Quyết định của Tòa án Nhân dân là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

12.3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 13: Bồi thường và giới hạn trách nhiệm

Tư vấn QLDA phải bồi thường bằng toàn bộ chi phí khắc phục thực tế và gánh chịu những tổn hại cho CĐT, các nhân viên của CĐT đối với các khiếu nại, hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan đến:

13.1. Tồn hại thân thể, ốm đau, bệnh tật hay chết của bất cứ người nào xảy ra do lỗi của Tư vấn QLDA gây ra;

13.2. Hư hỏng bất cứ tài sản nào mà những hư hỏng này:

a) Phát sinh do lỗi của Tư vấn QLDA;

b) Được quy cho sự thiếu trách nhiệm, cố ý hoặc vi phạm Hợp đồng bởi Tư vấn QLDA, các nhân viên của Tư vấn QLDA hoặc bất cứ người trực tiếp hay gián tiếp do Tư vấn QLDA thuê.

Điều 14: Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

14.1. Tư vấn QLDA sẽ giữ bản quyền tất cả tài liệu báo cáo và các tài liệu khác được thực hiện bởi các nhân viên của Tư vấn QLDA. CĐT được toàn quyền sử dụng các tài liệu này được sao để phục vụ công việc mà không cần phải xin phép Tư vấn QLDA.

14.2. Tư vấn QLDA phải cam kết rằng các tài liệu báo cáo và các tài liệu khác do Tư vấn QLDA lập và cung cấp cho CĐT không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

14.3. CĐT sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại rằng bất cứ tài liệu báo cáo hoặc các tài liệu khác theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 15: Việc bảo mật

Ngoại trừ những nhiệm vụ được CĐT yêu cầu, Tư vấn QLDA không được phép tiết lộ cho bên thứ ba nào về công việc của mình hoặc bất cứ thông tin nào liên quan đến Dự án mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Chủ đầu tư.

Điều 16: Bất khả kháng

16.1. Định nghĩa về bất khả kháng

“Bất khả kháng” là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất; hỏa hoạn; chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh ... và các thảm họa khác chưa lường hết trước được hoặc những yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam phù hợp với qui định của pháp luật.

16.2. Thông báo tình trạng bất khả kháng.

Nếu một trong hai bên vì điều kiện bất buộc không thể thực hiện một phần hoặc toàn bộ trách nhiệm, công việc của mình do trường hợp bất khả kháng hoặc do bị ảnh hưởng bởi một bên khác theo hợp đồng thì trong vòng ... ngày sau khi sự cố xảy ra bên bị ảnh hưởng sẽ thông báo cho bên kia bằng văn bản toàn bộ sự việc chi tiết của trường hợp bất khả kháng.

Bên đó, khi đã thông báo, phải được miễn cho việc thực hiện công việc thuộc nghĩa vụ trong thời gian mà tình trạng bất khả kháng cản trở việc thực hiện của họ.

Khi trường hợp bất khả kháng xảy ra, thì không áp dụng đối với nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo Hợp đồng.

Một bên phải gửi thông báo cho Bên kia khi không còn bị ảnh hưởng bởi tình trạng bất khả kháng.

16.3. Trách nhiệm của các Bên trong trường hợp bất khả kháng.

Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng.

Trong trường hợp xảy ra sự bất khả kháng thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện có nghĩa vụ theo hợp đồng của mình và sự cố này sẽ phải được giải quyết càng sớm càng tốt với tất cả nỗ lực và sự khẩn trương cần thiết với sự nỗ lực của cả hai bên.

16.4. Chấm dứt hợp đồng có lựa chọn và thanh toán.

Nếu trường hợp bất khả kháng xảy ra mà mọi nỗ lực của một Bên hoặc các Bên không đem lại kết quả và buộc phải chấm dứt công việc tại một thời điểm bất kỳ. Bên có thông báo sẽ gửi thông báo việc chấm dứt hợp đồng bằng văn bản cho bên kia và việc chấm dứt sẽ có hiệu lực trong vòng 03 ngày sau khi Bên kia nhận được thông báo.

Các khoản tiền mà Tư vấn QLDA sẽ được thanh toán gồm: Các khoản thanh toán cho các sản phẩm đã hoàn thành và đã được phía CĐT xác nhận

16.5. Nghĩa vụ thực hiện theo qui định của pháp luật

Bất kể mọi quy định khác của Điều này, nếu một sự việc hay trường hợp ngoài khả năng kiểm soát của các Bên (bao gồm, nhưng không giới hạn ở bất khả kháng) xảy ra mà làm một hoặc hai Bên không thể hoặc không theo luật định để hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng của họ hoặc theo Luật điều chỉnh hợp đồng, mà các bên được quyền không phải tiếp tục thực hiện hợp đồng, trên cơ sở thông báo của bên này cho bên kia về sự việc hoặc trường hợp này thì:

Các Bên sẽ hết nghĩa vụ tiếp tục thực hiện công việc này, mà không làm phương hại các quyền của bất kể bên nào.

Điều 17. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng

Sau khi Dự án được bàn giao đưa vào sử dụng, thực hiện phê duyệt quyết toán và không còn kiến nghị nào khác, hai bên tiến hành quyết toán và thanh lý hợp đồng theo quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 18. Điều khoản chung

Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của Hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong Hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của Hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng này bao gồm 16 trang, 18 điều được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư sẽ giữ 02 bản, nhà thầu sẽ giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ


TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Quang Nam

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU


GIÁM ĐỐC
Bùi Minh Phong



HÌNH ẢNH TIÊU BIỂU CÁC CÔNG TRÌNH

1. Công trình: Đầu tư xây dựng mở rộng nhà máy may Trường Sơn Thịnh



2. Dự án: Nhà máy gia công chế tạo hệ thống máy tháo lắp thiết bị trao đổi nhiệt ống tròn và thiết bị phụ trợ kèm theo



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẮP MINH PHONG

Trụ sở chính: xã Thư Trì - tỉnh Hưng Yên

Tel: 0965.365.282 – Email: minhphongcc.company@gmail.com



3. Công trình: Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất bao bì từ hạt nhựa nguyên sinh và gia công may mặc xuất khẩu



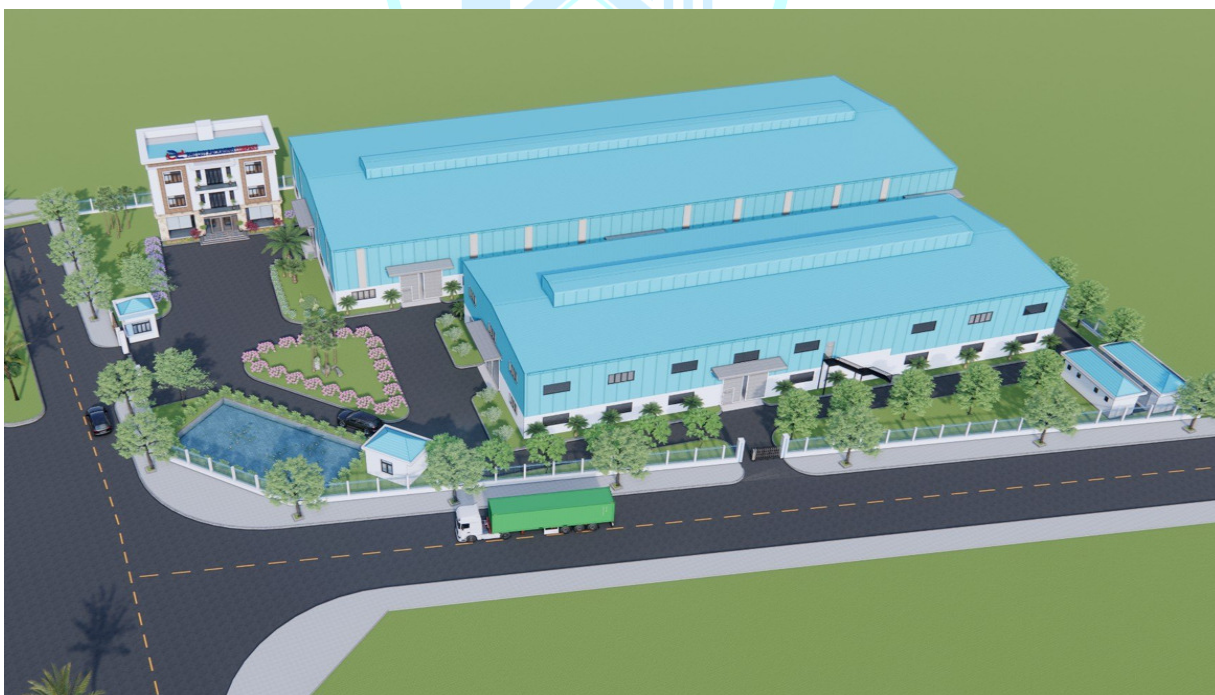


4. Dự án: Cơ sở sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH Thanh Bảo Phúc





5. Công trình :Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất bao bì





6. Dự án: Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi



7. Dự án: Nhà hội trường, nhà thể thao đa năng và các hạng mục phụ trợ của Ban chỉ huy quân sự huyện Đông Hưng



8. Dự án: Mở rộng nhà máy Công ty cổ phần Phúc Sinh



9. Dự án: Nhà máy sản xuất nồi hơi Hưng Việt Tiến



10. Dự án: Đầu tư xây dựng xưởng sản xuất, gia công các sản phẩm bằng kim loại.



11. Dự án: Công trình: Đầu tư xây dựng nhà máy kinh doanh - gia công cơ khí - cầu kiện kim loại tổng hợp và nhà xưởng cho thuê phục vụ sản xuất.



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẬP MINH PHONG

Trụ sở chính: xã Thư Trì - tỉnh Hưng Yên

Tel: 0965.365.282 – Email: minhphongcc.company@gmail.com

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (Mẫu số B-01/DN)

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người nộp thuế: Công ty TNHH Tư Vấn và Xây Lập Minh Phong

Mã số thuế: 1001246262

☐

BCTC đã được kiểm toán

Ý kiến kiểm toán:

☐

Hỗ trợ lấy dữ liệu từ năm trước

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		22.528.053.114	2.851.065.852
I. Tiền và các khoản tương đương tiền (110 = 111 + 112)	110		21.976.590.120	2.842.309.570
1. Tiền	111		21.976.590.120	2.842.309.570
2. Các khoản tương đương tiền	112		0	0
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn (120 = 121 + 122 + 123)	120		0	0
1. Chứng khoán kinh doanh	121		0	0
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		0	0
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		0	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn (131 + 132 + 133 + 134 + 135 + 136 + 137 + 139)	130		504.723.000	0
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		504.723.000	0
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		0	0
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		0	0
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		0	0
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		0	0
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		0	0
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		0	0
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		0	0
IV. Hàng tồn kho (140 = 141 + 149)	140		0	0
1. Hàng tồn kho	141		0	0
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		0	0
V. Tài sản ngắn hạn khác (150 = 151 + 152 + 153 + 154 + 155)	150		46.739.994	8.756.282
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		0	0
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		46.739.994	8.756.282
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		0	0
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		0	0
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		0	0
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		0	0
I. Các khoản phải thu dài hạn (210 = 211 + 212 + 213 + 214 + 215 + 216 + 219)	210		0	0
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		0	0
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		0	0
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		0	0
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		0	0
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		0	0
6. Phải thu dài hạn khác	216		0	0
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		0	0
II. Tài sản cố định (220 = 221 + 224 + 227)	220		0	0
I. Tài sản cố định hữu hình (221 = 222 + 223)	221		0	0
- Nguyên giá	222		0	0

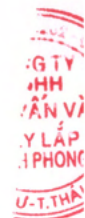


CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẬP MINH PHONG

Trụ sở chính: xã Thư Trì - tỉnh Hưng Yên

Tel: 0965.365.282 – Email: minhphongcc.company@gmail.com

- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		0	0
2. Tài sản cố định thuê tài chính (224 = 225 + 226)	224		0	0
- Nguyên giá	225		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		0	0
3. Tài sản cố định vô hình (227 = 228 + 229)	227		0	0
- Nguyên giá	228		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		0	0
III. Bất động sản đầu tư (230 = 231 + 232)	230		0	0
- Nguyên giá	231		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		0	0
IV. Tài sản dở dang dài hạn (240 = 241 + 242)	240		0	0
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		0	0
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		0	0
V. Đầu tư tài chính dài hạn (250 = 251 + 252 + 253 + 254 + 255)	250		0	0
1. Đầu tư vào công ty con	251		0	0
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		0	0
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		0	0
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		0	0
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		0	0
VI. Tài sản dài hạn khác (260 = 261 + 262 + 263 + 268)	260		0	0
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		0	0
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		0	0
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		0	0
4. Tài sản dài hạn khác	268		0	0
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		22.528.053.114	2.851.065.852
C - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		2.428.837.501	851.065.852
I. Nợ ngắn hạn (310 = 311 + 312 + ... + 322 + 323 + 324)	310		2.428.837.501	851.065.852
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		1.432.773.200	39.966.999
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		195.966.999	11.344.555
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		69.893.294	0
4. Phải trả người lao động	314		0	63.000.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		730.204.008	736.754.298
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		0	0
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		0	0
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		0	0
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		0	0
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		0	0
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		0	0
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		0	0
13. Quỹ bình ổn giá	323		0	0
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		0	0
II. Nợ dài hạn (330 = 331 + 332 + ... + 342 + 343)	330		0	0
1. Phải trả người bán dài hạn	331		0	0
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		0	0
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		0	0
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		0	0
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		0	0
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		0	0
7. Phải trả dài hạn khác	337		0	0
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		0	0
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		0	0



 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẬP MINH PHONG

 U.T. THÂN

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẬP MINH PHONG

Trụ sở chính: xã Thụ Trì - tỉnh Hưng Yên

Tel: 0965.365.282 – Email: minhphongcc.company@gmail.com

10. Cổ phiếu ưu đãi	340		0	0
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		0	0
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		0	0
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		0	0
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		20.099.215.613	2.000.000.000
I. Vốn chủ sở hữu (410 = 411 + 412 + ... + 420 + 421 + 422)	410		20.099.215.613	2.000.000.000
1. Vốn góp của chủ sở hữu (411 = 411a + 411b)	411		20.000.000.000	2.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		20.000.000.000	2.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		0	0
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		0	0
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		0	0
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		0	0
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		0	0
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		0	0
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		0	0
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		0	0
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		0	0
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		0	0
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (421 = 421a + 421b)	421		99.215.613	0
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		99.215.613	0
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		0	0
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		0	0
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác (430 = 431 + 432)	430		0	0
1. Nguồn kinh phí	431		0	0
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		22.528.053.114	2.851.065.852

Lập ngày 01 tháng 01 năm 2025

NGƯỜI LẬP

Thuyen
Nguyễn Thị Duyên

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Thuyen
Nguyễn Thị Duyên

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



GIÁM ĐỐC

Bùi Minh Phong

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẮP MINH PHONG

Trụ sở chính: xã Thư Trì - tỉnh Hưng Yên

Tel: 0965.365.282 – Email: minhphongcc.company@gmail.com

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Người nộp thuế: Công ty TNHH Tư Vấn và Xây Lắp Minh Phong

Mã số thuế: 1001246262

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng

☐ BCTC đã được kiểm toán
☐ Hỗ trợ lấy dữ liệu từ năm trước

Ý kiến kiểm toán:

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		21.491.959.095	22.528.053.114
I. Tiền và các khoản tương đương tiền (110 = 111 + 112)	110		21.264.185.100	21.976.590.120
1. Tiền	111		0	0
2. Các khoản tương đương tiền	112		21.264.185.100	21.976.590.120
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn (120 = 121 + 122 + 123)	120		0	0
1. Chứng khoán kinh doanh	121		0	0
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		0	0
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		0	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn (131 + 132 + 133 + 134 + 135 + 136 + 137 + 139)	130		211.516.609	504.723.000
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		211.516.609	504.723.000
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		0	0
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		0	0
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		0	0
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		0	0
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		0	0
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		0	0
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		0	0
IV. Hàng tồn kho (140 = 141 + 149)	140		0	0
1. Hàng tồn kho	141		0	0
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		0	0
V. Tài sản ngắn hạn khác (150 = 151 + 152 + 153 + 154 + 155)	150		16.257.386	46.739.994
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		0	0
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		16.257.386	46.739.994
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		0	0
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		0	0
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		0	0
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		0	0
I. Các khoản phải thu dài hạn (210 = 211 + 212 + 213 + 214 + 215 + 216 + 219)	210		0	0
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		0	0
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		0	0
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		0	0
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		0	0
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		0	0
6. Phải thu dài hạn khác	216		0	0
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		0	0
II. Tài sản cố định (220 = 221 + 224 + 227)	220		0	0
1. Tài sản cố định hữu hình (221 = 222 + 223)	221		0	0



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẬP MINH PHONG

Trụ sở chính: xã Thư Trì - tỉnh Hưng Yên

Tel: 0965.365.282 – Email: minhphongcc.company@gmail.com

- Nguyên giá	222		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		0	0
2. Tài sản cố định thuê tài chính (224 = 225 + 226)	224		0	0
- Nguyên giá	225		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		0	0
3. Tài sản cố định vô hình (227 = 228 + 229)	227		0	0
- Nguyên giá	228		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		0	0
III. Bất động sản đầu tư (230 = 231 + 232)	230		0	0
- Nguyên giá	231		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		0	0
IV. Tài sản dở dang dài hạn (240 = 241 + 242)	240		0	0
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		0	0
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		0	0
V. Đầu tư tài chính dài hạn (250 = 251 + 252 + 253 + 254 + 255)	250		0	0
1. Đầu tư vào công ty con	251		0	0
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		0	0
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		0	0
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		0	0
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		0	0
VI. Tài sản dài hạn khác (260 = 261 + 262 + 263 + 268)	260		0	0
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		0	0
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		0	0
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		0	0
4. Tài sản dài hạn khác	268		0	0
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		21.491.959.095	22.528.053.114
C - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		1.491.959.095	2.428.837.501
I. Nợ ngắn hạn (310 = 311 + 312 + ... + 322 + 323 + 324)	310		1.491.959.095	2.428.837.501
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		1.203.217.325	1.432.773.200
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		100.000.000	195.966.999
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		0	69.893.294
4. Phải trả người lao động	314		0	0
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		85.174.772	730.204.008
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		0	0
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		0	0
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		0	0
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		0	0
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		0	0
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		0	0
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		0	0
13. Quỹ bình ổn giá	323		0	0
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		0	0
II. Nợ dài hạn (330 = 331 + 332 + ... + 342 + 343)	330		0	0
1. Phải trả người bán dài hạn	331		0	0
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		0	0
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		0	0
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		0	0
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		0	0
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		0	0
7. Phải trả dài hạn khác	337		0	0



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẬP MINH PHONG

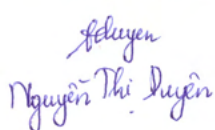
Trụ sở chính: xã Thư Trì - tỉnh Hưng Yên

Tel: 0965.365.282 – Email: minhphongcc.company@gmail.com

8. Vay và nợ thuế tài chính dài hạn	338		0	0
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		0	0
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		0	0
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		0	0
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		0	0
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		0	0
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		20.000.000.000	20.099.215.613
I. Vốn chủ sở hữu (410 = 411 + 412 + ... + 420 + 421 + 422)	410		20.000.000.000	20.099.215.613
1. Vốn góp của chủ sở hữu (411 = 411a + 411b)	411		20.000.000.000	20.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		20.000.000.000	20.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		0	0
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		0	0
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		0	0
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		0	0
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		0	0
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		0	0
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		0	
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		0	0
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		0	0
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		0	0
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (421 = 421a + 421b)	421		0	0
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		0	99.215.613
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		103.566.998	0
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		0	0
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác (430 = 431 + 432)	430		0	0
1. Nguồn kinh phí	431		0	0
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		21.491.959.095	22.528.053.114

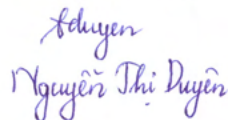
Lập ngày 01 tháng 01 năm 2026

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Thị Duyên

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Thị Duyên

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



GIÁM ĐỐC

Bùi Minh Phong